

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN VĂN NGƯỜN

VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT HỘI HỌA CỦA  
HOẠ SĨ TRƯỜNG CHĂM VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT  
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRUNG,  
HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MĨ THUẬT  
KHÓA 10 (2020 - 2022)

Hà Nội, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN VĂN NGƯỜN

VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT HỘI HỌA CỦA  
HOẠ SĨ TRƯỜNG CHĂM VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT  
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRUNG,  
HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Mĩ thuật

Mã số: 8140111

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Lê Văn Tạo

Hà Nội, 2023

## LỜI CAM ĐOAN

Học viên xin cam đoan đề tài *Vận dụng nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Châm vào dạy học Mĩ thuật tại Trường Tiểu học Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre* là kết quả học viên đã trực tiếp nghiên cứu, tìm hiểu được, thông qua việc giảng dạy tại trường trong thời gian qua. Đây là kết quả của riêng cá nhân học viên.

Nếu sai học viên xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

**Tác giả**

**Nguyễn Văn Ngon**

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

GV	: Giáo viên
GDPT	: Giáo dục phổ thông
H	: Hình
HS	: Học sinh
NPB	: Nhà phê bình
Nxb	: Nhà xuất bản
PL	: Phụ lục
PGS.TS	: Phó giáo sư; Tiến sĩ
tr.	: Trang

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU.....	8
1.1. Một số khái niệm sử dụng trong đề tài.....	8
1.1.1. Nghệ thuật tạo hình .....	8
1.1.2. Tranh Phong Cảnh.....	10
1.1.3. Tranh Sinh hoạt.....	12
1.1.4. Tranh Chân dung.....	14
1.1.5. Dạy học Mĩ thuật.....	15
1.2. Một vài nét về tiểu sử, sự nghiệp của họa sĩ Trường Chấm .....	17
1.2.1. Tiểu sử.....	17
1.2.2. Sự nghiệp sáng tác .....	18
1.3. Khái quát chung về trường tiểu học Tân Trung.....	19
1.3.1. Quá trình hình thành và phát triển .....	19
1.3.2. Đội ngũ giáo viên .....	20
1.3.3. Đặc điểm học sinh Trường tiểu học Tân Trung.....	20
1.4. Thực trạng dạy học Mĩ thuật tại trường tiểu học Tân Trung .....	21
1.4.1. Thực trạng dạy học Mĩ thuật cho HS lớp 3 trường Tiểu học Tân Trung .	22
1.4.2. Nhận thức của GV, cha mẹ HS và HS về tầm quan trọng của môn Mĩ thuật .....	24
Tiểu kết chương 1.....	25
Chương 2: ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT HỘI HOẠ CỦA HOẠ SĨ TRƯỜNG CHẤM VÀ BIỆN PHÁP VẬN DỤNG VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT TIỂU HỌC.....	26
2.1. Chủ đề trong tranh của họa sĩ Trường Chấm.....	26
2.1.1. Tranh phong cảnh.....	26
2.1.2. Tranh Sinh hoạt .....	28
2.1.3. Tranh Chân dung.....	32
2.2. Tạo hình trong sáng tác của họa sĩ Trường Chấm .....	34
2.2.1. Màu sắc .....	34
2.2.2. Đường nét .....	35

2.2.3. Hình thức thể hiện .....	36
2.2.4. Hình tượng chất lọc từ thực tế điển hình.....	37
2.3. Vận dụng tạo hình trong tranh của họa sĩ Trường Châm vào vẽ tranh tại trường tiểu học Tân Trung. ....	38
2.3.1. Ngôn ngữ tạo hình của HS khối lớp 3 tiểu học Tân Trung .....	38
2.3.2. Vận dụng bố cục.....	41
2.3.3. Vận dụng về đường nét.....	42
2.3.4. Vận dụng về hình khối.....	44
2.3.5. Vận dụng về màu sắc .....	45
2.4. Nguyên tắc và biện pháp vận dụng nghệ thuật tạo hình của họa sĩ Trường Châm vào dạy học Mĩ thuật tại Trường Tiểu học Tân Trung.....	46
2.4.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp.....	46
2.4.2. Biện pháp vận dụng.....	47
Tiểu kết chương 2.....	56
<b>Chương 3: THỰC NGHIỆM VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT HỘI HOẠ CỦA HOẠ SĨ TRƯỜNG CHÂM VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT KHỐI 3 TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRUNG, HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE.....</b>	<b>58</b>
3.1. Mục đích và nội dung thực nghiệm .....	58
3.1.1. Mục đích thực nghiệm .....	58
3.1.2. Nội dung thực nghiệm.....	58
3.2. Phương pháp thực nghiệm .....	60
3.2.1. Đối tượng thực nghiệm .....	60
3.2.2. Tổ chức dạy học thực nghiệm.....	60
3.3. Tổng kết đánh giá thực nghiệm.....	75
3.3.1. Phân tích kết quả thực nghiệm.....	75
3.3.2. Hiệu quả các giải pháp cho cơ sở đào tạo.....	80
3.3.3. Bài học và những khuyến nghị .....	80
Tiểu kết chương 3.....	81
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>82</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>85</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>90</b>

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Các mức độ hứng thú với chủ đề “Trường em” .....	64
Bảng 2. Các lí do thích học bài “Những người bạn thân thiện” ở tiết 1 và 2 .....	64
Bảng 3. Các mức độ hứng thú với chủ đề: “Mái ấm gia đình” - bài “Người em yêu quý” .....	69
Bảng 4. Các lí do thích học bài: “Người em yêu quý” ở tiết 1 và 2 .....	70
Bảng 5: Các mức độ hứng thú với chủ đề: “Khu vườn nhỏ” - bài: “Cây trong vườn” .....	74
Bảng 6: Các lí do thích học bài: “Cây trong vườn” ở tiết 1 và 2 .....	74
Bảng 7: Kết quả sau thực nghiệm Chủ đề: Trường em - bài: Người bạn thân thiện. ....	75
Bảng 8: Kết quả sau thực nghiệm Chủ đề: Mái ấm gia đình – bài: Người em yêu quý .....	75
Bảng 9: Kết quả sau thực nghiệm Chủ đề: Khu vườn nhỏ - bài: Cây trong vườn. ....	76

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Bến Tre là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên là: 2.360,2 km<sup>2</sup>, được hình thành bởi cù lao An Hoà, cù lao Bảo, cù lao Minh và do phù sa của bốn nhánh sông Cửu Long bồi tụ mà thành (gồm sông Tiền, sông Ba Lai, sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên). Bến Tre nơi sinh ra những anh hùng đứng lên chống Mỹ cứu nước, làm nên phong trào “Đồng Khởi” năm 1960 cũng là đề tài bất tận cho bao thi nhân, nghệ sĩ sáng tác, mảnh đất tốt cho văn học Việt Nam phát triển tài năng. Nhiều nghệ sĩ tài hoa, họa sĩ tên tuổi làm rạng danh cho quê hương như Diệp Minh Châu, Lê Dân, Phan Mai Trục, Trương Văn Thảng (họa sĩ Trường Chấm). Họ đã sinh ra và lớn lên nơi đất Bến Tre thân yêu này.

Họa sĩ Trường Chấm sinh ra tại xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, ông trở thành một chiến sỹ cách mạng, chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc từ khi 16 tuổi. Hòa bình lập lại ông theo học mỹ thuật và là một trong những sinh viên giỏi của Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh những khóa đầu tiên. Sau khi tốt nghiệp Mỹ thuật, ông trở về quê hương Bến Tre theo đuổi sự nghiệp sáng tác hội họa và dạy học. Ông là họa sĩ đóng góp nhiều cho phong trào mỹ thuật tỉnh Bến Tre những năm đầu đổi mới với những sáng tác tranh Cổ động. Mỗi bức tranh của ông chứa đựng một câu chuyện lịch sử, thời chống Mỹ cứu nước hào hùng của nhân dân Bến Tre, bằng chứng là những hình ảnh minh họa chân thật... Chính vì vậy, giúp cho học viên có ý tưởng để tạo nên những tiết học hào hứng, sinh động, nhất là những đề tài về quân đội ở các khối lớp 3, lớp 4, lớp 5, những hình ảnh con người, chi tiết cây cối, hoa lá, cỏ cây... trong tranh của họa sĩ Trường Chấm cũng là một nét văn hóa đặc thù, độc đáo chứa đựng phong tục tập quán của người dân miền sông nước nói chung và tỉnh Bến Tre nói riêng.

Cái chất của người lính, cái tâm của nhà giáo và tài năng nghệ thuật nên



ông đã được tin nhiệm để trở thành hiệu trưởng Trường Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Bến Tre. Tại nơi đây, ông tiếp tục đào tạo ra nhiều văn nghệ sĩ cho tỉnh Bến Tre. Ông cũng là chiếc cầu nối đào tạo ba khóa học với hơn hai trăm GV Mĩ Thuật, Âm nhạc có trình độ Đại học cho tỉnh và nhiều học viên cho các tỉnh bạn như Long An, Tiền Giang, học viên cũng là một trong những lứa học trò may mắn được học thầy. Người kết nối sinh viên và nhà sản xuất khai sáng thêm cho những sản phẩm mỹ nghệ từ cây dừa có khắp mọi miền của Tổ quốc... Tài và đức của ông khiến học viên thật sự cảm phục, xúc động, thay cho những người con Bến Tre cảm ơn và chọn ông là hình mẫu để học viên phấn đấu, giảng dạy và vươn lên. Tất cả những điều tốt đẹp đó sẽ mất đi nếu như học viên - người GV không truyền lại cho thế hệ con, em của quê hương Bến Tre. Chọn tranh ông để dạy Mĩ thuật, hay để dạy văn hóa, đặc điểm sinh hoạt của người dân Bến Tre đều phù hợp. Với chất liệu màu nước, màu sáp, bút chì, bút sắt, bố cục đơn giản... tranh của họa sĩ Trường chăm phù hợp với lứa tuổi tiểu học.

Là một GV Mĩ thuật bên cạnh dạy vẽ, cảm thụ cái đẹp cho HS, học viên còn nhận ra rằng việc giữ được nét văn hóa địa phương cho thế hệ trẻ tiếp nối và phát huy thì việc giới thiệu tác giả, tranh nói riêng, văn hóa, con người, khí chất “Đồng khởi” của Bến Tre cho các địa phương khác là cần thiết. Là góp phần xây dựng quê hương trong thời đại mới. Đây cũng là lý do mà học viên chọn đề tài ***“Vận dụng nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Chăm vào dạy học Mĩ thuật tại Trường Tiểu học Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre”***.

## **2. Tình hình nghiên cứu của đề tài**

Theo chương trình dạy học Mĩ thuật Tiểu học năm học 2022 thì đối với khối lớp 1, 2, 3 sẽ được thực hiện theo chương trình GDPT 2018. Đối với khối lớp 4, 5 sẽ được thực hiện dạy theo các chủ đề của sách phát triển năng lực HS theo phương pháp Đan Mạch. Các chủ đề đều thể hiện nhiều tự

do sáng tạo, trong đó tranh chân dung, tranh đề tài sinh hoạt là những nội dung yêu thích của nhiều HS. Qua tình hình nghiên cứu của đề tài, học viên chia tài liệu nghiên cứu thành hai nhóm: Nhóm tài liệu về hội họa của họa sĩ Trường Chấm; Nhóm tài liệu nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật.

### **2.1. Những tài liệu viết về nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Chấm**

Là một họa sĩ địa phương nên không nhiều tài liệu nghiên cứu đề cập. Tuy nhiên đối với nhu cầu sáng tạo thẩm mỹ trong chương trình giáo dục phổ thông thì việc phát huy tư liệu bổ sung cho bài học là rất quan trọng.

Cuốn Trường Chấm (2002), *Những tác phẩm hội họa* [5], Nxb Đại học Tp. Hồ Chí Minh. Cuốn sách lưu lại những sáng tác của họa sĩ Trường Chấm với các tác phẩm mỹ thuật như kí họa bút sắt, tranh màu nước, tranh khắc gỗ.

Cuốn Trường Chấm (2002), *Tranh kí họa* [6], Nxb Đại học TP. Hồ Chí Minh. Đây là cuốn sách lưu lại toàn bộ các tác phẩm kí họa (bút sắt, bút bic, bút lông) tái hiện lại những cuộc chiến đấu và những sinh hoạt đời thường gần gũi, giản dị của quân và dân tỉnh Bến Tre thời kì chống Mỹ.

Báo Đồng Khởi online đăng ngày 31/1/2018 *Hoà nhịp đập cùng tình yêu mỹ thuật*. Tác giả Ánh Nguyệt đã nêu khái quát về cuộc đời sự nghiệp của họa sĩ Trường Chấm. Ca ngợi tình yêu quê hương đất nước của họa sĩ Trường Chấm được thể hiện qua từng tác phẩm hội họa của ông.

Báo Đồng Khởi online đăng ngày 22/7/2022 *Họa sĩ – Thương binh Trường Chấm: Một đời tận hiến cho hội họa tỉnh nhà*. Tác giả Phạm Bội Anh Thuyên nói về những vất vả cống hiến của họa sĩ Trường Chấm trong thời kì kháng chiến đến những cống hiến lớn lao cho hội họa tỉnh nhà. Với rất nhiều tác phẩm minh họa, vẽ tranh bìa, châm biếm, tuyên truyền. Cho tới nay họa sĩ Trường Chấm có gần 300 tác phẩm về đề tài tình yêu quê hương,

đất nước.

Một số bài báo của Tạp chí Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, Tạp chí của Hội văn nghệ tỉnh Bến tre cũng có đăng bài viết giới thiệu về họa sĩ Trường Châm.

Một số tác phẩm hội họa đạt giải thưởng của họa sỹ được triển lãm khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và Toàn quốc

## ***2.2. Những nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật***

Thực tiễn dạy học Mỹ Thuật ở các trường tiểu học hiện nay nhất là các trường công lập cho thấy: nhiều GV Mỹ thuật chưa chú trọng sử dụng nhiều biện pháp để phát huy tính sáng tạo của HS, chưa sát sao bồi dưỡng phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ, năng lực tư duy, phát triển trí tưởng tượng sáng tạo cho HS, chưa kết hợp nhuần nhuyễn các biện pháp để nâng cao năng lực sáng tạo cho HS, hầu hết vẫn còn gò bó về mặt phương pháp giảng dạy, chứ chưa chú trọng đến việc nâng cao cơ sở vật chất hay phương tiện giảng dạy. Đã có rất nhiều sách, báo, tài liệu, giáo trình, hướng đến việc phân tích, nghiên cứu về các biện pháp trong giảng dạy Mỹ Thuật nhằm nâng cao chất lượng dạy học và học Mỹ thuật. Tiêu biểu phải kể đến công trình của tác giả Nguyễn Thu Tuấn (2014), *Dạy học mỹ thuật dựa vào phương tiện đa chức năng nhằm phát huy tính sáng tạo của HS trung học cơ sở*, Nguyễn Thu Tuấn (2011), *Biện pháp sử dụng phương tiện dạy học theo hướng phát triển khả năng sáng tạo của HS trong dạy học môn Mỹ thuật*, Nguyễn Quốc Toàn (2015), *Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật*, Nguyễn Lăng Bình (2017), *Dạy và học tích cực một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, các tác giả đã đi sâu nghiên cứu vấn đề lý luận dạy học, PPDH, phương tiện dạy học trong nhà trường, điểm mạnh và những hạn chế của các PPDH, phương pháp đánh giá kết quả hiện hành.

Tài liệu tập huấn dạy - học tích cực cho giảng viên sư phạm, GV thực hành các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, phổ thông dân tộc nội trú 14 tỉnh

miền núi phía Bắc, Hà Nội 2007 của dự án Việt - Bỉ phối hợp với Trung tâm học tập dựa trên kinh nghiệm, Trường Đại học công giáo Leuven, Vương quốc Bỉ.

Tài liệu dành cho hội thảo Quốc gia, 2006 - 2010, dự án SAEPS. Chương trình giáo dục 2018 còn những đổi thay rất nhiều. Tuy nhiên những cuốn sách, đề tài nghiên cứu, dự án trên chỉ tập trung nghiên cứu về phương pháp dạy học hoặc năng lực sáng tạo nói chung hay chỉ là vụng tập giới thiệu tranh họa sĩ chứ cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu cụ thể tranh của họa sĩ Trường Chấm vận dụng vào dạy học mỹ thuật do vậy học viên nhận thấy nghiên cứu đề tài: ***“Vận dụng nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Chấm vào dạy học Mỹ thuật tại Trường Tiểu học Tân Trung, huyện Mỹ Cày Nam, tỉnh Bến Tre”*** có nhiều điểm phù hợp với chương trình Mỹ thuật cấp tiểu học. Cần thiết để đưa vào nghiên cứu thực nghiệm giảng dạy và nhất định đạt hiệu quả cao. Vì vậy học viên đã chọn hướng nghiên cứu trên làm đề tài nghiên cứu của mình, với hi vọng góp phần nhằm nâng cao chất lượng dạy học giúp HS nâng cao và phát triển năng lực sáng tạo của bản thân, đồng thời góp phần cho HS thêm hiểu, thêm yêu phong cảnh đặc trưng, cũng như nét đặc sắc trong văn hóa, lịch sử quê hương Bến Tre.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Dựa vào việc tìm hiểu thực trạng giảng dạy và học tập nghệ thuật tranh của họa sĩ Trường Chấm để đề ra phương hướng giảng dạy phù hợp nâng cao hiệu quả trong quá trình giảng dạy Mỹ thuật tại trường tiểu học Tân Trung của tỉnh Bến Tre.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài về vận dụng nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Chằm vào dạy học Mĩ thuật tại trường Tiểu học Tân Trung.

Giới thiệu và phân tích đặc điểm nghệ thuật hội họa trong những tác phẩm của họa sĩ Trường Chằm có liên quan đến đề tài.

Nghiên cứu thực trạng dạy học môn Mĩ thuật tại trường Tiểu học Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Hướng dẫn học sinh vận dụng nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Chằm vào một số bài vẽ cụ thể có liên quan môn Mĩ thuật tại trường Tiểu học.

Thực nghiệm dạy học tại khối lớp 3 của trường tiểu học Tân Trung.

#### ***4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu***

##### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Nghiên cứu về vai trò nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Chằm vào dạy học Mĩ thuật tại trường Tiểu học Tân Trung.

Áp dụng nghệ thuật trong tranh vẽ của họa sĩ trường Chằm vào các bài vẽ tranh chân dung, tranh sinh hoạt và tranh phong cảnh một cách hiệu quả.

##### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Không gian nghiên cứu: Tìm hiểu và vận dụng những tác phẩm của họa sĩ Trường Chằm vào trong giảng dạy Mĩ thuật ở trường tiểu học Tân Trung. Khảo sát, thực nghiệm với học sinh khối 3 trường Tiểu học Tân Trung.

Thời gian nghiên cứu: trong năm học 2022 - 2023.

#### ***5. Phương pháp nghiên cứu***

*Phương pháp quan sát:* Chủ động quan sát hoạt động của cô và trò trong quá trình dạy và học Mĩ thuật tại trường Tiểu học Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

*Phương pháp phân tích, tổng hợp:* Hệ thống, phân tích và khái quát hóa các tài liệu liên quan nghệ thuật hội họa của một số họa sĩ tỉnh Bến Tre nói

chung và nghệ thuật hội hoạ của họa sĩ Trường Chấm nói riêng. Tiến hành thống kê, nghiên cứu các tư liệu đã được xuất bản, công bố trên sách, báo, tạp chí, để làm cơ sở lí luận cho đề tài.

*Phương pháp khảo sát:* Khảo sát thực trạng dạy học Mĩ thuật tại trường Tiểu học Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

*Phương pháp thực nghiệm:* Thực nghiệm sử dụng các phương pháp dạy học Mĩ thuật đối với học sinh trường Tiểu học Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để tìm ra biện pháp vận dụng nghệ thuật hội hoạ của họa sĩ Trường Chấm phù hợp với dạy học Mĩ thuật ở Tiểu học.

## **6. Những đóng góp của luận văn.**

Khẳng định giá trị về nghệ thuật hội hoạ trong tranh của họa sĩ Trường Chấm. Đóng góp thêm nguồn tài liệu chuyên sâu cho GV và HS trong các bài học có liên quan.

Tạo cơ hội cho các em học tập, khám phá những nét độc đáo trong tranh của họa sĩ Trường Chấm, kế thừa và phát huy những giá trị thẩm mĩ đó.

## **7. Bộ cục của luận văn**

Kết cấu của luận văn gồm: Mở đầu, Nội dung 3 chương, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục.

Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu (19 trang).

Chương 2: Đặc điểm nghệ thuật hội hoạ của họa sĩ trường Chấm và biện pháp vận dụng vào dạy học mĩ thuật tiểu học (32 trang).

Chương 3: Thực nghiệm vận dụng nghệ thuật tạo hình của họa sĩ Trường Chấm vào dạy học Mĩ thuật tại trường Tiểu học Tân trung, huyện Mỏ Cày nam, tỉnh Bến Tre (24 trang).

## Chương 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

#### 1.1. Một số khái niệm sử dụng trong đề tài

##### 1.1.1. Nghệ thuật tạo hình

Theo *Từ điển tiếng Việt* [23; tr.76] của Viện ngôn ngữ học do tác giả Hoàng Phê (chủ biên), định nghĩa: Hình thái ý thức xã hội đặc biệt, dùng hình tượng sinh động, cụ thể và gợi cảm để phản ánh hiện thực và truyền đạt tư tưởng, tình cảm. Phương pháp, phương thức giàu tính sáng tạo [23; tr.76].

Theo Bách khoa toàn thư mở thì Nghệ thuật được hiểu là một loạt những hoạt động khác nhau, mang tính đặc biệt của con người và những sản phẩm do những hoạt động đó tạo ra. Nếu lấy khái niệm nghệ thuật từ xã hội hiện đại ở phương Tây thì nghĩa đầu tiên và rộng nhất về nghệ thuật là nghĩa gần nhất với nghĩa La - tinh cũ mà có thể dịch nôm na là "kỹ năng" hay "sự khéo léo". Những từ tiếng Anh bắt nguồn từ nghĩa này của từ *art* bao gồm: *artificial* (nhân tạo), *artificial* (tạo tác), *artifice* (tài khéo léo), *military arts* (nghệ thuật quân sự) và *medical arts* (kỹ thuật y khoa). hay "sự khéo léo". Tuy nhiên, trong cách dùng hàng ngày, từ *art* có nhiều nghĩa khác, và chỉ một số là liên quan đến nghĩa từ nguyên của nó.

Nghĩa thứ hai và gần đây hơn của từ *art* (nghệ thuật) như một cách viết tắt của *creative art* (nghệ thuật sáng tạo) hay *fine art* (Mĩ thuật) ra đời từ đầu thế kỷ 17. *Fine art* chỉ một kỹ năng được sử dụng để diễn tả sự sáng tạo của người nghệ sĩ, hay để khơi gợi cảm quan thẩm mỹ ở khán giả, hay để khiến khán giả để tâm đến những thứ hay đẹp hơn.

Với nghĩa thứ hai này, "nghệ thuật" có thể có những nghĩa sau: một nghiên cứu về một kỹ năng sáng tạo, một quá trình sử dụng kỹ năng sáng tạo đó, một sản phẩm của kỹ năng sáng tạo đó, hay trải nghiệm của người thưởng thức kỹ năng sáng tạo đó. Những môn nghệ thuật sáng tạo (với tư cách là một lĩnh vực) là tập hợp những môn tạo ra những tác phẩm nghệ thuật (với

tư cách là những vật thể) được tạo ra do động cơ cá nhân (với tư cách là sự sáng tạo) và mang một thông điệp, tâm trạng, hay biểu tượng để người thưởng ngoạn diễn giải (với tư cách là một sự trải nghiệm).

*Tạo hình (Plastic):* “Là sự sáng tạo mọi hình tượng nghệ thuật; theo nghĩa hẹp, tạo hình là sự sáng tác, sự khắc họa những đặc trưng về hình thể trong điêu khắc, hội họa, các ngành Mĩ thuật ứng dụng và kiến trúc” [23; tr.129]. *Từ điển tiếng Việt* [21] định nghĩa tạo hình là “tạo ra các hình thể bằng đường nét, màu sắc, hình khối” [21; tr. 891].

Cuốn *Từ điển Bách khoa Việt Nam* của Nhà xuất bản Từ điển bách khoa Hà Nội ấn hành năm 2007 định nghĩa về tạo hình như sau:

Tạo hình là thủ pháp sáng tạo nghệ thuật bằng ngôn ngữ hình khối, màu sắc, chất cảm, không gian, bố cục. Theo nghĩa rộng, tạo hình bao gồm hoạt động hội họa, điêu khắc, Mĩ thuật ứng dụng, kiến trúc, nhiếp ảnh. Theo nghĩa hẹp, tạo hình là hoạt động thuộc hội họa giá vẽ và điêu khắc. Hội họa là nghệ thuật tạo hình trên mặt phẳng bằng các yếu tố đường nét, màu sắc, hình diện. Điêu khắc là nghệ thuật tạo hình trong không gian ba chiều, bằng các khối có thể tích [26, tr.59].

Tạo hình là một hoạt động mang tính sáng tạo của người nghệ sĩ trong lĩnh vực nghệ thuật. Hiện thực cuộc sống được tái tạo và phản ánh bằng những hình tượng nghệ thuật thông qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ. Từ quá trình quan sát, người nghệ sĩ dần dần nhận diện được những đặc điểm đặc trưng của sự vật, từ đó tạo các trạng thái cảm xúc giúp họ sáng tạo nên các hình tượng nghệ thuật bằng ngôn ngữ nghệ thuật tạo hình như: đường nét, hình khối, màu sắc... Quá trình sáng tạo chính là quá trình phản ánh hiện thực và biểu lộ tình cảm của người nghệ sĩ về đối tượng được phản ánh.

Nghệ thuật tạo hình tạo ra các hình thể bằng không gian ba chiều trên mặt phẳng hai chiều thường được các họa sĩ áp dụng trong sáng tác hội họa



và đồ họa. Đặc trưng trong các tác phẩm này là ba chiều không gian (chiều cao, chiều rộng, chiều sâu), đặc biệt là chiều không gian thứ ba (chiều sâu) được các họa sĩ tạo nên là những chiều không gian ảo dưới sự quy ước và tưởng tượng bằng mắt. Các loại hình tạo ra không gian ba chiều như điêu khắc, kiến trúc thường lấy đặc trưng hình khối, chất liệu hay màu sắc để biểu đạt các ý tưởng sáng tạo. Yếu tố ngôn ngữ đường nét thường là yếu tố phụ, hỗ trợ không phải là ngôn ngữ chính giúp họa sĩ sáng tạo. Hiệu quả của các tác phẩm không gian ba chiều còn có mối liên hệ với không gian, vị trí đặt để tác phẩm. Không gian môi trường xung quanh giúp tác phẩm phát huy vẻ đẹp và giá trị tác phẩm.

### ***1.1.2. Tranh Phong Cảnh***

Tranh phong là hình thức vẽ lấy thiên nhiên làm mẫu vật mô phỏng, có từ thời Nhà Đường ở Trung Hoa từ TK VI. Vua Đường Thái Tông lập ra Hồng Văn Quán để khuyến khích nghệ thuật Thư Pháp phát triển, lối vẽ kết hợp giữa Thơ và Họa cảnh rất được ưa chuộng có tính chất cao nhã thể hiện tinh thần đương thời được truyền thụ đến tận bây giờ.

Đến giữa TK XIX ở Phương Tây phong trào thoát lý lối vẽ kinh viện để làm cho đời mới hội họa theo hướng thực tế hơn đã ra đời trường phái ấn tượng (impressionism) với phong cách vẽ lấy cảm xúc từ thiên nhiên cây cỏ, núi đồi, và ánh sáng tự nhiên làm chủ đạo dẫn dắt sáng tạo. Tranh phong cảnh ở TK XIX mang những nội dung và hình thức biểu đạt mới.

Theo *Từ điển Mĩ thuật* [17] của tác giả Lê Thanh Lộc thì:

Tranh phong cảnh lý tưởng. Một loại tranh phong cảnh do Annibale Carracci phát minh vào đầu thế kỉ 17, trong đó những yếu tố của phong cảnh được sắp đặt một cách trang trọng làm bối cảnh thích hợp cho các nhân vật được vẽ nhỏ trong những đề tài tôn giáo hay thần thoại. Đây là một “sáng chế” có ảnh hưởng đặc biệt, được Claude và Poussin phát huy một cách đáng nể nhất

[17; tr. 550]

Theo sách *The History of Impressionism* của John Rewald, Publisher Museum of Modern Art, Britain (1973): từ những năm 1850 - 1860 hai họa sỹ Eugène Boudin và Johan Barthold Jongkind đã đặt ra ý tưởng và thực nghiệm vẽ ngoài trời lấy cảm hứng từ ánh nắng chan hòa vùng ngoại ô Paris với thiên nhiên, cảnh vật, con người luôn luôn chuyển động làm đối tượng cảm hứng miêu tả. Đến năm 1862, Edouard Manet (1832 - 1883) với 2 tác phẩm đầu của ông như *Le déjeuner sur l'herbe* và *Olympia* đã tạo nên một cuộc tranh luận lớn. Các họa sỹ tiếp theo là Edgar Degas (1834 - 1917) và Claude Monet (1840 - 1926) đã giúp trường phái Ấn tượng xác định vị thế của họ trong lịch sử Mĩ thuật hiện đại Thế giới. Tranh Phong cảnh hiện đại có thể xem trường phái Ấn tượng là một đỉnh cao phát triển.

Theo Wikipedia thì: “Tranh phong cảnh, còn được gọi là nghệ thuật phong cảnh, là sự mô tả cảnh quan trong nghệ thuật cảnh quan thiên nhiên, như núi, thung lũng, cây, sông, và rừng, đặc biệt là chủ đề chính là một khung cảnh rộng với các yếu tố được sắp xếp thành một bố cục mạch lạc” [46].

Tranh phong cảnh là thể loại tranh góp tiếng nói ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, xứ sở. VD: Qua tranh của họa sỹ Levitan, ta thấy được những cảnh đẹp của cánh đồng, những cánh rừng bạch dương, chiều thu vàng của nước Nga. Với tranh phong cảnh của các họa sỹ Hà Lan, ta lại gặp bầu trời đầy mây xà thấp, thấp thoáng hiện lên những chiếc cối xay gió vươn cao, một đặc trưng của đất nước Hà Lan. Thế kỷ XVII, các họa sỹ Hà Lan đã chú trọng vào việc vẽ tranh phong cảnh và thể loại tranh phong cảnh đã xuất hiện và tồn tại đến ngày nay.

Thế kỷ XVIII ở Anh có trường họa phong cảnh với hai tên tuổi lớn là Gainsborough và Crome. Năm 1830 ở Pháp xuất hiện “trường họa Barbizon với những đại diện như Rousseau, Millet, Corot. Thế kỷ 19 ở Nga họa sỹ tiêu

biểu chuyên tranh phong cảnh như: Levitan, và Aivazovski. Cuộc đại cách mạng của các họa sĩ Ấn tượng với mục tiêu đưa hội họa trở về với thiên nhiên đã đánh dấu một bước phát triển mới của tranh phong cảnh. Các họa sĩ tiêu biểu như: Paul Signac, Georges Seurat chuyên vẽ tranh với thủ pháp phân giải các màu và sắc độ trên tranh thành những vệt màu nhỏ khá tách bạch và phát triển lối vẽ chấm đốm các mảng. Hay các đại diện của tranh phong cảnh hậu ấn tượng là Vangogh, Gauguin, Cezane...

Ở Việt Nam không có họa sĩ chuyên vẽ tranh phong cảnh nhưng có thể kể tới tranh phong cảnh đẹp như “Nhớ một chiều tây bắc”, sơn mài của Phan Kế An, “Tre”, sơn mài, Trần Đình Thọ, “Phong cảnh sài sơn”, sơn khắc Công Văn Trung... Tranh phong cảnh có thể chia thành hai loại: Tranh phong cảnh thuần túy và Tranh phong cảnh có người và vật. Tranh phong cảnh thuần túy: chỉ miêu tả phong cảnh thiên nhiên và các hiện tượng của nó. Loại tranh này có khi là một cảnh hoàng hôn, hoặc một khoảng trời bao la với trời mây, sông núi, vườn hoa, đồng ruộng, xóm làng... có khi chỉ là một mảng, một cảnh chọn lọc, tượng trưng để gợi lên một miền đất nước, một góc phố hay một miền quê nào đó.

Tranh phong cảnh có người và vật: Loại tranh này phong cảnh vẫn là chính, còn người và vật chỉ giữ vai trò điểm xuyết, làm cho bức tranh thêm phần sinh động và bộc lộ mối quan hệ gần gũi giữa con người với thiên nhiên. Ngoài hai thể loại chính trên, còn có những loại tranh phong cảnh thiên nhiên kết hợp với kiến trúc hoặc phết tích cổ, phong cảnh sinh hoạt, phong cảnh công nghiệp.

### ***1.1.3. Tranh Sinh hoạt***

Theo *Từ điển Mĩ thuật* [17] của tác giả Lê Thanh Lộc thì: “Thể loại, bộ môn tranh sinh hoạt. Thuật ngữ lịch sử nghệ thuật và phê bình, chỉ những bức tranh miêu tả cảnh thường ngày. Từ này có thể áp dụng cho hội họa của bất cứ xứ nào hay thời nào nhưng thường nhất là ám chỉ loại chủ đề về gia

đình được các họa sĩ Hà Lan thế kỉ 17 ưa thích” [17; tr. 431].

Sinh hoạt là cuộc sống, đời sống hàng ngày. Tranh sinh hoạt là thể loại nghệ thuật tạo hình lấy việc thể hiện những cảnh sinh hoạt hàng ngày của một tầng lớp, giai cấp xã hội nào đó làm đề tài căn bản. Tranh sinh hoạt có lẽ là thể loại tranh ra đời sớm nhất.

Ngay từ thời Nguyên thủy đã có rất nhiều tranh mô tả các hoạt động trong đời sống con người như cảnh bắt tay, săn bắt...trên hang động, tượng người hầu giặt, giã gạo hay các cảnh lao động khác trong nghệ thuật Ai Cập. Trong nghệ thuật Hy Lạp thể loại tranh sinh hoạt phát triển đặc biệt từ thời kỳ Hellenism, trên các bình lọ nổi tiếng, ta thường thấy cảnh sinh hoạt gia đình của người chiến binh, đời sống một chủ nô, cảnh lao động thường ngày của người nô lệ. Loại sinh hoạt tôn giáo thường xuất hiện trên các nhà thờ thời Trung Cổ ở châu Âu khá nhiều. Các cảnh sinh hoạt của thần thánh, các tông đồ của đời chúa Giê su được miêu tả đầy chất sinh hoạt thường nhật. Thêm vào đó là những cảnh sinh hoạt của người dân phường hội. Cũng thời điểm này minh họa chép tay cũng có nhiều cảnh sinh hoạt hàng ngày của dân thường và quý tộc.

Tuy nhiên thời gian đầu tranh sinh hoạt ở châu Âu vốn chỉ được coi là loại hình thứ yếu, nó chủ yếu diễn tả cuộc sống sinh hoạt của tầng lớp quý tộc, giàu sang, vua chúa. Thế kỷ 17, các họa gia Hà Lan đã rất thành công trong những đề tài tranh sinh hoạt. Họ đã diễn tả cảnh sinh hoạt thành thị, sinh hoạt của các thị dân, những cảnh sinh hoạt đơn giản, giản dị nhất như “Đọc thư”, “ Cầu hôn” trong tranh của Vecmeer. Thế kỷ 19 từ họa sĩ Pháp Gustave Courbet, hội họa mới đề cập đến mọi mặt sinh hoạt đời thường của mọi tầng lớp người lao động trong xã hội. Đó cũng là lúc tranh sinh hoạt hiện thực, đời thường xuất hiện và thăng thế. Tranh sinh hoạt là thể loại tranh phản ánh hiện thực phong phú và nhiều mặt của đời sống con người.

Tranh sinh hoạt thường mang tính chất mô tả, diễn tả hiện thực thâm mĩ

đã làm rung động cảm xúc của người họa sĩ. Đề tài vô cùng phong phú: trong hiện thực cuộc sống, trong truyền thuyết, thần thoại, tôn giáo, điển tích... Đối tượng chính được diễn tả trong tác phẩm tranh sinh hoạt là con người, mang tính chất điển hình, chất lọc bản chất của sự việc. Tranh sinh hoạt có tính chân thực và sống động. Tranh sinh hoạt có thể chia thành các loại chính; Tranh sinh hoạt hiện thực, tranh sinh hoạt thần thánh, tranh sinh hoạt tôn giáo, tranh sinh hoạt lịch sử. Tranh sinh hoạt là tính chân thực và sống động, có nhiều cách biểu hiện cuộc sống chân thực và sinh động nhất. Với những đặc tính trên tranh sinh hoạt là thể loại có nhiều cơ hội môi trường để phát triển. Vì vậy tranh sinh hoạt là thể loại tranh có số lượng, chất lượng cao, để lại nhiều tên tuổi họa sĩ và tác phẩm của họ trong khắp các bảo tàng thế giới.

#### ***1.1.4. Tranh Chân dung***

Tranh chân dung là một thể loại căn bản của hội họa. Tranh chân dung có thể vẽ một hoặc một nhóm người nào đó mà đối tượng cũng khá đa dạng, có thể là các nhân vật quan trọng: anh hùng, các nhà văn hóa, nhà khoa học,... có thể vẽ về gia đình, người thân... Ngoài ra, còn có tranh chân dung lý tưởng hoặc bắt nguồn từ trí tưởng tượng của họa sĩ và đặc biệt còn có tranh chân dung tự họa do các họa sĩ lấy hình ảnh bản thân để bộc lộ tâm tư, tình cảm. Nhưng dù tranh chân dung mang tính chất gì thì đối tượng của tranh chân dung cũng là những hình mẫu thực, hay bắt nguồn từ hình mẫu thực có từ thực tế cuộc sống.

Tranh chân dung có một vị trí quan trọng trong nghệ thuật tạo hình. Tranh chân dung xuất hiện từ xa xưa, thể loại này luôn được các họa sĩ tìm tòi, thể nghiệm và làm nên nhiều kiệt tác nghệ thuật. Tranh chân dung đã để lại cho nhân loại nhiều tác phẩm bất hủ và đang để cho đời sau tôn trọng, chiêm ngưỡng và thưởng thức. Rõ ràng tranh chân dung mang tính cái nhìn về một con người cụ thể, sống động. Nó tái hiện trung thực hình tượng nhân vật về diện mạo, về thần khí, về tính cách và gắn kết nhân vật với cuộc sống

hiện tại. Tranh chân dung mang tính nghệ thuật và tư tưởng thời đại. Ở Việt Nam, tranh chân dung phát triển nhiều thể loại và có nhiều bức được lưu giữ như những báu vật. “Thiếu nữ bên hoa huệ, Cô Liên, Em Thúy”. Tranh chân dung có nhiều thể loại: Chân dung đặc tả tính cách nhân vật, chân dung lý tưởng, chân dung bán thân, toàn thân, chân dung nhóm nhân vật và chân dung tự họa. Cuộc sống xã hội xoay chuyển không ngừng nhưng tranh chân dung vẫn xứng đáng với vị trí đặc biệt của nó trong nền hội họa nói riêng và nghệ thuật tạo hình nói chung.

#### **1.1.5. Dạy học Mĩ thuật**

Để hiểu được thế nào là dạy học Mĩ thuật, trước hết cần hiểu dạy học là gì; mĩ thuật là gì và đặc điểm môn Mĩ thuật Tiểu học.

Có rất nhiều quan điểm khác nhau về “dạy học”, dưới đây là một số quan điểm của một số tác giả về dạy học.

Theo tác giả Vũ Dương Thụy [25] cho rằng:

Dạy học là quá trình hoạt động giữa GV và HS. Hoạt động dạy - học có liên quan chặt chẽ với nhau, người GV cung cấp, mở rộng kiến thức để học sinh có thể tiếp nhận kiến thức một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất. “Cách trao” và “cách nhận” chính là phương pháp dạy - học mà chúng ta đang quan tâm [25; tr. 25].

Giáo trình *Phương pháp dạy học mĩ thuật (tập 1)* (2011) của Tác giả Nguyễn Thu Tuấn có nêu:

Dạy học là một quá trình truyền thụ, tổ chức nhận thức kiến thức cùng các kinh nghiệm xã hội và nghề nghiệp của người học, thông qua đó hình thành và phát triển nhân cách cá nhân nghề nghiệp của họ. Dạy học gồm 2 phần, phần dạy và phần học, chúng gắn bó chặt chẽ và không thể tách rời nhau, trong đó dạy học không chỉ đơn thuần là giảng dạy mà còn là sự chỉ đạo, tổ chức và điều khiển sự học [32; tr. 12].

Theo tác giả Thái Duy Tuyên [33]: “Phương pháp dạy học là con đường, cách thức GV hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo các hoạt động học tập tích cực, chủ động của HS nhằm đạt các mục tiêu dạy học” [33; tr. 36], Theo tài liệu của nhóm tác giả Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ: “phương pháp dạy - học là cách thức hoạt động của GV và HS, trong đó GV là người chỉ đạo, tổ chức các hoạt động dạy và học, học sinh là người tổ chức, chủ động tham gia các hoạt động học tập nhằm đạt được mục tiêu dạy - học” [31; tr. 4].

Có thể thấy, việc dạy học chịu sự tác động của mục tiêu cần đạt đạt được về kiến thức, kỹ năng, năng lực và phẩm chất của người GV đề ra đối với HS trong quá trình giảng dạy và nhiệm vụ giảng dạy của người GV là chủ thể trong quá trình thực hiện giảng dạy truyền đạt kiến thức, hướng dẫn kỹ năng cho học sinh theo mục tiêu định hướng đã được đề ra trong chương trình dạy học.

Tham khảo tài liệu: Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Dự án Việt - Bỉ, *Dạy và học tích cực - phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm, tác giả đã nêu ra 2 cách tiếp cận về PPDH, gồm:

PPDH trước đây thì dạy là quá trình người thầy (chủ thể hoạt động) truyền đạt nội dung, kiến thức bài học đến người học và người học tiếp nhận kiến thức của người dạy một cách thụ động

PPDH hiện nay (Dạy học tích cực) thì quá trình dạy học không còn là sự truyền thụ kiến thức một chiều từ phía thầy tới trò mà nó là sự tương tác đa chiều giữa người dạy và người học, giữa người học với nhau trong môi trường học tập. Người học đóng vai trò làm trung tâm, người thầy chỉ là người định hướng để người học có thể tự mình tìm hiểu. Với cách tiếp cận này thì người học không còn là người thụ động tiếp nhận kiến thức mà họ là người được tạo điều kiện để chủ động khám phá tìm kiếm kiến thức thông qua những tình huống, những nhiệm vụ thực tiễn, cụ thể của quá trình dạy học.

Từ những cách tiếp cận và quan điểm nêu trên có thể thấy dạy học có chức năng kép là truyền đạt thông tin người học và điều khiển quá trình nhận thức của người học. Như vậy người GV ngoài nắm chắc nội dung kiến thức còn cần trang bị cho mình các phương pháp dạy học phù hợp, cách thức học cho HS.

Mĩ thuật là một trong những môn học của Nghệ thuật. Mĩ thuật giúp con người tạo ra cái đẹp theo ý của riêng cá nhân mình, giúp cho cuộc sống thú vị và hạnh phúc hơn.

Đặc trưng của dạy học Mĩ thuật là phát huy được tích tích cực chủ động của HS. Vì từ kiến thức chung của bài học mỗi HS lại tạo cho mình sản phẩm khác nhau về bố cục, hình ảnh, màu sắc. Khả năng chủ động, tìm tòi sáng tạo của mỗi HS quyết định kết quả của sản phẩm mà các em làm ra. Chính vì thế, việc dạy học Mĩ thuật hiệu quả khi HS có hứng thú với môn học.

Theo dự thảo Chương trình tổng thể 2017 của Bộ giáo dục và đào tạo: “Mục tiêu của môn mĩ thuật là bồi dưỡng, phát triển cho học sinh năng lực thẩm mĩ, sáng tạo với các năng lực đặc thù của môn học như: quan sát, cảm thụ nghệ thuật; khám phá, thể hiện nghệ thuật; phân tích, đánh giá nghệ thuật; kế thừa, phát huy văn hoá nghệ thuật dân tộc phù hợp với sự phát triển và biến đổi của thời đại” [47; tr.19].

Dạy mĩ thuật ở cấp Tiểu học là góp phần tạo dựng môi trường thẩm mĩ cho xã hội, hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn khi một xã hội mà tất cả mọi người đều biết yêu cái đẹp.

## **1.2. Một vài nét về tiểu sử, sự nghiệp của họa sĩ Trường Châm**

### ***1.2.1. Tiểu sử***

Họa sĩ Trường Châm tên thật là Trương Văn Thắng, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1949 tại xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xuất thân trong gia đình nông dân, sớm hôm làm bạn với ruộng đồng, lớn lên trong



hoàn cảnh đất nước bị xâm lược ông xung phong trở thành chiến sỹ cách mạng năm 16 tuổi. Khi đó ông là một chiến sỹ “nhỏ nhắn trong dáng thư sinh, đẹp trai, cười duyên, thích vẽ”. Cái tên Trường Chấm xuất hiện khi họa sỹ theo nghề vẽ. Sau ngày giải phóng, ông chính thức theo học tại Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, họa sỹ Trường Chấm đã từng là sinh viên giỏi của trường Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh trong những khóa đầu; sau khi tốt nghiệp ông trở về quê hương Bến Tre công tác và lập gia đình với bà Trần Thị Chúc (học chung trường khác khoá với ông). Ông là người có công trong việc tuyên truyền cổ động cho tỉnh những năm đầu xây dựng quê hương Đồng khởi bằng những sáng tác cổ động thiết thực [H1.10; PL1; tr. 94]. Họa sỹ Trường Chấm đã đạt nhiều giải thưởng trong các cuộc triển lãm tranh khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và toàn quốc, ông đạt giải thưởng văn học nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu, Ông được kết nạp vào hội viên Hội mỹ thuật trung ương và cũng là giáo viên, hiệu trưởng Trường văn hóa nghệ thuật tỉnh Bến Tre nơi đào tạo nhiều văn nghệ sỹ cho tỉnh nhà.

### ***1.2.2. Sự nghiệp sáng tác***

Họa sỹ Trường Chấm tham gia cách mạng khi mới 16 tuổi, cuộc đời sáng tác của ông cũng gắng liền và lớn lên từ đây. Các tác phẩm của họa sỹ Trường Chấm là một câu chuyện lịch sử thời chống Mỹ hào hùng của nhân dân Bến Tre. Mỗi bức tranh chứa đựng phong tục, tập quán của dân Miền Tây sông nước nói chung, nhân dân xứ dừa Bến Tre nói riêng. Trước 30/4/1975 Ông vừa là họa sỹ chiến trường còn là họa sỹ minh họa cho các tờ báo tuyên truyền kháng chiến như Báo Chiến Thắng, Báo Văn Nghệ Đô Chiểu, Đặc San Văn Nghệ Xung Kích sau này là Báo Đồng Khởi của tỉnh Bến Tre; ông là tác giả của những bản in khắc gỗ bảy màu với những tranh cổ động xung kích đánh Mỹ. Nhắc đến họa sỹ Trường Chấm, chúng ta sẽ liên tưởng ngay đến những bức tranh ký họa bút sắt điểm màu độc đáo như. Những bức tranh khắc gỗ đẹp mê lòng người; ông cũng đóng góp nhiều tranh,

tượng phù điêu (tượng đài đồng khởi, chiến thắng trên sông...) cho tỉnh Bến Tre; ông đạt nhiều giải thưởng trong các cuộc triển lãm tranh khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long cũng như triển lãm toàn quốc. Ông là hội viên hội Mĩ thuật Việt Nam và có rất nhiều tác phẩm được lưu giữ tại Bảo tàng Bến Tre, Bảo tàng Mĩ thuật TP. Hồ Chí Minh. Hoạ sĩ Trường Chăm cũng đã nhận được Huân Chương kháng chiến chống Mĩ hạng ba, Huân chương quyết thắng hạng nhất, Huy chương vì sự nghiệp Mĩ thuật Việt Nam, Được tỉnh Bến Tre tặng giải thưởng “văn học nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu”

### **1.3. Khái quát chung về trường tiểu học Tân Trung**

#### ***1.3.1. Quá trình hình thành và phát triển***

Trường tiểu học Tân Trung được thành lập năm 2001 tách ra từ trường Trung học cơ sở Tân Trung. Bước đầu có hơn 800 học sinh chia làm 22 lớp cơ sở vật chất còn nghèo nàn, chỉ dạy 1 buổi/ ngày chia làm ba ca học. Đến nay tròn 21 năm, năm học 2022 - 2023 số học sinh là 593 em chia làm 19 lớp, dạy 2 buổi trên ngày mỗi lớp học có phòng riêng và đầy đủ các phòng chức năng, trang thiết bị đầy đủ phục vụ tốt cho quá trình giảng dạy và học tập. Trường nhiều năm liền đứng đầu về chất lượng và hiệu quả trong công tác dạy và học. Có nhiều học sinh đạt giải cao trong các kì thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Đặc biệt là môn Mĩ thuật, trường luôn đạt giải cao trong các kì thi vẽ tranh do các cấp tổ chức. Theo xu hướng chung của ngành giáo dục là phát triển học sinh toàn diện (đức - trí - thể - mĩ - lao). Đặc biệt chú trọng bồi dưỡng kỹ năng sống cho HS - ngoại ngữ và định hướng phát triển theo năng lực sở trường của HS.

Năm 2020 Tân Trung đạt chuẩn xã văn hóa, chính vì vậy cơ sở vật chất hoàn thiện hơn, đường xá thông thoáng, tạo điều kiện tốt cho việc đi học cho các em, nhiều cơ sở chế biến dừa mọc lên, đời sống nhân dân được nâng cao, cùng với công tác xã hội hóa giáo dục được các mạnh thường quân quan tâm, mỗi năm quyên góp hàng trăm triệu đồng cho công tác xây dựng cơ sở vật

chất, khen thưởng HS giỏi, Tân Trung người người, nhà thi đua có con học giỏi, tỉ lệ HS xuất sắc của trường hàng năm trên 65%, còn lại là HS đạt mức hoàn thành, không có HS không hoàn thành chương trình tiểu học, tỉ lệ phổ cập giáo dục của trường nhiều năm liền đạt 100%. Có được những thành quả trên là nhờ sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ quản lý, thầy cô giáo của trường tiểu học Tân Trung nói riêng và ngành giáo dục nói chung.

### ***1.3.2. Đội ngũ giáo viên***

Trường có tất cả 28 GV, tất cả đều tốt nghiệp đại học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn đảm bảo tốt cho công tác giáo dục. Tất cả GV đều tâm huyết với nghề. Trong đó có 50% có kinh nghiệm đứng lớp trên 20 năm, là GV giỏi cấp huyện nhiều năm liền, 2 GV giỏi cấp tỉnh, 2 GV báo cáo viên cấp tỉnh là đầu tàu trong đổi mới giáo dục trong đó có 1 là báo cáo viên môn mỹ thuật. Còn lại là những GV trẻ đầy nhiệt huyết, trang bị đầy đủ các kỹ năng mềm như ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống phục vụ tốt cho quá trình giảng dạy, cải cách đổi mới giáo dục.

Ngoài giảng dạy trên lớp, bên cạnh những giáo viên có kinh nghiệm lâu năm là đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, nhiệt tình nên công tác hoạt động ngoại khóa cũng là điểm mạnh của trường với các hội thi, an toàn giao thông, vẽ tranh các cấp cũng được sự quan tâm, tạo điều kiện cho công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, trường nhiều năm liền có học sinh đạt giải cao vẽ tranh ở các hội thi. Tập thể GV của trường là một tập thể đoàn kết, vững mạnh có hơn 15/28 GV giỏi cấp trường, 11/28 giỏi cấp huyện, 2/28 GV giỏi cấp tỉnh, năm 2010 có một GV giỏi cấp toàn quốc cũng là năm học trường có một HS đạt huy chương đồng HS giỏi toán toàn quốc.

### ***1.3.3. Đặc điểm học sinh Trường tiểu học Tân Trung***

Năm học 2022 - 2023 trường có 593 HS chia làm 19 lớp, trong đó khối ba có 96 HS chia làm ba lớp, tuy phần lớn phụ huynh làm nông nghiệp, nhưng với truyền thống hiếu học và được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo

địa phương cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành phong trào thi đua “gia đình hiếu học” được lan rộng, cùng với đó là sự chung tay góp sức của các mạnh thường quân là điểm tựa tinh thần cho HS xã Tân Trung phấn đấu học tốt.

Nhưng cũng còn một phần nhỏ 11,5% là con em gia đình nghèo, khó khăn hoặc đi làm ăn xa ở với ông bà, cũng còn thiếu thốn nhiều đồ dùng học tập, nên công tác dạy và học cũng còn gặp nhiều trở ngại.

Nhưng cái hồn nhiên thân thương của một đứa trẻ quê vùng đồng bằng Nam Bộ đều hiện rõ lên khuôn mặt, tính cách của các em đó làm điều mà Tôi không chùn bước, trăn trở tìm phương pháp tốt nhất, hiệu quả nhất để đem đến cho các em. Nhưng mà điều học viên vui nhất là khi bước vào lớp những gương mặt rạng rỡ, đôi tay cầm sẵn tập vẽ đón học viên. Các em say mê, vẽ mọi lúc mọi nơi đặc biệt thích vẽ chì, điểm màu sáp nhẹ, đây là điểm tương đồng với phong cách hội họa của họa sĩ Trường Châm. Các em phần lớn là con nông dân, ở lứa tuổi lớp 3 các em cũng đã bắt đầu biết phụ việc nhà như ôm củi, quét nhà, cho gà ăn... nên được trải nghiệm thực tế nhiều, việc tiếp thu nội dung bài học một cách thuận tiện hơn nhiều hơn ở thành thị.

#### **1.4. Thực trạng dạy học Mỹ thuật tại trường tiểu học Tân Trung**

Là GV dạy nhiều năm của môn Mỹ thuật, hiểu được những đặc điểm khi học vẽ của các em, nên khi lên lớp học viên chuẩn bị kế hoạch giảng dạy rất cẩn thận. Tư duy các em đơn giản không nghĩ ra nhiều nội dung, hình ảnh khi vẽ, học viên coi trọng công việc chọn tranh minh họa cho từng hoạt động để các em quan sát mà có cách tiếp cận bài học dễ dàng. Để có tranh minh họa phù hợp với bài học, đặc điểm lứa tuổi, vùng miền, học viên chịu khó sưu tầm từ học sinh năng khiếu của các lớp, chỉnh sửa, cho đẹp phù hợp với tiết dạy. Lứa tuổi tiểu học các em rất thích vẽ nhưng không thích lời giảng giải dài dòng của giáo viên, nắm được đặc điểm này, trong hoạt động “khám

phá”, “hướng dẫn vẽ” học viên thường tiến hành ngắn gọn (2 hoạt động không quá 15 phút) dành nhiều thời gian cho hoạt động thực hành (18 phút đến 22 phút); coi trọng công tác quan sát, tư vấn, giúp đỡ từng HS để đưa ra giải pháp ngắn gọn, phù hợp.

Ở lứa tuổi tiểu học tư duy của em còn rất đơn giản, các em thấy gì, thích gì vẽ đó không quan tâm nhiều đến nội dung, nhìn thấy trước, thích là vẽ trước vẽ to nhất, các em không quan tâm đến bố cục, không hiểu về tỉ lệ, luật xa gần... đây là khuyết điểm nhưng đối với học viên nó cũng là ưu điểm, đó là tính hồn nhiên, là nét đẹp trong tranh của lứa tuổi tiểu học, khi giảng dạy học viên tôn trọng suy nghĩ, hình ảnh, cách sắp xếp bố cục của các em, trên nền tảng đó có sự uốn nắn phù hợp từng bài, tạo nên không khí lớp học luôn vui tươi, sinh động, sản phẩm cuối tiết học luôn đa dạng về nội dung, hình ảnh, bố cục, đối với học viên là một thành công.

Khác với bậc THCS các em bắt đầu nghiêm về tả thực (cây thì phải màu xanh lục, bầu trời thì phải xanh lam...). Bậc tiểu học màu sắc trong tranh của các em đa dạng hơn, hồn nhiên hơn, đa phần các em khi vẽ tranh sử dụng màu gốc có sẵn. Việc pha màu trong vẽ tranh cũng là một điểm mới trong yêu cầu một số bài học trong chương trình Mĩ thuật của lớp 3 mà các em yêu thích.

Trường tiểu học Tân Trung với những thành tích nổi bật đạt được trong 21 năm qua, nhiều giải thưởng vẽ tranh các cấp là một niềm tự hào cho giáo viên giảng dạy bộ môn Mĩ thuật, cũng là điểm tựa làm nền tảng cho sự phấn đấu vươn lên trong những năm tiếp theo.

#### ***1.4.1. Thực trạng dạy học Mĩ thuật cho HS lớp 3 trường Tiểu học Tân Trung***

Nhiệm vụ dạy học Mĩ thuật của bản thân tại trường Tiểu học Tân Trung học viên đã đề cập ở trên năm học 2022 - 2023 là giảng dạy khối 3 (sách Chân trời sáng tạo bản 1). Đây là một bộ sách hay tích hợp nhiều nội dung giảng dạy kết nối, nâng cao đầy đủ những năng lực, phẩm chất của bộ

sách “chân trời sáng tạo” lớp 2. Nội dung chủ đề phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, vùng miền, học sinh của Trường tiểu học Tân Trung để tiếp cận nội dung, hình ảnh của tranh từ chủ đề rất gần gũi với các em, đa dạng các hình thức thể hiện tác phẩm mỹ thuật, khi học tập HS rất thích vừa phát huy năng lực chung là giao tiếp, hợp tác, vừa phát huy được năng lực riêng. do đó học viên xin đưa ra: “Kế hoạch dạy học Mỹ thuật năm học 2022 - 2023 của khối lớp 3 trường Tiểu học Tân Trung” [Phụ lục 2; tr. 97]. Người GV trước khi lên lớp giảng dạy bên cạnh nhiệm vụ nghiên cứu nội dung chủ đề bài học thì việc tìm tòi và đưa ra các phương pháp dạy học hiệu quả là rất quan trọng. Cùng với việc sử dụng các phương pháp đặc trưng đối với bộ môn Mỹ thuật thì GV rất cần sự sáng tạo, linh hoạt khi áp dụng các phương pháp dạy học tích cực để phát huy hết tính chủ động sáng tạo của HS mang lại hiệu quả bài học.

Việc vận dụng nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Chấm vào dạy học tại trường là phù hợp và cần thiết. Học viên đã nghiên cứu nghệ thuật hội họa trong các tác phẩm của họa sĩ Trường Chấm, từ đó đưa ra phạm vi nghiên cứu và ứng dụng vào dạy học tại trường tại các lớp cụ thể như sau:

- Lựa chọn 02 lớp 3A và 3B tham gia thực nghiệm ứng dụng vào chủ đề: “Trường em” - Bài: “những người bạn thân thiện”.

- Lựa chọn 02 lớp 3B và 3C tham gia thực nghiệm ứng dụng vào chủ đề: Mái ấm gia đình - bài: “Người em yêu quý”.

- Lựa chọn 02 lớp 3B và 3A tham gia thực nghiệm ứng dụng vào chủ đề: Khu vườn nhỏ - bài: “Cây trong vườn”.

Chính vì vậy, học viên đi sâu nghiên cứu thực trạng dạy học Mỹ thuật của các lớp trên.

Việc nắm bắt tâm lý HS trong quá trình giảng dạy là hết sức quan trọng. Lớp 3, lứa tuổi bắt đầu hình thành những định hướng trong lối suy nghĩ, nên những nội dung, hình ảnh, bố cục, màu sắc trong tranh của các em dần có

chủ ý rõ ràng, các em vẽ gì, tô màu ra sao, dần dần có chủ ý rõ ràng, học viên cảm nhận được từ các em những năng khiếu vẽ nổi bật, ổn định bắt đầu ở lứa tuổi lớp 3 này. Trong quá trình giảng dạy học viên có định hướng, bồi dưỡng cho các em năng khiếu, đồng thời cũng động viên khuyến khích HS có năng lực riêng biệt, không uốn ép, rập khuôn giúp cho tiết học luôn nhẹ nhàng, nhưng cũng không kém phần sinh động hào hứng.

#### ***1.4.2. Nhận thức của GV, cha mẹ HS và HS về tầm quan trọng của môn Mĩ thuật***

Môn học Mĩ thuật trong trường tiểu học không nhằm đào tạo các em trở thành họa sĩ mà thông qua các hoạt động tạo hình để khơi gợi và phát huy khiếu thẩm mỹ vốn có ở trẻ, gây hứng thú cho các em trước cái đẹp tiến tới hình thành thị hiếu thẩm mỹ của riêng mình trong cuộc sống hàng ngày.

Dạy học là một nghề khó, mà dạy nghệ thuật càng khó ngoài việc đòi hỏi người GV phải có kỹ năng sư phạm như các môn học khác. Đòi hỏi người GV cần có kỹ năng vẽ để phục vụ là một đòi hỏi trực quan sinh động nhất trong quá trình giảng dạy. Do đó người GV phải thường xuyên luyện tập nâng cao kỹ năng vẽ. Phải có vốn sống tốt, sẵn sàng hòa nhập vào thế giới của người vẽ mà ở đây là trẻ con đó là điều mà người GV giảng dạy môn Mĩ thuật cần có để dạy tốt. Môn Mĩ thuật được xã hội định kiến là môn phụ, nên ít nhiều cũng ít được phụ huynh, HS quan tâm như các môn học khác, đây là điều khó khăn trong quá trình giảng dạy của bộ môn mà người GV phải vượt qua. Bên tre nói chung xã Tân Trung là vùng sâu nên điều kiện kinh tế, dụng cụ học tập của các em cũng là vấn đề trở ngại không nhỏ của môn học.

Tuy nhiên lứa tuổi tiểu học là lứa tuổi đam mê vẽ. Với lòng yêu nghề, yêu trẻ điều đó giúp học viên vượt qua tất cả nhưng khó khăn trên để luôn là lá cờ đầu trong giảng dạy Mĩ thuật của huyện nhà.

Mỗi năm trường đều có HS đạt giải vẽ tranh cấp huyện và cấp tỉnh. Kết

quả giảng dạy HS hoàn thành tốt môn học điều vượt chỉ tiêu giao, không có HS không hoàn thành môn học. Trường có đầy đủ các phòng dành riêng cho mỗi lớp đảm bảo dạy 2 buổi/ ngày và phòng dạy Mĩ thuật trang bị đầy đủ để phục vụ cho công tác giảng dạy.

### **Tiểu kết chương 1**

Chương 1 luận văn đưa ra một số khái niệm có liên quan đến đề tài; Khái quát về tiểu sử và sự nghiệp sáng tác của họa sĩ Trường Chằm; Khái quát chung về trường Tiểu học Tân Trung; Thực trạng dạy học Mĩ thuật tại trường và thực trạng dạy học Mĩ thuật cho HS lớp 3 của trường Tiểu học Tân Trung.

Thực trạng dạy học môn Mĩ thuật ở trường tiểu học Tân Trung, tỉnh Bến Tre cho thấy nhiều vấn đề đặt ra trong đổi mới dạy học môn Mĩ thuật trong tình hình mới. Vấn đề đặt ra đòi hỏi người GV phải luôn đổi mới trong giáo dục về cả nội dung, phương pháp và hình thức dạy học. Tất cả đều hướng đến một mục tiêu hoàn thiện, bù đắp những thiếu sót góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Môn Mĩ thuật đóng vai trò quan trọng trong chương trình giáo dục tiểu học giúp các em tiếp cận cái đẹp, cảm nhận cái đẹp trong thiên nhiên, cái đẹp xung quanh cuộc sống hằng ngày. Thông qua môn học các em HS hình thành và phát triển óc quan sát, tư duy, cảm nhận cái đẹp, khả năng sáng tạo đây là điều mà học viên tâm đắc sáng tạo trong nghệ thuật, trong học tập, trong sản xuất, quản lý... chỉ có sáng tạo mới đưa các em vượt lên, sáng tạo là một yêu cầu tất yếu trong môn Mĩ thuật nói riêng ngành nghệ thuật nói chung. Đây chính là điều học viên trân trọng làm đề tài này để đưa chất lượng giáo dục Mĩ thuật của Trường tiểu học Tân Trung vươn lên, bên cạnh đó cũng giáo dục được truyền thống, con người, tác phẩm của những họa sĩ Bến Tre tài năng.



## Chương 2

# ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT HỘI HOẠ CỦA HOẠ SĨ TRƯỜNG CHĂM VÀ BIỆN PHÁP VẬN DỤNG VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT TIỂU HỌC

### 2.1. Chủ đề trong tranh của họa sĩ Trường Chăm

#### 2.1.1. Tranh phong cảnh

Phong cảnh trong tranh của họa sĩ Trường Chăm là hình ảnh những con sông, rặng dừa, và cũng là nguồn cảm hứng sáng tạo xuyên suốt trong sự nghiệp sáng tác của ông, nó như một phần trong con người ông vậy. Trong sự nghiệp sáng tác của họa sĩ, với đề tài Phong cảnh có thể chia thành hai giai đoạn, trước và sau năm 1975.

Trước năm 1975 trong tranh của ông thường là những dòng sông, rặng dừa quen thuộc, ông khai thác triệt để cái tĩnh lặng của dòng sông “Cổ Chiên”, “Hàm Luông” vào những buổi chiều, xa xa là những chiếc xuồng nhỏ hay cánh cò như những tác phẩm “Sông nước Miền Tây”, màu nước, 1970, [H1.1; PL1; tr. 92] “Dòng sông quê Hương” [H1.2; PL1; tr. 92], Qua Sông Hàm Luông, Bút sắt, 1973 [H1.3; PL1; tr. 92], “Một bến Hàm Luông” [H1.4; PL1; tr. 92] Bút Píc, 1974. Tất cả những hình ảnh con sông, bến nước cây dừa đường như đã đi vào tâm trí của ông cho nên ông đã từng nói: “Tôi nặng tình với con sông, cây dừa”, mỗi lần vẽ tôi lại thấy nó có vẻ đẹp mới, càng vẽ xúc động càng cao”.

Bến Tre là xứ dừa, vậy nên, khi các họa sĩ sáng tác về xứ sở này, dừa xuất hiện trong rất nhiều tác phẩm hội họa cũng là điều dễ hiểu. Tình cảm với dừa của họa sĩ - người con Bến Tre được biểu hiện qua hình tượng nghệ thuật. Họ đã đặt cả tâm hồn mình vào đây để đặc tả hết những nét đẹp vốn có của dừa bởi dừa gắn liền với bao thăng trầm cuộc sống, gắn liền với lịch sử quê hương và khăng khít với họ như máu thịt từ trong quá khứ đến thời kỳ đổi mới.

Chính từ cái đó đã tạo nên cái riêng đặc sắc trong thế giới quan, nhân sinh quan của người nghệ sĩ. Cũng là tranh phong cảnh đề ca ngợi cảnh đẹp xứ sở của mỗi vùng mỗi khác nhau, mỗi họa sĩ đều muốn tìm cho mình tiếng nói riêng mang dấu ấn cá nhân trong thể loại này. Với Trường Chấm thì ông bày tỏ đã hàng chục năm “cầm cọ”, từ trong chiến đấu cho tới tận bây giờ, học viên vẫn đam mê nghiên cứu để vẽ về dừa và có lẽ, điều này sẽ theo học viên đến suốt cuộc đời.

Cảnh quê hương bị tàn phá của bom đạn Mỹ; Những hàng dừa nước ven sông, những vườn dừa bạt ngàn; Phong cảnh quê hương Bến Tre đẹp yên bình, những đồng lúa bạt ngàn; cảnh mà trẻ em hôm nay của tỉnh Bến Tre không còn bắt gặp trên con đường đi học. Vậy nên với niềm đam mê nghệ thuật và muốn truyền đạt lại cho các em nhỏ nên học viên đã gặp và được biết họa sĩ Trường Chấm đã khắc họa cây dừa bằng nhiều bút pháp, chất liệu như: bút chì, mực nho, màu nước rồi đến bút sắt. Sau nhiều năm vẽ về dừa, ông cho rằng, bút sắt có nhiều ưu thế hơn để đặc tả được những nét rất riêng của dừa. Ông nói: “cấu trúc của dừa nhìn thoát qua như một mớ bông bong nhưng được xếp lại rất trật tự: từ tàu dừa, rẽ dừa đến vân dừa, tạo nên một dáng vẻ bên ngoài rất riêng, rất đặc biệt”.

Từ những tác phẩm rất quen thuộc như: “Vườn dừa Châu Thành” [H1.5; PL1; tr. 93] màu nước năm 1968 hiện lên với màu xanh non chưa trái được thể hiện với nét vẽ kí họa trực tiếp đầy cảm xúc, những tán dừa dang ra đón nắng hay lại quy thành từng mảng nét hình đen khỏe khoắn gợi hình dáng thân quen trong tác phẩm “Đôi gánh quê hương” [H1.6; PL1; tr. 93] chất liệu bột Màu -1970, rồi ký họa thâm diễn chi tiết như trong “Nông thôn Bến Tre trước chiến tranh ác liệt” [H1.7; PL1; tr. 93] bút sắt -1973, (Bảo tàng Bến Tre), những cây dừa thẳng tắp cao vút xù xì soi bóng giữa vườn, những đôi vịt buồn gục chúi đầu, bố cục cắt cận cảnh thể hiện chi tiết những tàu dừa lớp trước lớp sau rủ xuống.

Không chỉ có cây dừa trên đất mà họa sĩ còn khắc họa hình ảnh những rừng dừa nước với nhiều khoảnh khắc: yên ả cùng một bờ sông, che chở cho các khu căn cứ cách mạng. Bên cạnh điểm nhấn trong những tác phẩm của các họa sĩ vẽ về Bến Tre là cây dừa, còn có những hình ảnh khác cũng mang dáng dấp của dừa như: cây cầu dừa, những mái nhà lá dừa đã làm cho người xem cảm thụ được nhiều hơn về dừa ở Bến Tre, có đôi chút cảm xúc “Lẻ loi” [H1.9; PL1; tr. 94] với chất liệu màu nước 1970 với chú Vịt trắng đang nghỉ ngơi dưới tán lá.

Trương Châm vẽ dừa Bến Tre trong chiến tranh bằng “họa”. Rừng dừa trơ lá dưới bom napan của giặc Mĩ, thân dừa gãy ngang dưới mưa bom tất cả được ông vẽ bằng bút sắt, điểm màu một chi tiết, cẩn thận khiến người xem cảm nhận được sự khốc liệt, tàn phá của chiến tranh như thế nào. Sự tàn bạo của kẻ thù và những khó khăn trước mắt không ngăn được tình yêu hội họa của chàng trai nhỏ nhắn Trương Châm chùn bước. Dưới bút vẽ của ông tất cả mọi sinh hoạt như đêm văn nghệ dưới vườn dừa, lớp vẽ dưới rừng cây, lớp học vùng tạm chiến vẫn hiện lên như một niềm tin đến một cuộc chiến thắng lợi. Những con người ấy và ông sẽ bước lên xây dựng lại đất nước sau chiến tranh.

Nhà thơ “Lê Anh Xuân” khi về lại quê hương viết vườn dừa Bến Tre bằng thơ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ:

“Ôi thân dừa đã hai lần máu chảy  
 Biết bao đau thương, biết mấy oán hờn  
 Dừa vẫn đứng hiên ngang cao vút  
 Lá vẫn xanh rất mực dịu dàng  
 Rễ dừa bám sâu vào lòng đất  
 Như dân làng bám chặt quê hương.

### **2.1.2. Tranh Sinh hoạt**

Họa sĩ Trương Châm sinh ra khi cả nước đang chiến tranh chống giặc Mĩ, ông lớn lên trong những năm Bến Tre làm nên phong trào “Đồng Khởi”.

Cái tài hội họa của Trường Chấm có dịp để phát huy, ông tham gia vẽ tranh cổ động tuyên truyền phục vụ chiến đấu. Nhìn bức tranh cổ động “Cầm súng bảo vệ quê hương” [H1.10; PL1, tr. 94] khắc gỗ đen trắng có bố cục chặt chẽ, hình ảnh mạnh mẽ của thanh niên giơ cao cánh tay sẵn sàng lên đường bảo vệ quê hương chúng ta cảm nhận được hào khí của nhân dân Bến Tre của những năm đầu của thập niên 70 nó mạnh mẽ như thế nào. Sự tương phản của đen và trắng trong tranh cổ động (màu đen của than gỗ, mực tàu, màu trắng của giấy) nhưng dưới cái tài của họa sĩ Trường Chấm nó trở nên sống động lạ thường, góp phần không nhỏ cho tranh sinh hoạt của bộ đội du kích thời chiến: Trong giây phút giữa sự sinh tử thì tình yêu vẫn nảy nở, họ vẫn hát ca bên nhau, những sinh hoạt của nhân dân tỉnh Bến Tre trước và sau năm 1975. Ông chọn lọc những nét sinh hoạt đặc trưng độc đáo của người dân tỉnh Bến Tre nói riêng cả vùng Miền Tây Nam Bộ nói chung.

Là nét độc đáo làm nên một Trường Chấm mà ta khó có thể bắt gặp một họa sĩ nào khác của tỉnh Bến Tre quê hương đồng khởi. Xuất thân từ một gia đình nông dân của quê hương Bến Tre, mười sáu tuổi thoát ly gia đình theo bộ đội đánh giặc, một niềm say mê hội họa từ nhỏ... tất cả chảy vào ký họa của ông một cách tự nhiên như máu thịt. Nếu như hình ảnh bộ đội Miền Đông được khắc họa đậm nét trong tranh của họa sĩ Tô Ngọc Vân với những chiến hào sâu, rừng rậm trong kháng chiến chống Pháp “đường nét tinh tế tạo ra các chuẩn mực cho các thế hệ noi theo” thì hình ảnh anh bộ đội du kích trong tranh của Trường Chấm mộc mạc, gần gũi, con người, vùng đất Nam Bộ của những năm cuối thập niên 60 hiện rõ trong từng bức ký họa của Ông, từng mái tóc, áo bà ba, khăn rằn quấn cổ tạo ra nét Nam Bộ riêng biệt gần gũi, với thế giới tuổi thơ của con em tỉnh Bến Tre, đây là điểm tựa để niềm đam mê hội họa của các em nảy mầm và bay cao.

Những tác phẩm ký họa “Đội săn tàu trên sông Giồng Trôm”

[H1.8; PL1; tr. 93] của họa sĩ Trường Chấm khiến người xem cảm nhận được sự quyết liệt của trận đánh diễn ra, có gì cuốn hút, độc đáo say mê riêng biệt. Đi vào ký họa của ông với tất cả hồi ức hào hùng, khốc liệt của chiến tranh được hiện ra. Đội quân tóc dài huyền thoại “Bộ đội Thu Hà” [H1.11; PL1; tr. 94] đơn vị nữ vũ trang đầu tiên của tỉnh Bến Tre trong thời kháng chiến chống Mĩ trong ký họa của Trường Chấm mái tóc ngang lưng, chiếc nón tay bèo của các chị đẹp lung linh lạ thường, những chiếc trực thăng bay kín cả bầu trời, rừng dừa sơ xác thì ẩn hiện những nón tay bèo nhấp nhô bên hàng dừa nước.

Với họa sĩ Trường Chấm, Bà mẹ Nam Bộ áo bà ba, khăn rằn quấn cổ ngồi vá áo cho con, các chị giao liên ngồi “chằm lá” che mái nhà cho bộ đội, một mái nhà bằng lá dừa nước thì chỉ có Nam Bộ, một nét riêng của những ngôi nhà Nam Bộ trước những năm 80. Các em có thể nhìn và biết được cây súng AK như thế nào qua tivi, báo đài, nhưng ở Trường Chấm những cây súng AK được ông vẽ cẩn thận từng chi tiết, cả xưởng công binh, tre vót nhọn... được ông vẽ cẩn thận đầy đủ. Còn gì hơn nếu như trong tiết xem tranh người GV giới thiệu cho các em xem được tranh này.

Khó khăn gian khổ nhưng họ vẫn vượt qua vì đây là cuộc chiến của nhân dân, “quân với dân như cá với nước” từng tấm áo rách có mẹ vá, anh, chị đi chiến đấu chống giặc còn bà lo. Phải nói rằng ký họa về đề tài chiến tranh của Trường Chấm là những hình ảnh biết nói, hình ảnh trong tranh của ông được chất lọc, cô đọng mang nét văn hóa Nam Bộ vừa bình dị gần gũi mà HS ở lứa tuổi tiểu học có thể dễ dàng nắm bắt, thấu hiểu. Nhưng cũng là một viện bảo tàng lưu trữ những hình ảnh mang đậm nét Nam Bộ của những năm cuối thập niên sáu mươi mà thế hệ hôm nay không có dịp biết đến.

Nếu như hình ảnh bộ đội Miền Đông được khắc họa đậm nét trong tranh của họa sĩ Tô Ngọc Vân với những chiến hào sâu, rừng rậm trong kháng

chiến chống Pháp “đường nét tao nhã, tinh tế tạo ra các chuẩn mực cho các thể hệ noi theo” thì hình ảnh anh bộ đội du kích trong tranh của Trường Chấm mộc mạc, gần gũi con người, vùng đất Nam Bộ hiện rõ trong từng bức ký họa của ông tạo ra sự gần gũi, với thế giới tuổi thơ là điểm tựa để niềm đam mê hội họa của các em nảy mầm và bay cao. Những ký họa “Đội săn tâu trên sông Giồng Trôm” của họa sĩ Trường Chấm khiến người xem cảm nhận được sự quyết liệt của trận đánh diễn ra, học viên cũng nhận ra sự chăm chú hào hứng trên khuôn mặt của các em HS khi xem những bức tranh ký họa về Bộ đội của họa sĩ Trường Chấm.

Tranh của ông khắc họa đậm nét những khoảnh khắc nhiều gian khổ, khó khăn trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân Bến Tre, là những căn chòi che tạm bằng lá dừa nước ẩn hiện dưới vườn dừa mà nhà thơ Lê Anh Xuân viết “thân dừa đã hai lần máu chảy” nhiều thương tích. Tranh vẽ cuộc đấu tranh của nhân dân Bến Tre những năm 1960... Những làn sóng biểu tình của nhân dân Bến Tre được ông diễn tả một cách chân thật, hào hùng, bằng khí thế của người lính, người chỉ huy cuộc đấu tranh đó. Hình ảnh những người dân, người bộ đội, nữ du kích đội quân tóc dài được hiện lên trong tranh gần gũi hiền hòa, những mái tóc khô, làn da rám nắng của người nông dân Nam Bộ được ông lột tả đầy đủ nên khi GV đưa vào dạy học cho những chủ đề tranh chân dung trong các khối bậc tiểu học sẽ sinh động và HS dễ hình dung và thể hiện bài học tốt hơn. Thêm vào đó là những sự kiện, con người, phong cảnh và xúc cảm trong chiến tranh một cách chân thực nhất dưới góc nhìn Mĩ thuật bằng thực tế ở tranh ký họa chứa đựng yếu tố thực của cuộc sống, tư tưởng, tình cảm, đặc biệt là sự rung động của người nghệ sĩ, sự xuất thần về đường nét, màu sắc hay bố cục thể hiện được cái thần và khí, thể hiện trên tranh càng tạo nên không khí hứng khởi để các tiết dạy trở nên sinh động và trực quan hơn, gần gũi hơn với người họa sĩ quen thuộc sinh ra và lớn lên tại Bến Tre từ một gia đình nông thôn, do đó Ông

hiều rõ tuổi thơ của trẻ em nông thôn Nam Bộ, Ông đã trải qua những ngày giúp mẹ chăn trâu ngoài đồng [H1.12; PL1; tr. 94] “đi chài bắt tép về cho mẹ nấu cơm”, hay “bắn nạn thun cùng bạn ngoài sân”.

### **2.1.3. Tranh Chân dung**

Các bức chân dung được ông ký họa “*Giác ngủ ban chiều ở ấp Phước Điền*” [H1.15; PL1, tr. 95] Mỏ Cày, Bến Tre được tác giả thể hiện bằng màu nước, khổ (15,5 x 23)cm. Hình chủ đạo của bức tranh là hình ảnh một em bé đang ngủ say sưa trong lòng chị gái ngồi trên võng, một chân thả xuống đất đưa võng cho em, mắt nhìn xa xa như đang mong ngóng điều gì. Bối cảnh diễn ra trong một ngôi nhà lá đơn sơ, góc dưới cùng bên phải ký họa, họa sĩ ghi ngày tháng năm sáng tác và lấy tên ký họa Giác ngủ ban chiều, Phước Điền là địa danh vẽ ký họa này. Theo lời họa sĩ Trường Chấm kể lại: đây là hình ảnh ông ký họa vào buổi chiều ngày 8/9/1972. Đơn vị ông hành quân qua Phước Điền, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre về chiến khu D, ông bắt gặp hình ảnh trên và được bà con nơi đây kể lại gia đình của em là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng đã bị lính Mĩ ngụy bắt và giết cả cha, mẹ trước đó một tháng, chỉ còn lại hai chị em. *Tác phẩm Giác ngủ ban chiều ở ấp Phước Điền* (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia) Hình ảnh bé gái sau giấc ngủ ban chiều cùng em nhỏ bên cánh võng choàng tỉnh dậy ngóng nhìn xa xăm bồi hồi ngóng cha, mẹ về, ông khắc họa lại tâm trạng của em gái có vẻ mặt hồn nhiên, trong sáng nhưng lại lâm vào một hoàn cảnh đau khổ nhất của chiến tranh. Những ký họa của ông được họa sĩ Phan Mai Trục nhận xét: “Tranh của họa sĩ Trường Chấm đã lột tả được một góc quê hương của mình thời đánh giặc, rất chân thật, hồn hậu, dễ thương và rất đẹp, anh không chỉ tố cáo tội ác kẻ thù qua tranh mà Trường Chấm còn mang lại cho chúng ta thưởng thức những giọt nắng lung linh chói chang, đọng trên các cuống lá dứa nước, thật lạc quan yêu đời, yêu thiên nhiên, hiếm người có được, một phong cách thật đặc trưng, thật thơ mộng, hiền hòa của miền sông rạch Bến Tre”. Trải qua

hơn 40 năm, những bức ký họa này một số đã bị thất lạc, một số tặng đồng đội, còn lại gần 70 bức họa sĩ đã chuyển giao cho Bảo tàng Bến Tre; Bảo tàng Mĩ thuật Thành phố Hồ Chí Minh và Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

Hơn ai hết chỉ có Trường Chấm mới cảm nhận được tình cảm của những người mẹ, người chị, người đồng đội, người em toát ra trên khuôn mặt, khuôn mặt, áo bà ba, khăn rằn quần cổ đặt sệt mùi Nam Bộ.

Các bức ký họa là nguồn tư liệu để các họa sĩ sáng tác tranh nhưng đối với người lính, người họa sĩ Trường Chấm sống giữa rừng cây, bốn bề sông nước thiếu thốn mọi thứ trên tay chỉ có thổi than và bút sắc thì mọi ký họa của ông dưới con mắt người xem điều được trau chuốt, diễn tả cẩn thận thành một tác phẩm hoàn hảo. Dù thời gian đã trôi qua rất lâu nhưng có dịp khơi lại thì những ký ức xưa ùa về thôi thúc ông sáng tác nên những tác phẩm có giá trị, đạt nhiều những giải thưởng mĩ thuật. Làm nên nét độc đáo của một Trường Chấm - Hội viên hội Mĩ thuật Việt Nam.

Những tác phẩm của họa sĩ Trường Chấm phần nhiều nằm giai đoạn trước 1975, lúc ông là một cậu bé ham học vẽ, lúc ông là người lính chỉ học qua đàn anh đi trước. Nên những nét vẽ chủ đề rất gần gũi với trẻ em lứa tuổi HS tiểu học. Đây cũng là lý do mà học viên chọn những sáng tác của họa sĩ Trường Chấm mà không ai khác để giáo dục Mĩ thuật của con em quê hương Bến Tre.

Từng khoảnh khắc, từng câu chuyện đau thương nhưng đầy khí phách đã được khắc họa chân thực bằng trái tim của những họa sĩ từng là chiến sĩ, và đã có những bức họa được các họa sĩ tranh thủ vẽ ngay trên chiến trường khói lửa.

Từ những bức tranh của các họa sĩ, công cuộc kháng chiến nhiều gian khổ của nhân dân đã được tái hiện lại một cách chân thực, phần nào giúp cho thế hệ trẻ “cảm” được sâu sắc hơn về khí phách kiên cường, truyền thống anh hùng, bất khuất của quê hương mình.



## 2.2. Tạo hình trong sáng tác của họa sĩ Trường Chấm

### 2.2.1. Màu sắc

Họa sĩ Trường Chấm sinh ra và lớn lên ở Bến Tre, vùng đất màu mỡ được phù sa bồi đắp, cây trái xanh tốt quanh năm, chính vì điều này mà màu xanh của lá cây như linh hồn trong tranh mỗi khi ông cầm cọ, màu xanh lá trở thành màu sắc quen thuộc như âm hưởng khúc ca vọng cổ của người Miền Tây, điểm chút màu vàng của nắng len lỏi qua khe lá dừa của quê hương, tạo nên một hòa sắc xanh tươi mát, nhẹ nhàng của bức tranh “vườn dừa Châu Thành”. Dưới con mắt của trẻ thơ, lứa tuổi tiểu học lá cây trong tranh luôn có màu xanh lục, bầu trời, mặt nước thì màu xanh lam, Trường Chấm hơn ai hết ông hiểu được cái nghĩ của trẻ từ nội dung, bố cục đến màu sắc. Từ màu xanh của trời, nước trong tranh “Sông nước Miền Tây” của họa sĩ Trường Chấm có sự chuyển hóa nhẹ nhàng, hình ảnh cây dừa, cô lái đò ẩn hiện, đẹp, nên thơ như một bức tranh thủy mặc. Với hai màu xanh ấy cũng đủ làm nên bức tranh “Lẻ loi” với hình ảnh chú vịt ngủ ngon dưới ụ dừa nước. Theo năm tháng màu xanh chín dần, đậm đà tạo nên nhiều tác phẩm độc đáo làm nên tên tuổi họa sĩ Trường Chấm của tỉnh Bến Tre hôm nay.

Nhưng có lẽ cái độc đáo trong sử dụng màu của họa sĩ Trường Chấm là kết hợp màu đen và nét của bút sắt với màu nước. Những mảng đậm, nhạt đan xen tạo những mảng màu trong trẻo, nhìn vào tranh của ông người xem có thể cảm nhận được màu da từ những bức chân dung, những nếp nhăn trên khuôn mặt của “má Hai Thê” hay bầu má căng tròn của “chị Phin nữ diễn viên dân công giải phóng Bến Tre”. Họa sĩ Trường Chấm có cách sử dụng màu đơn giản gần gũi, nhìn vào bức tranh “Dòng sông quê hương” với gam màu nóng, dòng sông hiện lên trong trẻo, hiền hòa như một bức tranh lụa; nhưng cũng có lúc mạnh mẽ dâng trào với sắc vàng trên nền xanh đậm của bức tranh “đôi gánh quê hương”. Hay cái đậm đà của màu sắc trong bức tranh khắc gỗ “chất quê”, đạt giải “tặng thưởng” trong triển lãm khu vực III,

đó là những mảng màu nóng đan xen với nét, người xem cảm nhận được công phu của họa sĩ đối với tác phẩm của mình như thế nào. Tất cả tạo nên một màu riêng biệt của một Trường Chấm, họa sĩ, người thầy trong hội họa tỉnh Bến Tre hôm nay.

### 2.2.2. Nét

Hình, nét cô đọng, biểu cảm mạnh mẽ, tranh của ông đường nét mềm mại uyển chuyển như điệu cười duyên của ông, nhưng cũng có lúc cứng cỏi chắc chắn vững chãi như khí chất của người lính thời chiến, người lãnh đạo trong những năm đầu của đất nước đổi mới.

Tranh ông cũng có lúc kết hợp nhiều nét ngắn, đứt quãng, hệt hẫng, mạnh mẽ như trong cuộc chiến đầy đau thương mất mát, nhưng đầy anh dũng ác liệt tạo ra sự phấn khởi cho các em khi xem tranh.

Nhìn bức tranh “Cậu bé tập bắn” người xem bắt gặp trong tranh của họa sĩ Trường Chấm là những nét bút kéo dài uyển chuyển, tạo hình chú bé ngồi trên gót tập bắn thật hóm hỉnh, có duyên làm sao, nhưng khi nhìn tranh “Chú bé đi chài” lại tái hiện một phong cách khác nó là sự kết hợp của các nét ngắn, đan xen tạo hình cậu bé đi chài dáng vẻ rắn rỏi, hiện lên cả đôi mắt đom buồn cho cuộc sống mưu sinh, đây cũng là đường nét đặt trưng quen thuộc của họa sĩ Trường Chấm mà người xem thường bắt gặp trong các bức ký họa của ông nhiều nhất là trong ký họa chân dung, và trong sáng tác tranh phong cảnh, trong đó có tranh “Chôn quê” là tác phẩm đạt giải “Tặng thưởng” Khu vực III năm 2003 khẳng định cho sự thành công của ông trong phong cách đó.

Bên cạnh những nét dài vững chãi, hay sự kết hợp của các nét ngắn trong tạo hình, xem tập “ký họa, họa sĩ Trường Chấm” được Trường Đại học mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2002, người xem còn cảm nhận được bầu trời xám xịt, nghi ngút khói trong những trận đánh.

Ký họa của ông chứa đựng cả nội dung, câu chuyện lịch sử hào hùng

của dân tộc trong sổ ghi chép, là chiếc máy ảnh di động giàu cảm xúc ghi lại những dấu ấn văn hóa, lịch sử của dân tộc. Tất cả những sáng tác có tính đơn giản của đề tài gần gũi dễ thể hiện phù hợp với HS các lớp cuối cấp bậc tiểu học.

### **2.2.3. Hình thức thể hiện**

Trong kháng chiến chống Mỹ, do điều kiện chiến tranh di chuyển khắp nơi, điều kiện thiếu thốn nên ông sáng tác chủ yếu dựa vào những ký họa nhanh bằng bút sắt, sau đó điểm màu, hay bột màu đơn giản - những chất liệu đơn giản phù hợp với điều kiện thiếu thốn trong chiến tranh.

Sau năm 1975 ông sáng tác thêm bằng sơn dầu, ông cũng dự triển lãm tranh với nhiều tác phẩm khắc gỗ độc đáo về căn cứ và làng quê kháng chiến, vùng đất và con người xứ dừa - nơi diễn ra sự kiện Đồng khởi Bến Tre qua các tác phẩm: Nghè làm dừa ở nông thôn Bến Tre; Xưởng công binh Mỏ Cày Bắc; Cây sàu riêng miệt Lách, Bến Tre; Lớp học bỏ túc dã chiến; Du kích xã Hiệp Hưng, huyện Giồng Trôm; Du kích Bến Tre bắn tia vào đồn bót địch; Giác ngộ ban chiều; Hạnh phúc nhỏ trên đường hành quân; Đêm trăng tròn; Sau đêm hành quân; Lớp học vẽ trong vùng giải phóng.

Ký họa Hạnh phúc nhỏ trên đường hành quân họa sĩ Trường Chăm kể: “vào khoảng tháng 5 năm 1974, trên đường hành quân vượt Đồng Tháp, bất chợt tôi bắt gặp hình ảnh 2 chiến sĩ giao liên ở một trạm dừng chân, anh thì nhóm bếp thổi cơm, còn cô gái đang chải tóc... tôi mới nảy ra ý tưởng ký họa bức tranh này”. Ký họa được vẽ bằng bút sắt, khổ (14 x 21)cm với gam màu chủ đạo đen, xanh, với khung cảnh khu lán trại, cánh võng được dựng tạm trong rừng nghỉ chân trên đường hành quân, tác giả đã ghi lại khoảnh khắc đầm ấm, hạnh phúc, hình ảnh anh bộ đội, đầu đội mũ tai bèo, đang ngồi bên bếp lửa và một chiến sĩ nữ đang chải tóc bên lán nhỏ. Phía dưới góc phải bức ký họa, họa sĩ ghi ngày tháng sáng tác. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có rất nhiều chàng trai, cô gái trong những tháng ngày gian nguy

ấy, đã nảy nở những mối tình đẹp, trong sáng. Tình cảm của 2 chiến sĩ là biểu hiện của những mối tình nam, nữ, tình đồng chí, tình đồng đội, cùng đồng viên nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ cho cách mạng và hẹn gặp nhau giữa mùa chiến thắng.

#### **2.2.4. Hình tượng chất lọc từ thực tế điển hình**

Những sáng tác của các họa sĩ Trường Chấm còn là cuốn hồi ký sinh động ghi lại những tội ác mà đế quốc Mỹ đã gây ra trong những năm chiến tranh xâm lược Việt Nam. Tất cả chúng được ông lựa chọn, chất lọc mang tính điển hình cho sự mất mát, đau thương đến tận cùng. Một rừng dừa xanh, mát chỉ còn trơ cái thân, rách nát bởi đạn, bom, lớp học nằm sâu trong chiến hào dưới lòng đất. Những hố bom sâu thẳm vùi lấp bao nhiêu căn nhà, vùi chôn nhiều hạnh phúc gia đình, những gương mặt buồn vì mất mẹ (tranh mẹ còn đâu - vì giặc Mỹ sát hại). Gương mặt gào thét “trong rào gai bình định” toát lên cái tàn bạo bởi sự kìm kẹp của kẻ thù đối với người dân. Một đất nước bảo rằng là tự do dân chủ, lại đi xâm chiếm đất nước khác lại đưa người dân của họ vào “khu áp chiến lược” cướp mất quyền tự do tối thiểu nhất là được đi lại của họ. Những gì Trường Chấm nhìn thấy, cảm nhận bằng ngòi bút riêng, cảm xúc riêng của người họa sĩ, người lính, nhưng cũng là nỗi đau chung của nhân dân ta trong những năm kháng chiến chống Mỹ, nỗi đau “chiến tranh” trong thế giới nhân loại này.

Chiến tranh qua đi nhưng những gì nó để lại thật khủng khiếp. Cái đẹp trong tranh là hình ảnh, đường nét, hình mảng, màu sắc mà chúng ta có thể khai thác ở bất kỳ tác phẩm hội họa nào, nhưng đó là người họa sĩ, người lính, là người con của nhân dân Bến Tre một nhân chứng sống. Học viên nghĩ không còn có sự thích thú nào hơn, cuốn hút nào hơn. Nó vượt qua cái đẹp của tranh là cái đẹp của con người, cái đẹp của văn hóa, cái đẹp của một câu chuyện lịch sử.

Hình ảnh của Bộ đội tình Bến Tre những năm chống Mỹ: Một cuộc

chiến không cân sức, giữa bên là máy bay B52, súng máy, xe tăng... kẻ xâm lược được trang bị đầy đủ các vũ khí tối tân nhất trên thế giới thì chiến tuyến chống lại kẻ xâm lược là người nông dân chân lấm, tay bùn, họ chống lại kẻ xâm lược bằng dụng cụ của người nông dân tầm vông, dao, cuốc và những cây súng tự chế, ấy vậy mà những người nông dân Bến Tre ấy lại làm nên phong trào đồng khởi năm 1960, gây cho địch nỗi khiếp sợ, chính quyền nhiều vùng trong tỉnh Bến Tre bị tê liệt, phong trào “Đồng Khởi” có sức ảnh hưởng lớn lan tỏa ra cả nước. Những người lính nông dân ấy dù vũ khí thô sơ nhưng họ được trang bị một thứ mà kẻ xâm lược không bao giờ có.

Ký họa của Trường Chấm là sự hòa quyện của sông và xuồng, ghe, là hình ảnh cô lái đò ẩn hiện sau hàng dừa nước, là những bãi phù sa trải dài bồi đắp, là cánh đồng lúa, vườn cây trĩu quả, là căn nhà được “lợp” bằng lá dừa nước cập mé sông, là những cồn cát. Tất cả cái đẹp nhất, tinh túy nhất của tỉnh Bến Tre nói riêng, vùng đồng bằng Nam Bộ được họa sĩ quan sát, chắt lọc đưa vào trong tranh một cách cẩn thận, mang tâm tình của người họa sĩ gửi cái đẹp của quê hương vào hội họa.

### **2.3. Vận dụng tạo hình trong tranh của họa sĩ Trường Chấm vào vẽ tranh tại trường tiểu học Tân Trung.**

#### **2.3.1. Ngôn ngữ tạo hình của HS khối lớp 3 tiểu học Tân Trung**

Trước khi dạy học chưa theo phương pháp mới thì HS khối 3 đa số các em thích vẽ theo suy nghĩ, ý thích của mình hơn là vẽ theo sự hướng dẫn của GV. Nghĩ gì và vẽ nấy, đặt bút vào là vẽ không theo trình tự khuôn khổ các bước vẽ. Mặt khác, các em cũng thường làm giống với những bài mẫu tham khảo được. Chính vì vậy khi học viên dạy và hướng dẫn các em dần dần, để các em nắm bắt được và thấy được tác dụng của việc vẽ tranh đúng đem lại cho bài vẽ của mình kết quả tốt.

HS khối lớp 3 có ngôn ngữ tạo hình đơn giản nhưng không vì thế mà thiếu đi sự sáng tạo phong phú. Các em thường vẽ tranh theo nhiều nội dung

đề tài khác nhau, một số em cũng đã tìm được cho mình một nội dung và cách thể hiện rất dí dỏm, có nhiều bố cục lạ, đẹp mắt. Tuy nhiên không ít bố cục thể hiện sự lỏng lẻo vụng về, lúng túng của các em khi xây dựng bố cục. Về hình tượng thì đa phần các em chưa có suy nghĩ tìm tòi về dáng, hình, động tác và nhất là những đặc điểm điển hình trong từng loại đề tài hay nội dung mà các em chọn. Bởi hình tượng các em chọn còn chung chung, thiếu cái động, tĩnh thiếu chiều sâu bức tranh. Các em vẽ tranh đơn giản chỉ là kể, tả lại những hoạt động, động tác của nhân vật, người, hay vật hay một quang cảnh nào đó. Đa số HS thể hiện màu sắc trong tranh thường rục rờ đôi khi trở nên đối lập về màu sắc khiến cho tranh trở nên khô cứng. Những đề tài được các em yêu thích nhất thường là tranh phong cảnh, bởi vì đó là những thứ gần gũi được các em quan sát thu nhận một cách thường xuyên thể hiện trí tưởng tượng ghi nhớ của các em hết sức phong phú đa dạng. Nghệ thuật ngôn ngữ tạo hình cũng từ đó mà được hình thành. Bộc lộ những đặc trưng riêng của từng lứa tuổi

Chất liệu mà các em thể hiện chủ yếu là màu sáp, bút dạ ngoài ra còn màu nước. Chính vì thế mà tranh của các em thường là các gam màu sống động tươi vui. Vì vậy đa phần những bài vẽ của các em có sự chênh lệch về gam màu đậm nhạt rất lớn. Ở lứa tuổi này các em thường chưa ý thức rõ về cách thể hiện màu sắc, chủ yếu các em tô màu theo ý thích, cảm nhận về vẻ đẹp của các em cũng hết sức đơn giản ngây ngô.

Vẽ tranh góp phần khơi dậy óc sáng tạo, sự tìm tòi hiểu biết của các em về thiên nhiên, con người và cuộc sống xung quanh. Nên nhìn chung môn này được đông đảo các HS yêu thích bởi tính tự do ít gò bó. Tuy nhiên để có một bức tranh đẹp về màu sắc và chặt chẽ về bố cục thì người vẽ cũng phải tiến hành các bước và có những cách thức riêng, tùy vào đặc điểm ngôn ngữ

tạo hình của từng lứa tuổi, giai đoạn mà có cách thể hiện và sử dụng khác nhau.

Nhưng cũng chính cái tạo hình ngây ngô, cái nhìn đơn giản về màu sắc, chất liệu màu sáp, bút dạ, quen thuộc tạo nên sự gắn kết lạ kỳ với cách tạo hình của họa sĩ Trường Châm. Sử dụng tranh minh họa của ông vào dạy bài “Những người bạn thân thiện” trả em về với thế giới tuổi thơ [H1.13; PL1; tr. 95]. Gọi cho các em nhớ lại những hoạt động hằng ngày với các bạn trong xóm.

Với bài: “Người em yêu quý” trong chủ đề: “Mái ấm gia đình” thì những bức kí họa sống động chân dung của họa sĩ Trường Châm sẽ làm cho các em biết được rõ ràng hơn từng gương mặt người bà, người chị, người em mình hơn [H1.16; PL1; tr. 96]. Học viên vận dụng những bức chân dung của ông đưa vào phần giới thiệu bài và minh họa cho phần hướng dẫn vẽ, tiết học diễn ra thật hào hứng, các em thi nhau vẽ về người thân của mình, cuối tiết học một loạt hình vẽ chân dung hiện ra mang dáng dấp, trang phục của người đồng bằng Nam bộ không lẫn vào đâu được, cùng với hình ảnh những cây dừa phía sau.

Cây dừa Bến Tre Lê Anh Xuân người con của quê hương Mỏ Cà - Bến Tre viết:

“Tôi lớn lên đã thấy dừa trước ngõ  
 Dừa ru tôi giấc ngủ tuổi thơ  
 Cứ mỗi chiều nghe dừa reo trước gió  
 Tôi hỏi nội tôi: “Dừa có tự bao giờ?”  
 Nội nói: “Lúc nội còn con gái  
 Đã thấy bóng dừa mát rượi trước sân

Cái đẹp trong thơ của cây dừa là thế, về hội họa học viên nghĩ chỉ có Trường Châm mới đem lại cho các em về hình ảnh cây dừa [H1.5; PL1;

tr. 93]. Hình ảnh cây dừa luôn ẩn hiện trong tranh họa sĩ Trường Chấm, nó là điểm tựa sáng tác của Ông cũng như nhiều họa sĩ, thi sĩ có dịp về với Bến Tre. Chủ đề “Khu vườn nhỏ” với bài “Cây trong vườn” với tập ký họa của Trường Chấm đã giúp học viên mang đến cho các em một hình ảnh đẹp, một vườn cây đẹp, tranh của họa sĩ được học viên vận dụng xuyên suốt trong quá trình dạy bài này, bởi với học viên nó không dừng lại ở cung cấp kiến thức mỹ thuật nữa, mà nó là dạy văn hóa, là niềm tự hào của quê hương.

### **2.3.2. Vận dụng bố cục**

Điểm chung nổi bật của các em khi tiến hành bài vẽ là không tuân theo trình tự các bức vẽ, nhiều em vẽ thẳng vào giấy, nghĩ gì là thể hiện ra, mà không chú ý đến bố cục sắp xếp chính phụ, dẫn đến bố cục bị to, lệch, có em thì bố cục lỏng lẻo, có em bố cục chật chội... Dẫn đến kết quả bài vẽ không cao. Các em đã phần nào hiểu được thế nào là bức tranh đẹp. Nhưng ý thức về bố cục của các em chưa được rõ ràng. Bố cục thế nào là đẹp? Và như thế nào là bố cục? Khi làm bài các em thường bỏ qua một bên không cần biết chính phụ là gì. Điều đó cho thấy thực hành và lý thuyết còn cả một khoảng cách lớn. Đối với các em thực hành là một chuyện còn lý thuyết là chuyện khác. Cái cốt yếu là mình thích vẽ, nói thế nhưng có một số em ý thức được bố cục đẹp và hợp lý, đem lại kết quả tốt cho bài vẽ.

Chính cái không hiểu về bố cục, thích gì vẽ nấy, cũng không rõ được hình ảnh chính, phụ, các em nghĩ hình ảnh chính là vẽ to hơn hình ảnh phụ và luôn đặt ở phía trước, hình ảnh phụ vẽ nhỏ đặt ở phía sau. Cái đẹp của sách giáo khoa, cái hàn lâm bố cục trong đó đối với các em khối 3 còn xa vời khó quá, lạ quá về hình tượng trong tranh. Nhưng đối với nghệ thuật hội họa của Trường Chấm thì gần quá, thân thương quá, “hình như ta đã gặp hôm qua” gặp trên con đường đến trường.

Khi dạy chủ đề “người bạn thân thiện” học viên sử dụng tranh minh họa như trên của họa sĩ Trường Chấm để định hướng các em tìm nội dung



thể hiện (ngoài bạn bè cùng học các em có thể vẽ bạn cùng chơi, hay người bạn mà em thích)

Khi giới thiệu tranh của ông ở phần “hướng dẫn vẽ, tìm nội dung thể hiện) các em xem rất phấn khởi về bố cục đó, bởi những hình ảnh trong tranh nó gần gũi hơn đối với tranh của các họa sĩ khác, cách bố cục tranh của ông cũng tự nhiên, không gó bó phù hợp với lứa tuổi lớp 3.

Chủ đề “khu vườn nhỏ” với bài “cây trong vườn học viên sử dụng tranh minh họa “vườn dừa” của họa sĩ Trường Chấm trong phần giới thiệu bài, [H1.5; PL1; tr. 93] và phần hướng dẫn tìm vườn cây em thích để thực hành)

Học viên nhận thấy các em rất thích bởi đó là loại cây quen thuộc đối với các em, nó đem lại hai cảm xúc quan trọng là tính thẩm mỹ và tính văn hóa bởi cây dừa là nét đặc trưng của người dân xã Tân trung nói riêng và tỉnh Bến Tre nói chung.

Học viên sử dụng nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Chấm trong phần giáo dục tư tưởng ở phần cuối bài vì chỉ có tranh cây dừa, họa sĩ Trường Chấm mới truyền tải được trọn vẹn hình ảnh cây dừa của quê hương Bến Tre là hai mươi tàu lá trở lên sum suê hơn cây dừa Bình Định ít tàu lá hơn; Bố cục vườn cây trong tranh của họa sĩ Trường Chấm với bờ dừa thẳng tắp xen kẽ là những rãnh mương miêu tả đúng thần thái của miền Đồng bằng sông Cửu Long sông nước.

Với cách bố cục lạ mắt chân dung nữ du kích tóc dài ẩn hiện phía sau là những tàu lá dừa tạo ra cho bức chân dung có bố cục lung linh lãng mạn làm sao. Hình ảnh này học viên đem vào dạy Chủ đề “Mái ấm gia đình” với bài “Người em yêu quý” thật phù hợp [H1.16; PL1; tr. 96]. Bên cạnh đó còn nhiều bức chân dung của họa sĩ Trường Chấm mà khi đem vào tiết dạy vẽ chân dung của chương trình mỹ thuật lớp 3 nói riêng và cả bậc tiểu học nói chung là phù hợp đem lại kết quả thiết thực nhất.

### ***2.3.3. Vận dụng về đường nét***

Đa số các em đã biết kết hợp giữa nét cong mềm mại để vẽ cây cối, con vật và nét thẳng để vẽ nhà cửa, một số cảnh vật. Tuy nhiên để bắt đầu bài vẽ các em thường đi ngay vào những nét vẽ chính không có sự phác nét chính, nét vẽ thiếu sự dứt khoát linh hoạt và còn lưỡng lự khô khan, nét vẽ cứng, hình ảnh người trong một bức tranh thường làm cho bức tranh sinh động hơn nhưng đa số các em chưa vẽ được người đúng. Hình vẽ của các em thường ngây ngô, mô phỏng, tượng trưng là chủ yếu nhưng đó cũng là cái riêng của lứa tuổi các em, làm cho bức tranh của các em có gì đó ngô nghĩnh, dí dỏm, hồn nhiên. Vì vậy, mà người GV phải biết được đặc trưng đường nét ngôn ngữ tạo hình ở lứa tuổi các em để có cách nhận xét đánh giá cho phù hợp. Tuy nhiên, cũng cần có phương pháp nắm bắt và tỉ mỉ cho các em để các em vẽ linh hoạt hơn, nâng cao vẽ hình cho các em, làm tiền đề cho các em làm tốt môn học này ở bậc học cao hơn.

Cái độc đáo của họa sĩ Trường Chấm là bút sắt, nó là đặc sản của ông không lẫn vào đâu được, chính bút sắt đã tạo ra nét trong tranh ông nét tạo thành mảng, nét tạo hình và khối.

HS tiểu học sử dụng mảng bẹt nên các em sử dụng nét trong bài vẽ, đây cũng là điểm tương đồng của các em và đặc điểm về nét trong tranh của họa sĩ Trường Chấm.

Đặc biệt trong bài “Người em yêu quý” vận dụng tranh vẽ của họa sĩ Trường Chấm vào đây rất phù hợp bởi ông vẽ nhiều tranh chân dung bằng bút sắt và sử dụng nét tạo thành hình, khối mặt rất đẹp, Trường Chấm vẽ nét rồi điểm màu nước lên đó, đây là cách của HS tiểu học nói chung, HS khối ba Trường tiểu học Tân Trung nói riêng.

Tranh chân dung của họa sĩ Trường Chấm được vận dụng vào trong bài học trong phần mở đầu bài “Người em yêu quý” để các em hình dung thế nào là tranh chân dung và phân định hướng các em tìm nội dung thể hiện (Em vẽ ai?), sử dụng nét trong những bài chân dung của ông để hướng dẫn

các em vẽ các bộ phận của khuôn mặt và các nếp nhăn của áo trong phần hướng dẫn vẽ là phù hợp, các em dễ hiểu và thể hiện tốt bài học.

Trong bài “Cây trong vườn” học viên giới thiệu tranh vườn dứa của họa sĩ Trường Châm để HS biết được các nét cấu tạo nên thân và tàu dứa vì tranh của họa sĩ Trường Châm diễn tả nét rất cẩn thận, mà nếu sử dụng ảnh chụp tuy rõ nhưng HS không cảm nhận được nét, khi thực hành tạo cây dứa bằng vỏ hộp sẽ gặp khó khăn.

#### **2.3.4. Vận dụng về hình khối**

Đa số các em vẽ tranh đề tài đều không chú ý đến hình khối, vẽ chỉ là một mảng bẹt, thiếu chiều sâu không gian. Thực tế các em vẽ người hay cảnh vật chỉ chú ý diễn tả chiều rộng và cao của đối tượng, chiều sâu do định luật xa gần tạo nên các em ko nắm bắt được. Các em chỉ đơn thuần sắp xếp các hình ảnh vào bài vẽ, mang tính chất trang trí là chủ yếu kết hợp với đường viền đậm. Một điều đáng lưu ý hơn nữa là các em vẽ tranh đề tài, bước một phác mảng hình chính phụ, bước hai vẽ hình thì các em thiếu trình tự các bước, hình vẽ thường vượt ra khỏi bố cục đã phác, hoặc nhỏ hơn đối với hình vẽ.

Dù đặc điểm nổi bật của các em HS khối 3 là sử dụng hình mảng bẹt, nhưng ở các em vẫn bắt đầu hình thành về khối trong tạo hình

Ví dụ: Trong bài “Cây trong vườn” tạo lá của cây dứa thì GV cũng định hướng các em về khối của lá dứa bằng những nét cong của lá, nét cong của thân. Trong bài “Những người bạn thân thiện” học viên sử dụng tranh của họa sĩ Trường Châm trong phần hướng dẫn vẽ, phân tích cho các em thấy được nét cong của dáng người tạo thành khối hình rất sinh động, hay nét cong của tóc tạo thành khối của tóc.

Hình khối bậc Tiểu học nói chung, khối 3 nói riêng không nhiều khối được diễn tả bằng nét và bằng màu sắc đậm nhạt. Qua tranh vẽ của Trường Châm cũng được thể hiện khá rõ trong các bài vẽ cây, tranh sinh hoạt và chân

dung, dựa vào đây học viên định hướng các em bước đầu hiểu về khối của hình để làm nền cho các lớp và bậc học tiếp theo.

### **2.3.5. Vận dụng về màu sắc**

Màu sắc là yếu tố đặc biệt tạo yếu tố cho HS. Phần lớn do màu sắc là yếu tố tác động mạnh đến thị giác con người, đại đa số các em thích vẽ màu sắc, đặc biệt là trong các bài vẽ tranh đề tài, phần vẽ hình vẽ, vẽ đường nét được các em vẽ nhanh, và các em dành phần lớn thời gian vẽ màu. Một số em chưa ý thức được rằng màu sắc góp phần quan trọng tạo nên vẻ đẹp bức tranh nên các em vẽ màu cầu thả. Cũng có những em yếu về kỹ năng tô màu, nên màu vẽ thường không đều màu nhất là ở những mảng lớn. Một số khác vẽ màu kỹ, những màu sắc sặc sỡ, bắt mắt thường là những màu được các em sử dụng nhiều nhất. Bên cạnh đó một số HS nhìn màu rất tốt, sự cảm thụ về màu hết sức nhạy cảm. Các em đã bắt đầu có sự suy nghĩ, tìm tòi, đầu tư về màu sắc trong bài vẽ của mình. Có những em đã biết cách pha màu, chồng màu, kéo màu sắc từ mảng chính sang xung quanh một cách hợp lý, làm nổi bật trọng tâm bài vẽ nhưng vẫn tạo sự hài hòa về màu sắc.

Tuy nhiên nhiều em còn chưa thể hiện được độ đậm nhạt trong bức tranh làm cho bức tranh đều đều, màu sắc dàn trải không tạo được chiều sâu của bức tranh. “Gần thì tỏ, xa thì mờ”. Nên đa phần tranh của các em mang đậm nét trang trí.

Tranh của họa sĩ Trường Chấm phần lớn được sáng tác trong chiến đấu nên tranh ông đa phần là ký họa và điểm màu nước, đây cũng là đặc điểm yêu thích của HS tiểu học khối 3, trường tiểu học Tân Trung. Nên học viên sử dụng tranh sinh hoạt của ông để minh họa cho bài vẽ người bạn thân thiện [H1.13; PL1; tr. 95] phân hướng dẫn vẽ màu. Đặc biệt học viên rất tâm đắc cách vẽ màu vào chân dung của ông, học viên sử dụng minh họa vẽ màu vào tranh chân dung các em rất thích, nó thể hiện được sự đậm nhạt của màu, thoát ly được cách vẽ màu theo lối trang trí của HS tiểu học;

Thông qua việc tìm hiểu một số đặc trưng ngôn ngữ tạo hình, ta thấy rằng việc nắm bắt vấn đề và giải quyết vấn đề là một điều hết sức quan trọng làm bài giảng hiệu quả hơn, đem lại sự thành công trong công tác giảng dạy.

## **2.4. Nguyên tắc và biện pháp vận dụng nghệ thuật tạo hình của họa sĩ Trường Chăm vào dạy học Mĩ thuật tại Trường Tiểu học Tân Trung**

### **2.4.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp**

Quá trình đề xuất các biện pháp vận dụng nghệ thuật tạo hình của họa sĩ Trường Chăm vào dạy học Mĩ thuật tại trường tiểu học Tân Trung ngoài việc dựa vào những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn của đề tài còn phải căn cứ vào một số nguyên tắc cơ bản như sau:

#### *2.4.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn*

Xuất phát từ thực tiễn vận dụng nghệ thuật tạo hình của họa sĩ Trường Chăm vào dạy học Mĩ thuật tại trường tiểu học Tân Trung chưa được triển khai và áp dụng. Chính vì vậy, nguyên tắc này đòi hỏi những biện pháp vận dụng cần phải phù hợp với thực tiễn địa phương, thực tiễn nhà trường và thực tiễn dạy học môn Mĩ thuật, phù hợp với trình độ của GV Mĩ thuật và đặc điểm HS của trường.

#### *2.4.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi*

Tính khả thi của biện pháp là cơ sở quan trọng để khẳng định về mức độ hiệu quả của biện pháp đã được đề ra. Do đó, để đảm bảo các biện pháp vận dụng mang tính khả thi cần có sự hỗ trợ của cán bộ quản lý, sự cố gắng tìm tòi nghiên cứu của GV Mĩ thuật, giúp cho việc áp dụng các biện pháp vào thực tiễn một cách thuận lợi. Chính vì vậy, các biện pháp vận dụng nghệ thuật tạo hình của Trường Chăm vào dạy học Mĩ thuật trong trường Tiểu học Tân Trung cần bám sát chương trình học, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường và năng lực của đội ngũ GV Mĩ thuật và trình độ của HS.

#### *2.4.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả*

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp được luận văn nghiên cứu, đề tài cần phải phù hợp, triển khai đồng bộ, đem lại hiệu quả thiết thực trong quá trình vận dụng nghệ thuật tạo hình của họa sĩ Trường Chấm vào dạy học Mĩ thuật tại trường Tiểu học Tân Trung, góp phần nâng cao chất lượng học tập Nhà trường.

#### **2.4.2. Biện pháp vận dụng**

##### *2.4.2.1. Lựa chọn tác phẩm của Trường Chấm phù hợp với đối tượng HS.*

Với kinh nghiệm dạy học nhiều năm và hiểu được những gì phù hợp HS, học viên đã lựa chọn những tác phẩm gần gũi, thân thuộc đối với các em HS cụ thể là các bức có chủ đề về phong cảnh thiên nhiên, tranh chân dung. Từ việc lựa chọn các tác phẩm phù hợp này, thông qua việc cho HS quan sát tranh, nhận xét về nội dung, hình thức và màu sắc các bức tranh của họa sĩ Trường Chấm đã giúp các em hào hứng để tiếp cận những tác phẩm đó, hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp các tác phẩm của họa sĩ Trường Chấm. Qua đó tìm ra được ý tưởng cho riêng mình khi thực hành bài vẽ.

##### *2.4.2.2. Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học trong hướng dẫn HS quan sát và trải nghiệm*

GV cần linh hoạt sử dụng các phương pháp dạy - học cho phù hợp từng phần bài học. Trong bài học, ở mỗi hoạt động GV có thể sử dụng một số phương pháp độc lập: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận... cũng có thể cùng lúc sử dụng nhiều phương pháp khác nhau như minh họa và thuyết trình; phương pháp đóng vai, chia sẻ và kể chuyện.

Mỗi phương pháp dạy - học có thể sử dụng trong nhiều hoạt động khác nhau, ví dụ phương pháp chia sẻ có thể áp dụng trong phần bài chia sẻ kiến thức mới hoặc thuyết trình sản phẩm ở hoạt động trưng bày sản phẩm, nhận xét đánh giá.

Trong quá trình dạy - học, việc thay đổi hình thức dạy học là điều quan trọng cần thiết để phù hợp với từng hoạt động của bài dạy. Bao gồm các hình thức:

- Tổ chức dạy học trên lớp: Hình thức tổ chức dạy học toàn lớp; Hình thức tổ chức dạy học theo nhóm; Hình thức tổ chức dạy học cho từng cá nhân HS.

- Tổ chức dạy học ngoài giờ lên lớp: Hình thức học vẽ ngoài trời; Hình thức tham quan lớp học; Hình thức học ngoại khóa; Hình thức học tại bảo tàng, phòng triển lãm tranh.

Không gian học tập thay đổi không những tạo ra hứng thú mà còn giúp HS được trải nghiệm thực tế, được quan sát và cảm nhận trực tiếp và cảm nhận tốt hơn.

#### *2.4.2.3. Sáng tạo trong hướng dẫn thực hành và trưng bày sản phẩm.*

Người GV cần đưa ra những phương pháp phù hợp với từng đối tượng HS trong quá trình hướng dẫn các em thực hiện tác phẩm, để làm sao giúp các em HS phát huy tối đa sự sáng tạo của mình.

Trong quá trình hướng dẫn thực hành có thể nảy sinh những tình huống về ý tưởng, về sản phẩm ngoài dự kiến ban đầu. GV có thể tùy theo thực trạng để chọn biện pháp hướng dẫn HS sáng tạo một cách phù nhất: Biện pháp khắc phục bố cục và mảng hình; Biện pháp khắc phục về nét vẽ; Tuy nhiên học viên cũng theo một quy trình nhất định từ trực quan sinh động, tức là học viên sử dụng đồ dùng dạy học là những bức tranh đẹp để HS xem để dẫn vào chủ đề bài học bằng phương pháp vấn đáp đặt câu hỏi, HS trả lời và tùy theo từng chủ đề cụ thể học viên đưa ra các phương pháp dạy học linh động để phù hợp với đặc điểm HS.

#### *2.4.2.4. Vận dụng nghệ thuật tạo hình của họa sĩ Trường Châm vào các bài học theo chủ đề tại trường tiểu học Tân Trung*

Vận dụng nghệ thuật tạo hình của họa sĩ Trường Chấm vào chủ đề: Trường em - bài: Những người bạn thân thiện; chủ đề: Khu vườn nhỏ - bài: Cây trong vườn và chủ đề: Mái ấm gia đình - bài: Người em yêu quý.  
*Chủ đề: “Trường em”. Bài: “những người bạn thân thiện” (2 tiết). Bộ sách giáo khoa “Chân trời sáng tạo” (bản 1).*

GV cho khởi động với bài hát “Nào bạn vui”. GV treo tranh vẽ những người bạn của họa sĩ Trường Chấm. Sau đó dẫn vào bài học mới

#### HOẠT ĐỘNG: KHÁM PHÁ:

- GV khuyến khích, gợi mở để HS kể về những người bạn:

+ Người bạn em yêu quý là ai?

+ Vóc dáng, gương mặt của bạn ấy có gì nổi bật?

+ Bạn ấy có sở thích gì?

+ Ở trường em và bạn ấy cùng tham gia hoạt động nào?

+ Ngoài ở trường, ở nhà em có người bạn nào thân thiết hay không?

+ Em và người bạn ấy thường xuyên làm gì? Ở đâu?

- GV trình chiếu một số tranh vẽ hoạt động của những người bạn trong đó có tranh của họa sĩ Trường Chấm và nêu câu hỏi để HS phân tích, ghi nhớ nội dung, hình ảnh, màu sắc khi làm bài;

- Tranh vẽ bạn đang làm gì? Ở đâu?

- Màu sắc như thế nào?

#### HOẠT ĐỘNG: KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG: Cách vẽ tranh về hoạt động ở trường

- GV yêu cầu HS mở SGK trang 11. Nêu câu hỏi. HS thảo luận và trả lời:

+ Có mấy bước vẽ tranh hoạt động của những người bạn?

+ Vẽ hình ảnh chính của tranh thể hiện ở hoạt gì?

+ Vẽ màu có phải đã hoàn thiện tranh chưa?



- GV chốt: Màu sắc có thể dùng để diễn tả nhân vật, cảnh vật và làm cho những hoạt động trong tranh sinh động hơn.

**HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO:** Vẽ hoạt động của em và những người bạn.

- GV nêu câu hỏi - HS trả lời - tìm nội dung, hình ảnh để vẽ tranh:

+ Em dự định vẽ hoạt động gì?

+ Hoạt động đó có mấy nhân vật?

+ Hoạt động đó diễn ra ở đâu?

+ Hình ảnh chính nằm ở vị trí nào? Hình ảnh phụ nằm ở đâu trong tranh?

+ Cần thêm hình ảnh gì để thể hiện rõ nội dung của hoạt động trong tranh?

+ Màu nào sẽ là màu chủ đạo trong tranh?

- GV khuyến khích và hướng dẫn HS pha trộn màu thứ cấp tạo sắc độ đậm, nhạt phong phú, đa dạng trong bài vẽ.

- GV hỗ trợ HS cách pha màu.

**HOẠT ĐỘNG: PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ**

- HS trưng bày - giới thiệu - HS khác nhận xét, đánh giá.

- GV nêu tiêu chí đánh giá (bảng trình chiếu Powerpoint)

+ Con thích bài vẽ nào? Vì sao?

+ Hình ảnh trọng tâm diễn tả hoạt động gì?

+ Màu sắc có độ đậm nhạt chưa?

+ Con thích nhất chi tiết nào qua bài vẽ của bạn?

+ Theo con bài vẽ của bạn cần điều chỉnh gì không?

- GV nhận xét đánh giá bài, tuyên dương.

**HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN**

GV trình chiếu giới thiệu sơ lược về cuộc đời và một số tác phẩm của họa sĩ Trường Châm vẽ người dân Bến Tre.

- GV gọi 2 HS nêu cảm nghĩ khi xem tác phẩm của họa sĩ Trường Chằm.

- Khi bạn gặp khó khăn trong học tập em giúp bạn như thế nào?

- GV tổng kết đánh giá tiết học và liên hệ giáo dục HS về tình bạn trong, học tập và cuộc sống.

*Chủ đề “mái ấm gia đình” bài “người em yêu quý” (2 tiết). Bộ sách giáo khoa “Chân trời sáng tạo” (bản 1).*

### **Hoạt động: khởi động**

- GV cho HS hát bài “cả nhà thương nhau.

- GV treo tranh họa sĩ Trường Chằm (tranh bà cháu).

- GV giới thiệu chủ đề: Mái ấm gia đình.

+ Bài: Người em yêu quý

### **HOẠT ĐỘNG: KHÁM PHÁ:**

GV trình chiếu powerpoint tranh vẽ đề tài chân dung của họa sĩ Trường Chằm cho HS xem để HS hình dung ra người định vẽ và vẽ như thế nào?

- GV nêu câu hỏi - HS lắng nghe trả lời:

+ Mặt người có những bộ phận nào?

+ Chân dung nam, nữ khác nhau điểm nào?

+ Người già và người trẻ khác nhau điểm nào?

- Nhìn tranh của họa sĩ Trường Chằm gọi cho em nhớ về ai trong gia đình mình?

+ Người đó có hình dạng khuôn mặt, kiểu tóc, màu tóc như thế nào?

+ Người đó thường mặc trang phục như thế nào?

- GV khen ngợi, động viên HS.

### **HOẠT ĐỘNG: KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG**

GV yêu cầu HS xem tranh các bước vẽ chân dung SGK trang 31. HS xem, thảo luận tìm ra các bước vẽ chân dung chính diện.

- GV có thể đặt câu hỏi dẫn dắt HS nêu các bước vẽ chân dung:
- + Theo em, có những bước nào để vẽ tranh chân dung chính diện?

GV tổng kết các bước vẽ sau khi HS trả lời.

+ Bước 1: Vẽ phác khuôn mặt, kẻ các đường trục dọc và ngang đi qua chính giữa khuôn mặt.

+ Bước 2: Xác định vị trí của mắt và tai dựa trên trục ngang, mũi và miệng dựa trên trục dọc.

+ Bước 3: Vẽ chi tiết đặc điểm của nhân vật.

+ Bước 4: Vẽ màu hoàn thiện bài vẽ.

- GV thao tác mẫu các bước vẽ cho HS quan sát và ghi nhớ:

**HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO:** Trước khi HS thực hành vẽ GV đặt câu hỏi dẫn dắt để HS định hướng bài vẽ:

+ Em thích vẽ chân dung tới ngang vai hay nửa người?

+ Em vẽ ai trong gia đình mình?

+ Người em định vẽ tóc dài hay ngắn?

+ Đôi mắt to hay nhỏ?

+ Gương mặt có đặt điểm gì nổi bật?

+ Đang vui hay buồn?

+ Trang phục như thế nào?

+ Cần vẽ thêm gì để bài vẽ sinh động hơn?

+ Màu sắc em sử dụng để thể hiện chân dung người thân như thế nào?

- Gọi HS nêu đề khơi gợi dẫn dắt HS khác nhớ lại:

+ Màu sắc em sử dụng để thể hiện chân dung người thân như thế nào?

- GV trình chiếu powerpoint các bài vẽ chân dung của HS (bài vẽ nét).

- HS quan sát tranh trên màn hình.

- GV tiến hành cho HS vẽ chân dung về người mà em yêu quý.

- GV quan sát, giúp đỡ HS làm bài.

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Giấy vẽ, tẩy, bút chì, màu vẽ... cho tiết

học sau.

**HOẠT ĐỘNG: PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ**

- GV yêu cầu HS trưng bày tranh.
- Khuyến khích HS trưng bày bài vẽ theo nhóm:
  - + Nhóm vẽ ông bà.
  - + Nhóm vẽ cha, mẹ.
  - + Nhóm vẽ anh, chị em.
- GV nêu một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ về sản phẩm:

**HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN**

- GV trình chiếu tranh chân dung của họa sĩ Trường Chấm, HS xem.
- GV nêu câu hỏi; HS thảo luận nhóm đôi; trả lời.
  - + Hình ảnh trong tranh vẽ ai?
  - + Tâm trạng người trong tranh vui hay buồn?
  - + Màu chủ đạo trong tác phẩm là màu cơ bản hay màu thứ cấp?
  - + Độ đậm, nhạt được họa sĩ thể hiện trong tranh như thế nào?
- GV phân tích nội dung bức tranh cho HS nghe
- GV giới thiệu về họa sĩ Trường Chấm; HS lắng nghe

*Tóm tắt để HS ghi nhớ:* Vẽ tranh chân dung là một cách thể hiện tình cảm của người vẽ với người mình yêu mến.

*Chủ đề “khu vườn nhỏ” bài “cây trong vườn” (2 tiết). Bộ sách giáo khoa “Chân trời sáng tạo” (bản 1).*

Khởi động:

- Kiểm tra đồ dùng học tập.
- Lớp hát bài: “lý cây bông”.
- GV hỏi trong bài hát nhắc đến cây gì? (cây lê, cây lựu)
- Trong bài hát bông có màu gì (xanh, trắng, vàng).
- GV dẫn vào bài học “cây trong vườn”.

**HOẠT ĐỘNG: KHÁM PHÁ:**

GV trình chiếu hình chụp vườn cây dứa, chuối, bưởi. Nêu câu hỏi để HS tìm hiểu về đặc điểm, màu sắc của từng loại cây.

+ Cây các em quan sát là cây gì?

+ Thân cây có màu gì?

+ Tán lá hình gì?

+ Màu sắc ra sao?

+ Ngoài những cây các em quan sát được ở đây, các em còn biết cây nào nữa?

+ Em có nhận xét gì về màu sắc cây trong tranh của họa sĩ Trường Châm.

*GV chốt lại:* Thiên nhiên cây cối có nhiều loại khác nhau, chúng có hình dáng, màu sắc đa dạng, dưới cách vẽ, tạo dáng của họa sĩ cây trở nên đẹp hơn rất nhiều.

#### HOẠT ĐỘNG: KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

- GV trình chiếu ảnh cây dừa và tranh của họa sĩ Trường Châm. Đặt câu hỏi để HS trả lời.

+ Cây em quan sát được là cây gì?

+ Cây có những bộ phận gì?

+ Cây dừa trong hình chụp và trong tranh có gì khác biệt? (Tạo hình và màu)

*GV chốt:* Trong hình chụp cây dừa như thực tế mà các em quan sát được quanh nhà mình, cây dừa trong tranh được người vẽ tạo hình và màu theo ý thích không cần giống thực tế miễn sao cho đẹp.

- GV yêu cầu HS quan sát sách trang 51.

- HS thảo luận nhóm đôi tìm ra cách tạo cây gồm mấy bước?

+ Bước 1: Cuộn giấy bìa cứng dáng thành khối trụ tạo thân cây;

+ Bước 2: Gấp đôi tờ giấy màu vẽ, cắt tạo thành tán lá;

+ Bước 3: Ghép thân và tán lá tạo thành cây.

*GV chốt:* Kết hợp các khối đa dạng từ giấy bìa màu có thể tạo thành cây có nhiều tán lá.

HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO: Tạo hình và trang trí mô hình cây.

- GV chia HS ra thành 6 nhóm: HS bầu nhóm trưởng
- GV hỏi HS nhóm em định tạo cây gì? Vườn chỉ một loại cây, hay nhiều cây khác nhau?
- Các em phân công các thành viên trong nhóm (ai tạo tán lá, ai tạo thân, ai ghép lại).
- GV gợi ý HS tạo các thân cây đa dạng về kích thước và màu sắc.
- HS chia nhóm thực hành
- \*Nhận xét đánh giá
  - GV yêu cầu HS dừng hoạt động thực hành lại (tiếp tục hoàn thành ở tiết học sau)
  - GV đánh giá khen ngợi cách tạo hình đẹp
  - Khen ngợi các nhóm hoạt động tốt
  - Dặn dò: Các nhóm bảo phân công bảo quản sản phẩm hôm nay để làm tiếp tục và nộp sản phẩm để đánh giá vào tiết học sau.

#### HOẠT ĐỘNG: PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ

- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm các nhóm khác, nhận xét, đánh giá.
- \* Trình bày:
  - Vườn cây nhóm em là những loại cây gì?
  - Được làm như thế nào?
  - Có điểm gì đặc biệt?
- \* Nhận xét
  - + Em yêu thích mô hình cây nào của các bạn?
  - + Hình, khối, màu sắc trong mô hình cây đó như thế nào?
  - + Điểm nào tạo nên sự độc đáo và hấp dẫn cho sản phẩm đó (cách thức tạo hình sản phẩm, màu sắc, vật liệu, tỉ lệ, sự cân đối)?
  - + Em có ý tưởng gì về cách điều chỉnh cho sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn?

GV Nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS.

### HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN

- Hướng dẫn các nhóm sắp xếp các mô hình cây tạo nhịp điệu giữa các hình khối tương phản trong tổng thể chung của mô hình khu vườn. (xếp lên bàn trước bảng lớp)

- GV nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ:

+ Trong mô hình khu vườn của các nhóm, em biết những loài cây nào?

+ Các bộ phận của loài cây đó được làm từ những hình, khối, màu sắc và vật liệu gì?

+ Các mô hình cây được sắp xếp như thế nào?

+ Em có thể vận dụng cách thức tạo mô hình cây để làm sản phẩm nào khác trong cuộc sống?

+ GV trình chiếu powerpoint tranh vẽ và khắc gỗ vườn cây của họa sĩ Trường Châm để HS quan sát.

*Tóm tắt để HS ghi nhớ:* Ngoài tạo cây bằng giấy, các họa sĩ còn tạo cây bằng gỗ, kim loại, mỗi chất liệu mang đến một vẻ đẹp độc đáo riêng.

### **Tiểu kết chương 2**

Chương 2 nghiên cứu đặc trưng nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Châm và biện pháp vận dụng vào dạy học Mỹ thuật ở trường Tiểu học Tân Trung.

Qua nghiên cứu những sáng tác của họa sĩ Trường Châm, bằng việc phân tích đường nét và hình thức thể hiện trong tranh của họa sĩ ta thấy được sự tương đồng giữa nghệ thuật của ông và tính cách con người tác giả. Những nét đơn giản, gần gũi, bình dị của ông, đó là tâm hồn người lính, nhà giáo, điều mà các em HS, người GV sẽ nhận ra trong mỗi tác phẩm của Trường Châm. Nghệ thuật của Trường Châm chính là kết tinh của vẻ đẹp non nước của sông, biển, con người Bến Tre quật khởi. Do vậy sức hút và sự kích thích cho GV và HS trong bài học thực nghiệm vận dụng nghệ thuật tạo

hình trong tranh của hoạ sĩ Trường Châm sẽ tích cực và hiệu quả.

Việc thiết kế một số bài học vận dụng tranh của hoạ sĩ tiêu biểu của địa phương tỉnh Bến Tre như hoạ sĩ Trương Châm sẽ làm cho hiệu quả dạy học môn Mĩ thuật ở khối 3 trường tiểu học Tân Trung, huyện Mỏ Cà, tỉnh Bến Tre là cần thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Chương 2 luận văn đưa ra những nguyên tắc đề xuất và biện pháp vận dụng nghệ thuật tạo hình của hoạ sĩ Trường Châm vào dạy học Mĩ thuật, đồng thời đưa ra các hình thức tổ chức phù hợp với việc dạy học Mĩ thuật tại trường Tiểu học. Chương 2 đưa ra các ứng dụng trong tranh của hoạ sĩ Trường Châm vào dạy học Mĩ thuật tại trường Tiểu học Tân Trung.



### Chương 3

## THỰC NGHIỆM VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT HỘI HOẠ CỦA HOẠ SĨ TRƯỜNG CHĂM VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT KHỐI 3 TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TRUNG, HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

### 3.1. Mục đích và nội dung thực nghiệm

#### 3.1.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm được tiến hành nhằm kiểm nghiệm, đánh giá hiệu quả của các giải pháp đã đề xuất nhằm nâng cao năng lực sáng tạo cho HS lớp 3 trường tiểu học Tân Trung và từ đó nâng cao chất lượng dạy và học môn Mĩ thuật tại trường.

Trong quá trình thực nghiệm sẽ giúp tác giả nhận ra những thay đổi cần thiết, khắc phục những hạn chế, phát huy hiệu quả các ưu điểm, nhằm đem lại hiệu quả cao nhất, đóng góp thêm vào nội dung và phương pháp giảng dạy môn Mĩ thuật khối 3 của tỉnh Bến Tre nói chung.

#### 3.1.2. Nội dung thực nghiệm

Nội dung thực nghiệm được thực hiện thông qua một số chủ đề được nêu ra ở chương 2. Với từng chủ đề, trong từng bài học, học viên căn cứ vào mục tiêu cần đạt, trong đó là căn cứ vào năng lực đặt thù, năng lực chung, phẩm chất để xây dựng kế hoạch bài dạy, kết hợp với tranh của họa sĩ Trường Chăm vào minh họa cho quá trình giảng dạy. Đối với chủ đề “Trường em” trong bài “Những người bạn thân thiện” học viên sử dụng tranh vẽ “Em bé chăn trâu”, “Em tập bắn”, “Sông nước Miền Tây”, “Chú bé đi chài”, “Một nét đồng bằng” của họa sĩ Trường Chăm. Đối với đề tài “Mái ấm gia đình”, trong bài “Người em yêu quý” tác giả sử dụng tranh “Hai chị em”, “Má Hai Thế - mẹ chiến sỹ”, “Bác Tư Can”, “Chị Phin” của họa sĩ Trường Chăm. Đề tài “Khu vườn nhỏ” bài “Cây trong vườn” tác giả sử dụng tranh “Vườn dứa Châu Thành”, “Vườn nhãn” của họa sĩ Trường Chăm để minh họa cho bài dạy.

Xây dựng nội dung và trong quá trình thực nghiệm học viên lựa chọn đề tài phù hợp, gần gũi với HS từng lớp, phân tích nội dung tranh, đường nét, hình mảng, màu sắc trong tranh của họa sĩ để vận dụng nhằm đem lại hiệu quả cao nhất; bằng cách dựa vào mục tiêu, tình hình học tập của HS, học viên đưa các giải pháp thực hiện; đưa ra cách thức kiểm tra, đánh giá phù hợp, giúp HS tiếp cận với các chủ đề mỹ thuật một cách hào hứng, nâng cao kỹ năng thể hiện, cảm thụ thẩm mỹ khắc sâu kiến thức đã học, vận dụng vào cuộc sống.

### **3.2. Phương pháp thực nghiệm**

#### **3.2.1. Đối tượng thực nghiệm**

Học viên đã tiến hành thực nghiệm sư phạm 3 chủ đề, Mỗi chủ đề sẽ học viên lựa chọn ra 1 lớp thực nghiệm và 1 lớp đối chứng.

Chủ đề: “Trường em” - bài: “Những người bạn thân thiện”. Lớp thực nghiệm là lớp 3A có 32 HS, lớp đối chứng là lớp 3C có 32 HS, theo bộ sách “chân trời sáng tạo” bản 1, lớp 3

Chủ đề: Mái ấm gia đình - bài: “Người em yêu quý”. Lớp thực nghiệm là lớp 3C có 32 HS, lớp đối chứng là lớp 3B có 33 HS, theo bộ sách “chân trời sáng tạo” bản 1, lớp 3

Chủ đề: Khu vườn nhỏ - bài: “Cây trong vườn”. Lớp thực nghiệm là lớp 3B có 33 HS, lớp đối chứng là lớp 3A có 32 HS theo bộ sách “chân trời sáng tạo” bản 1, lớp 3

**Lớp thực nghiệm:** Học viên vận dụng đường nét, mảng, màu sắc trong tranh của họa sĩ Trường Châm vào bài dạy. Theo bộ sách “Chân trời sáng tạo” bản 1, lớp 3

**Lớp đối chứng:** Học viên tiến hành giảng dạy bài học theo đúng chương trình của bộ. Theo bộ sách “chân trời sáng tạo” bản 1, lớp 3

Các lớp thực nghiệm và đối chứng có khả năng, sĩ số tương đồng nhau, được hoán chuyển vừa là đối tượng thực nghiệm vừa là đối tượng đối chứng,

để học viên kiểm tra so sánh qua từng chủ đề từ đó được rút ra kết quả thực nghiệm khách quan nhất.

Địa điểm thực nghiệm: Trường Tiểu Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Thời gian triển khai: Thực hiện trong năm học 2022 - 2023.

### 3.2.2. Tổ chức dạy học thực nghiệm

Để tiến hành thực nghiệm có hiệu quả, tác giả đã thực hiện theo các bước:

*Bước 1:* Chọn chủ đề, lập kế hoạch bài dạy, chọn lớp thực nghiệm, chọn lớp đối chứng;

*Bước 2:* Trao đổi với GV lớp thực nghiệm và lớp đối chứng để xem xét việc chọn lựa hình thức sao cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình của lớp học cũng như HS trong lớp;

*Bước 3:* Vận dụng các kỹ năng thiết kế để thiết kế tiết dạy Mĩ thuật, hỗ trợ tổ chức giờ học điền dã, ngoại khóa ở trong và ngoài trường học;

*Bước 4:* Tiến hành thực hiện tiết dạy, trong quá trình tổ chức tác giả luôn quan sát, theo dõi cảm xúc (hứng thú) cũng như khả năng tiếp thu kiến thức của các em để có cơ sở cho việc đánh giá kết quả;

*Bước 5:* Kiểm tra, so sánh kết quả thực nghiệm.

#### Lịch giảng dạy chủ đề “Trường học”

Lớp	Tên bài	Tiết	Ngày dạy	GV
3A (Lớp thực nghiệm)	Những người bạn thân thiện	2	Từ ngày 19 đến 30/9/2022	Nguyễn Văn Ngun
3C (Lớp đối chứng)	Những người bạn thân thiện	2	Từ ngày 19 đến 30/9/2022	Nguyễn Văn Ngun

Nguồn: Tác giả (2022)

**Lịch giảng dạy chủ đề “Mái ấm gia đình”**

<b>Lớp</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Tiết</b>	<b>Ngày dạy</b>	<b>GV</b>
3A (Lớp thực nghiệm)	Người em yêu quý	2	Từ ngày 5 đến 16/12/2022	Nguyễn Văn Ngươn
3B (Lớp đối chứng)	Người em yêu quý	2	Từ ngày 5 đến 16/12/2022	Nguyễn Văn Ngươn

Nguồn: Tác giả (2022)

**Lịch giảng dạy chủ đề “Khu vườn nhỏ”**

<b>Lớp</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Tiết</b>	<b>Ngày dạy</b>	<b>GV</b>
3A (Lớp đối chứng)	Cây trong vườn	2	Từ ngày 20 đến 30/2/2022	Nguyễn Văn Ngươn
3B (Lớp thực nghiệm)	Cây trong vườn	2	Từ ngày 20 đến 30/2/2022	Nguyễn Văn Ngươn

Nguồn: Tác giả (2022)

**3.2.2.1. Thực nghiệm giảng dạy**

**Chủ đề: “Trường em” – Bài: “những người bạn thân thiện” (2 tiết). Bộ sách giáo khoa “Chân trời sáng tạo” (bản 1)**

Thực nghiệm trên lớp 3A như sau:

**Tiết 1****Khởi động**

- Lớp hát bài: “Nào bạn vui”.
- GV treo tranh vẽ những người bạn của họa sĩ Trường Châm. [H1.13;

PL1; tr. 95]

- GV dẫn vào bài học “những người bạn thân thiện”.

**1. Hình thành kiến thức mới – Khám phá**

- GV khuyến khích, gợi mở để HS kể về những người bạn:
- + Người bạn em yêu quý là ai?

- + Vóc dáng, gương mặt của bạn ấy có gì nổi bật?
- + Bạn ấy có sở thích gì?
- + Ở trường em và bạn ấy cùng tham gia hoạt động nào?
- + Ngoài ở trường, ở nhà em có người bạn nào thân thiết hay không?
- + Em và người bạn ấy thường xuyên làm gì? Ở đâu?

- GV trình chiếu một số tranh vẽ hoạt động của những người bạn trong đó có tranh của họa sĩ Trường Châm và nêu câu hỏi để HS phân tích, ghi nhớ nội dung, hình ảnh, màu sắc khi làm bài; [H1.2; PL1; tr. 92]; [H1.12; PL1; tr. 94]; [H1.13; PL1; tr. 95]

- Tranh vẽ bạn đang làm gì? Ở đâu?
- Màu sắc như thế nào?

## **2. Kiến tạo kiến thức - Kỹ năng: Cách vẽ tranh về hoạt động ở trường**

- GV yêu cầu HS mở SGK trang 11. Nêu câu hỏi. HS thảo luận và trả lời:
  - + Có mấy bước vẽ tranh hoạt động của những người bạn?
  - + Vẽ hình ảnh chính của tranh thể hiện ở hoạt gì?
  - + Vẽ màu có phải đã hoàn thiện tranh chưa?

- GV chốt: Màu sắc có thể dùng để diễn tả nhân vật, cảnh vật và làm cho những hoạt động trong tranh sinh động hơn.

## **3. luyện tập - Sáng tạo: Vẽ hoạt động của em và những người bạn.**

- GV nêu câu hỏi - HS trả lời - tìm nội dung, hình ảnh để vẽ tranh:
  - + Em dự định vẽ hoạt động gì?
  - + Hoạt động đó có mấy nhân vật?
  - + Hoạt động đó diễn ra ở đâu?
  - + Hình ảnh chính nằm ở vị trí nào? Hình ảnh phụ nằm ở đâu trong tranh?
  - + Cần thêm hình ảnh gì để thể hiện rõ nội dung của hoạt động trong tranh?
  - + Màu nào sẽ là màu chủ đạo trong tranh?

- GV khuyến khích và hướng dẫn HS pha trộn màu thứ cấp tạo sắc độ đậm, nhạt phong phú, đa dạng trong bài vẽ.

- GV hỗ trợ HS cách pha màu.

**\*GV lưu ý:** Nên vẽ màu từ trên xuống để màu vẽ không dính vào tay khi vẽ tiếp.

**\*Nhận xét, dặn dò:**

- GV nhận xét bài (dù chưa hoàn thành).
- GV đánh giá tiết học.
- GV dặn HS: Tiết học sau vẽ tiếp cho hoàn thành bài vẽ hôm nay và đánh giá bài “những người bạn thân thiện” tiết 2 các em nhớ mang theo bài học này.

**Tiết 2**

**Khởi động (3 phút)**

- Hát đầu giờ: Bài hát nào bạn vui.
- Kiểm tra đồ dùng học tập, bài vẽ tiết 1.

**1. Tiếp tục hoạt động thực hành tiết 1**

- HS để bài vẽ lên bàn, GV quan sát qua một lượt, Nêu ra những hạn chế, ưu điểm chung - HS chỉnh sửa và hoàn thiện bài.
- GV quan sát nhắc nhở HS trong quá trình thực hành.

**2. Hoạt động phân tích đánh giá - trưng bày và chia sẻ**

- HS trưng bày - giới thiệu - HS khác nhận xét, đánh giá.
- GV nêu tiêu chí đánh giá (bằng trình chiếu Powerpoint)
  - + Con thích bài vẽ nào? Vì sao?
  - + Hình ảnh trọng tâm diễn tả hoạt động gì?
  - + Màu sắc có độ đậm nhạt chưa?
  - + Con thích nhất chi tiết nào qua bài vẽ của bạn?
  - + Theo con bài vẽ của bạn cần điều chỉnh gì không?
- GV nhận xét đánh giá bài, tuyên dương.

**3. Vận dụng và phát triển**

- GV trình chiếu giới thiệu sơ lược về cuộc đời và một số tác phẩm của họa sĩ Trường Châm vẽ người dân Bến Tre. [H1.1; PL1; tr. 92]; [H1.2; PL1; tr. 92]; [H1.3; PL1; tr. 92]; [H1.4; PL1; tr. 92]; [H1.8; PL1; tr. 93];
- GV gọi 2 HS nêu cảm nghĩ khi xem tác phẩm của họa sĩ Trường Châm.

- Khi bạn gặp khó khăn trong học tập em giúp bạn như thế nào?
- GV tổng kết đánh giá tiết học và liên hệ giáo dục HS về tình bạn trong, học tập và cuộc sống.

### Hiệu quả của các giải pháp trong giảng dạy

Thông qua dự giờ, trưng cầu ý kiến, phỏng vấn HS tôi đã thu được những hiệu quả cụ thể như sau:

**Bảng 1. Các mức độ hứng thú với chủ đề “Trường em”**

Lớp	sĩ số	Các mức độ			
		Rất thích	Thích	Bình thường	Không thích
3A Lớp thực nghiệm	32	20/32	7/32	4/32	1/32
3C Lớp đối chứng	32	16/32	6/32	7/32	3/32

Nguồn: Tác giả (2022)

Qua điều tra trưng cầu ý kiến 3 lớp 3A, 3C khi học chủ đề “Trường em” bài “Những người bạn thân thiện” ở tiết 1 và 2, kết quả cho thấy đa phần các em đều rất thích bài học, lớp 3A (20/32 phiếu); 3C (16/32 phiếu).

**Bảng 2. Các lí do thích học bài “Những người bạn thân thiện” ở tiết 1 và 2**

Các lí do yêu thích	Tỉ lệ số phiếu	
	Lớp 3A Lớp thực nghiệm	Lớp 3C Lớp đối chứng
Phần mở đầu giới thiệu bài	21/32	21/32
Phần tìm hiểu và hình thành kiến thức mới	25/32	20/32
Phần thực hành	22/32	21/32
Nhận xét đánh giá	26/32	22/32

Nguồn: Tác giả (2022)

Khi hỏi lí do khiến cho các em thích chủ đề vừa học thì rất nhiều em đều có ý kiến: Bài hát vui nói lên được tình bạn, có HS thích vì được xem tranh của họa sĩ khởi động tôi đưa ra lúc đầu giờ rất thú vị. Phần tìm hiểu và hình thành kiến thức mới các em thích vì được xem nhiều tranh đẹp của họa sĩ, nhất là họa sĩ đó lại là người Bến Tre. Phần đánh giá khi được hỏi em Nguyễn Trà My lớp 3A nói em rất thích vì được xem tranh đẹp của các bạn và còn được nghe kể về họa sĩ Trường Châm quê Mỏ Cày cùng quê hương em. Em Phạm Thị Thùy Linh 3A phát biểu nhìn tranh của họa sĩ vẽ người trang phục giống như bạn cùng xóm em.

**Chủ đề: “mái ấm gia đình” - bài: “Người em yêu quý” (2 tiết). Bộ sách giáo khoa “Chân trời sáng tạo” (bản 1).**

Thực nghiệm trên lớp 3C như sau:

### **Tiết 1**

#### **Hoạt động: khởi động**

- GV cho HS hát bài “cả nhà thương nhau.
- GV treo tranh họa sĩ Trường Châm [H1.14; PL1; tr. 95];
- GV giới thiệu chủ đề: Mái ấm gia đình.
- + Bài: Người em yêu quý

### **1. Hình thành kiến thức mới**

#### **Khám phá**

GV trình chiếu powerpoint tranh vẽ đề tài chân dung của họa sĩ Trường Châm cho HS xem để HS hình dung ra người định vẽ và vẽ như thế nào? [H1.14; PL1; tr. 95].

- GV nêu câu hỏi - HS lắng nghe trả lời:
- + Mặt người có những bộ phận nào?
- + Chân dung nam, nữ khác nhau điểm nào?
- + Người già và người trẻ khác nhau điểm nào?



- Nhìn tranh của họa sĩ Trường Châm gọi cho em nhớ về ai trong gia đình mình?

+ Người đó có hình dạng khuôn mặt, kiểu tóc, màu tóc như thế nào?

+ Người đó thường mặc trang phục như thế nào?

- GV khen ngợi, động viên HS.

## 2. Kiến tạo kiến thức - kĩ năng

GV yêu cầu HS xem tranh các bước vẽ chân dung SGK trang 31. HS xem, thảo luận tìm ra các bước vẽ chân dung chính diện.

- GV có thể đặt câu hỏi dẫn dắt HS nêu các bước vẽ chân dung:

+ Theo em, có những bước nào để vẽ tranh chân dung chính diện?

- HS nêu

+ Bước 1: Vẽ phác khuôn mặt, kẻ các đường trục dọc và ngang đi qua chính giữa khuôn mặt;

+ Bước 2: Xác định vị trí của mắt và tai dựa trên trục ngang, mũi và miệng dựa trên trục dọc;

+ Bước 3: Vẽ chi tiết đặc điểm của nhân vật;

+ Bước 4: Vẽ màu hoàn thiện bài vẽ.

- GV thao tác mẫu các bước vẽ cho HS quan sát và ghi nhớ:

**\*GV tóm tắt để HS ghi nhớ:** Khi vẽ chân dung chính diện, vị trí các bộ phận của khuôn mặt có thể được xác định bằng sự cân đối qua các đường trục.

## 3. Luyện tập - Sáng tạo

Trước khi HS thực hành vẽ GV đặt câu hỏi dẫn dắt để HS định hướng bài vẽ:

+ Em thích vẽ chân dung tới ngang vai hay nửa người?

+ Em vẽ ai trong gia đình mình?

+ Người em định vẽ tóc dài hay ngắn?

+ Đôi mắt to hay nhỏ?

- + Gương mặt có đặt điểm gì nổi bật?
- + Đang vui hay buồn?
- + Trang phục như thế nào?
- + Cần vẽ thêm gì để bài vẽ sinh động hơn?
- + Màu sắc em sử dụng để thể hiện chân dung người thân như thế nào?
- Gọi HS nêu đề khơi gợi dẫn dắt HS khác nhớ lại:
- + Màu sắc em sử dụng để thể hiện chân dung người thân như thế nào?
- GV Trình chiếu powerpoint các bài vẽ chân dung của HS (bài vẽ nét).
- HS quan sát tranh trên màn hình.
- GV tiến hành cho HS vẽ chân dung về người mà em yêu quý.
- GV quan sát, giúp đỡ HS làm bài.

**\*Nhận xét, rút kinh nghiệm**

- GV quan sát tìm những bài vẽ nét đẹp đánh lên bảng để HS quan sát rút kinh nghiệm chỉnh sửa cho bài mình.

- GV khen ngợi, động viên HS.

**\*Củng cố:**

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.

- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống: Ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em là người thân trong gia đình sẵn sàng lo lắng khi chúng ta gặp khó khăn. Nên chúng ta nên trân trọng, vun đắp tình cảm đó, một bức vẽ chân dung, một que kẹo nhỏ cũng là tình yêu thương dành cho nhau.

- Đánh giá chung tiết học.

**\*Dặn dò:**

- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1 để tiết 2 hoàn thiện.

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Giấy vẽ, tẩy, bút chì, màu vẽ... cho tiết học sau.

**Tiết 2**

1. Hoạt động: khởi động (3 phút)

- GV ổn định tổ chức lớp. Lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”.
- Kiểm tra sản phẩm của Tiết 1, sự chuẩn bị đồ dùng học tập của HS.
- GV giới thiệu bài học: Người em yêu quý

## 2. Luyện tập - sáng tạo. (10 phút)

- GV treo tranh chân dung của Trường Chấm có vẽ màu để HS tham khảo. [H1.16; PL1; tr. 96];

- GV tiến hành cho HS làm tiếp sản phẩm của Tiết 1 và hoàn thiện sản phẩm.

- Quan sát, giúp đỡ HS làm bài.
- Chú ý đến những HS còn lúng túng trong khi làm bài.

## 3. Phân tích - đánh giá. (18 phút)

- GV yêu cầu HS trưng bày tranh.
- Khuyến khích HS trưng bày bài vẽ theo nhóm:
  - + Nhóm vẽ ông bà.
  - + Nhóm vẽ cha, mẹ.
  - + Nhóm vẽ anh, chị em.
- GV nêu một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ về sản phẩm:

\*HS giới thiệu:

- + Em vẽ ai?
- + Nêu cảm nhận của em khi hoàn thành bài vẽ?

\*HS nhận xét:

- + Em thích bài vẽ nào?
- + Nhân vật trong bài vẽ gây ấn tượng gì cho em?
- + Em có nhận xét gì về màu vẽ trong bài của bạn?
- + Em có ý tưởng gì để điều chỉnh bài vẽ hoàn thiện hơn?

## 4. Vận dụng - phát triển: Xem tranh họa sĩ vẽ chân dung.

- GV trình chiếu tranh chân dung của họa sĩ Trường Chấm, HS xem [H1.15; PL1; tr. 95].

- GV nêu câu hỏi; HS thảo luận nhóm đôi; trả lời.
  - + Hình ảnh trong tranh vẽ ai?
  - + Tâm trạng người trong tranh vui hay buồn?
  - + Màu chủ đạo trong tác phẩm là màu cơ bản hay màu thứ cấp?
  - + Độ đậm, nhạt được họa sĩ thể hiện trong tranh như thế nào?
  - GV phân tích nội dung bức tranh cho HS nghe
  - GV giới thiệu về họa sĩ Trường Châm; HS lắng nghe
- \* Tóm tắt để HS ghi nhớ: Vẽ tranh chân dung là một cách thể hiện tình cảm của người vẽ với người mình yêu mến.
- GV nhận xét tiết học.
- \*Củng cố:
- Khen ngợi HS.
  - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.
  - Đánh giá chung tiết học.
- \*Dặn dò:
- Xem trước bài: Gia đình yêu thương.
  - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết học sau.
- \*Hiệu quả của các giải pháp trong giảng dạy
- Thông qua dự giờ, trưng cầu ý kiến, phỏng vấn HS tôi đã thu được những hiệu quả cụ thể như sau:

**Bảng 3. Các mức độ hứng thú với chủ đề: “Mái ấm gia đình” - bài “Người em yêu quý”**

Lớp	Số số	Các mức độ			
		Rất thích	Thích	Bình thường	Không thích
Lớp thực nghiệm 3C	32	22/32	7/32	3/32	0/32
Lớp đối chứng 3B	33	17/33	7/33	8/33	1/33

Nguồn: Tác giả (2022)

Qua 2 tiết dạy của chủ đề “Mái ấm gia đình” bài “Người em yêu quý” ở tiết 1 và 2, học viên lấy ý kiến 2 lớp 3A, 3B mức độ rất thích như sau: Lớp 3C (22/32 phiếu); 3B (17/33 phiếu).

**Bảng 4. Các lí do thích học bài: “Người em yêu quý” ở tiết 1 và 2**

Các lí do yêu thích	Tỉ lệ số phiếu	
	Lớp 3C Lớp thực nghiệm	Lớp 3B Lớp đối chứng
Phần mở đầu giới thiệu bài	20/32	20/33
Phần tìm hiểu và hình thành kiến thức mới	24/32	18/33
Phần thực hành	22/32	20/33
Nhận xét đánh giá	26/32	18/33

Nguồn: Tác giả (2022)

Khi hỏi lí do khiến cho các em thích bài “Người em yêu quý” vừa học, thì rất nhiều em nói rằng em rất bài hát lúc bắt đầu tiết học, em Nguyễn Thành Đạt và nhiều HS lớp 3C rất thích tranh minh họa của họa sĩ Trường Chấm, em cho biết tranh rất sống động nhìn giống ông, bà của em ở nhà, Em Nguyễn Thanh Nhân 3C thì cho biết em rất thích cách vẽ màu nước tranh của họa sĩ Trường Chấm. Đặc biệt các em rất say mê phần vận dụng phát triển vì được xem nhiều tranh chân dung của họa sĩ Trường Chấm, càng yêu quý hơn là họa sĩ lại là người quê hương em.

**Chủ đề: “Khu vườn nhỏ” - Bài: “Cây trong vườn” (2 tiết). Bộ sách giáo khoa “Chân trời sáng tạo” (bản 1)**

Thực nghiệm trên lớp 3B như sau:

### **Tiết 1**

Khởi động:

- Kiểm tra đồ dùng học tập.

- Lớp hát bài: “lý cây bông”.
- GV hỏi trong bài hát nhắc đến cây gì? (cây lê, cây lựu)
- Trong bài hát bông có màu gì (xanh, trắng, vàng).
- GV dẫn vào bài học “cây trong vườn”.

### 1. Kiến tạo kiến thức, kỹ năng.

GV trình chiếu hình chụp vườn cây dứa, chuối, bưởi. Nêu câu hỏi để HS tìm hiểu về đặt điểm, màu sắc của từng loại cây.

- + Cây các em quan sát là cây gì?
- + Thân cây có màu gì?
- + Tán lá hình gì?
- + Màu sắc ra sao?

+ Ngoài những cây các em quan sát được ở đây, các em còn biết cây nào nữa?

+ Em có nhận xét gì về màu sắc cây trong tranh của họa sĩ Trường Châm.

\* GV chốt lại: Thiên nhiên cây cối có nhiều loại khác nhau, chúng có hình dáng, màu sắc đa dạng, dưới cách vẽ, tạo dáng của họa sĩ cây trở nên đẹp hơn rất nhiều.

- GV trình chiếu ảnh cây dứa và tranh của họa sĩ Trường Châm. Đặt câu hỏi để HS trả lời. [H1.5; PL1; tr. 93]; [H1.7; PL1; tr. 93].

- + Cây em quan sát được là cây gì?
- + Cây có những bộ phận gì?

+ Cây dứa trong hình chụp và trong tranh có gì khác biệt? (Tạo hình và màu)

- GV chốt: Trong hình chụp cây dứa như thực tế mà các em quan sát được quanh nhà mình, cây dứa trong tranh được người vẽ tạo hình và màu theo ý thích không cần giống thực tế miễn sao cho đẹp.

- GV yêu cầu HS quan sát sách trang 51
- HS thảo luận nhóm đôi tìm ra cách tạo cây gồm mấy bước?
- + Bước 1: Cuộn giấy bìa cứng dáng thành khối trụ tạo thân cây;

- + Bước 2: Gấp đôi tờ giấy màu vẽ, cắt tạo thành tán lá;
- + Bước 3: Ghép thân và tán lá tạo thành cây.
- GV chốt: Kết hợp các khối đa dạng từ giấy bìa màu có thể tạo thành cây có nhiều tán lá.

## 2. Hoạt động: Luyện tập sáng tạo

Tạo hình và trang trí mô hình cây.

- GV chia HS ra thành 6 nhóm: HS bầu nhóm trưởng
- GV hỏi HS nhóm em định tạo cây gì? Vườn chỉ một loại cây, hay nhiều cây khác nhau?
- Các em phân công các thành viên trong nhóm (ai tạo tán lá, ai tạo thân, ai ghép lại).
- GV gợi ý HS tạo các thân cây đa dạng về kích thước và màu sắc.
- HS chia nhóm thực hành
- \* Nhận xét đánh giá
- GV yêu cầu HS dừng hoạt động thực hành lại (tiếp tục hoàn thành ở tiết học sau)
- GV đánh giá khen ngợi cách tạo hình đẹp
- Khen ngợi các nhóm hoạt động tốt
- Dẫn dò: Các nhóm bảo phân công bảo quản sản phẩm hôm nay để làm tiếp tục và nộp sản phẩm để đánh giá vào tiết học sau.

## **Tiết 2**

### 1. Khởi động.

- Kiểm tra đồ dùng học tập.
- Kiểm tra sản phẩm tuần rồi của các nhóm.
- GV yêu cầu HS trở về nhóm tiếp tục hoàn thiện sản phẩm.
- Gợi ý HS xếp cây thành vườn cây có thể có thêm hoa, quả với nhiều màu sắc khác nhau để sản phẩm thêm đẹp.
- Bầu đại diện nhóm để lên trình bày sản phẩm.

### 2. Phân tích - Đánh giá (trưng bày sản phẩm và chia sẻ)

GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm các nhóm khác, nhận xét, đánh giá.

\* Trình bày:

- Vườn cây nhóm em là những loại cây gì?
- Được làm như thế nào?
- Có điểm gì đặc biệt?

\* Nhận xét

- + Em yêu thích mô hình cây nào của các bạn?
- + Hình, khối, màu sắc trong mô hình cây đó như thế nào?
- + Điểm nào tạo nên sự độc đáo và hấp dẫn cho sản phẩm đó (cách thức tạo hình sản phẩm, màu sắc, vật liệu, tỉ lệ, sự cân đối...)?
- + Em có ý tưởng gì về cách điều chỉnh cho sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn?
- GV Nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS.

### 3. Vận dụng phát triển

- Hướng dẫn các nhóm sắp xếp các mô hình cây tạo nhịp điệu giữa các hình khối tương phản trong tổng thể chung của mô hình khu vườn (xếp lên bàn trước bảng lớp).

- GV nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ:
  - + Trong mô hình khu vườn của các nhóm, em biết những loài cây nào?
  - + Các bộ phận của loài cây đó được làm từ những hình, khối, màu sắc và vật liệu gì?
  - + Các mô hình cây được sắp xếp như thế nào?
  - + Em có thể vận dụng cách thức tạo mô hình cây để làm sản phẩm nào khác trong cuộc sống?

+ GV trình chiếu powerpoint tranh vẽ và khắc gỗ vườn cây của họa sĩ Trường Châm để HS quan sát. [H1.5; PL1; tr. 93]; [H1.6; PL1; tr. 93]; [H1.9; PL1; tr. 94].

\* Tóm tắt để HS ghi nhớ: Ngoài tạo cây bằng giấy, các họa sĩ còn tạo cây bằng gỗ, kim loại, mỗi chất liệu mang đến một vẻ đẹp độc đáo riêng.

- Cây trong tự nhiên có nhiều hình, khối, màu sắc khác nhau và là nguồn cung cấp oxy cho cuộc sống của chúng ta nên cần chăm sóc, bảo vệ cây.



\*Hiệu quả của các giải pháp trong giảng dạy

Thông qua dự giờ, trung cầu ý kiến, phỏng vấn HS tôi đã thu được những hiệu quả cụ thể như sau:

- Các mức độ hứng thú với chủ đề “Khu vườn nhỏ”, bài “cây trong vườn

**Bảng 5: Các mức độ hứng thú với chủ đề: “Khu vườn nhỏ” - bài: “Cây trong vườn”**

Lớp	Số sĩ	Các mức độ			
		Rất thích	Thích	Bình thường	Không thích
3A Lớp đối chứng	32	16/32	7/32	8/32	1/32
3B Lớp thực nghiệm	33	21/33	6/33	5/33	1/33

Nguồn: Tác giả (2022)

Qua 2 tiết dạy của chủ đề “Khu vườn nhỏ” bài “Cây trong vườn” ở tiết 1 và 2, Học viên lấy ý kiến 3 lớp 3A, 3B, 3C mức độ rất thích như sau: Lớp 3A (16/32 phiếu); 3B (21/33 phiếu); 3C (22/32 phiếu).

**Bảng 6: Các lí do thích học bài: “Cây trong vườn” ở tiết 1 và 2**

Các lí do yêu thích	Tỉ lệ số phiếu	
	Lớp 3A Lớp đối chứng	Lớp 3B Lớp thực nghiệm
Phần mở đầu giới thiệu bài	20/32	20/33
Phần tìm hiểu và hình thành kiến thức mới	19/32	24/33
Phần thực hành	19/32	22/33
Nhận xét đánh giá	19/32	24/33

Nguồn: Tác giả (2022)

Khi hỏi lí do khiến cho các em thích chủ đề vừa học thì rất nhiều em nói rằng em rất bài hát lúc bắt đầu tiết học, HS Lê Khả Hân 3B tỏ lộ em rất thích cây dừa trong tranh của họa sĩ Trường Châm và rất thích thú họa sĩ có quê hương xã An Định, huyện Mỏ Cày gần nhà ngoại em. Phỏng vấn em

Nguyễn Hoàng Đạt lớp 3B, lý do nào mà em thích học chủ đề khu vườn nhỏ? Em Đạt trả lời: “Em được hoạt động nhóm cùng các bạn, trong quá trình hoạt động nhóm bọn em hỗ trợ, đóng góp ý tưởng với nhau nên khi kết hợp lại với nhau nhóm em làm ra được sản phẩm rất đẹp”.

### 3.3. Tổng kết đánh giá thực nghiệm

#### 3.3.1. Phân tích kết quả thực nghiệm

Trong khi thực nghiệm học viên đánh giá kết quả thực nghiệm bằng các phương pháp:

- Thăm dò ý kiến của HS sau bài học để so sánh (Học viên đã thực hiện ở phần trên).
- Sử dụng kết quả của các lớp thực nghiệm và lớp đối chứng trên cùng một bài học để so sánh.

**Bảng 7: Kết quả sau thực nghiệm Chủ đề: Trường em - bài:  
Người bạn thân thiện.**

Lớp	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
Lớp Thực nghiệm 3A	32	23/32	72%	9/32	28%	0/32	0%
Lớp đối chứng 3C	32	18/32	56%	14/32	44%	0/32	0%

Nguồn: Tác giả (2022)

**Bảng 8: Kết quả sau thực nghiệm Chủ đề: Mái ấm gia đình – bài:  
Người em yêu quý**

Lớp	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
Lớp Thực nghiệm 3C	32	22/32	69%	10/32	31%	0/32	0%
Lớp đối chứng 3B	33	19/33	58%	14/33	42%	0/33	0%

Nguồn: Tác giả (2022)

**Bảng 9: Kết quả sau thực nghiệm Chủ đề: Khu vườn nhỏ - bài:  
Cây trong vườn.**

Lớp	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Tổng số	%	Tổng số	%	Tổng số	%
Lớp đối chứng 3A	32	20/32	63%	11/32	34%	1/32	3%
Lớp thực nghiệm 3B	33	24/33	73%	9/33	27%	0/33	0%

Nguồn: Tác giả (2022)

Với những kết quả đạt được sau phần thực nghiệm so sánh với lớp đối chứng giảng dạy theo đúng chương trình của bộ, Lớp thực nghiệm vận dụng nghệ thuật hội họa của Trường Chăm được học viên thống kê như sau:

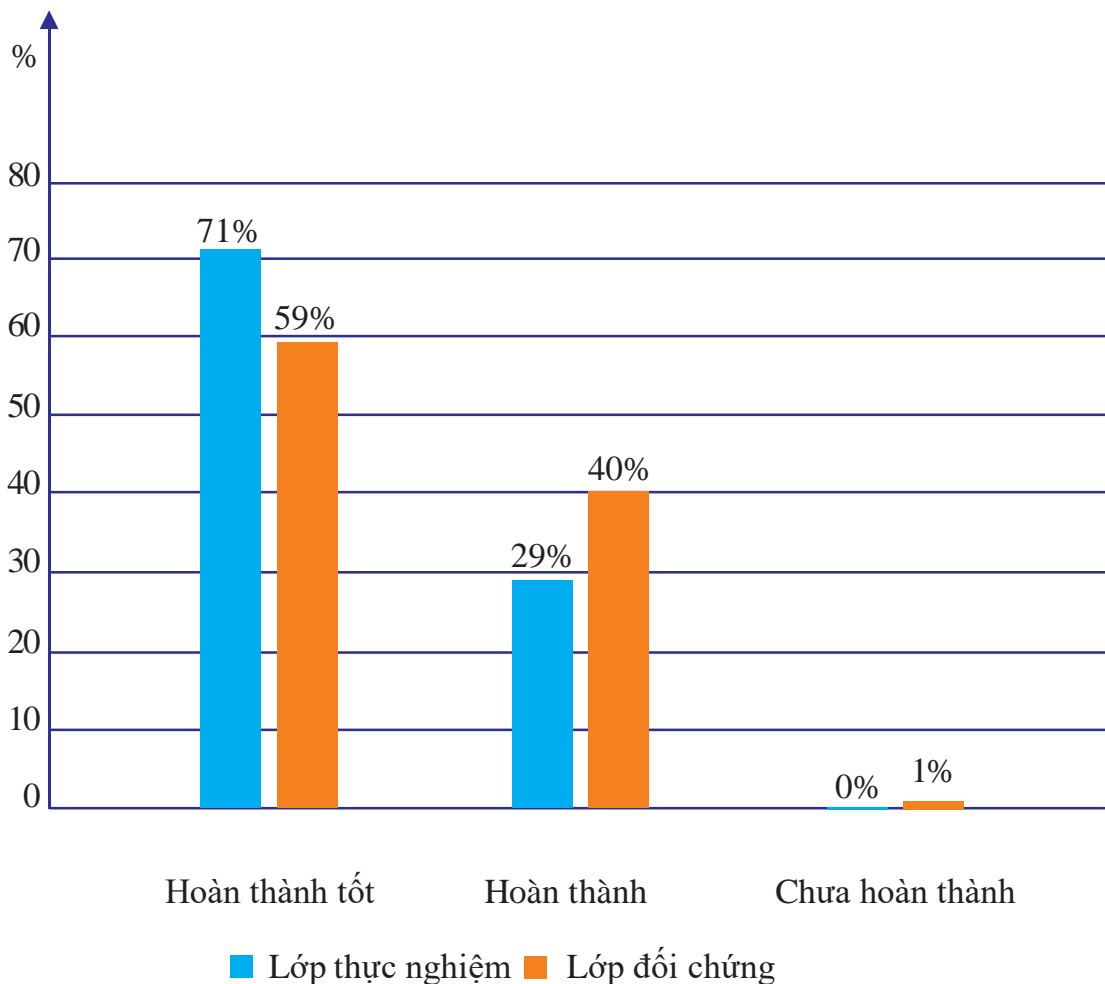
Thứ nhất về thái độ học tập (rất thích), lớp đối chứng qua ba chủ đề lần lượt là: Lớp 3C: 16/32; lớp 3B: 17/33; lớp 3A: 16/32, trung bình đạt: 50%. Trong khi đó các lớp thực nghiệm đạt là: Lớp 3A: 20/32; 3C: 22/32; 3B: 21/33. Trung bình đạt 66%, cao hơn bài dạy theo chương trình của bộ 16%. Điều này chứng tỏ khi vận dụng đường nét, hình mảng, màu sắc trong tranh của họa sĩ Trường Chăm tiết học trở nên cuốn hút và sinh động hơn, nên đã tạo ra thái độ học tích cực của các em, đây cũng là nền tảng tạo nên một tiết dạy đạt hiệu quả cao hơn phương pháp giảng dạy truyền thống, khẳng định phép đi đúng của đề tài.

Bằng phương pháp phỏng vấn, trắc nghiệm các hoạt động dạy học học viên thu được kết quả như sau: Hoạt động khởi động, giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng có tỉ lệ yêu thích bằng nhau, do hoạt động này tiến trình dạy học giống nhau không có tính mới. Riêng hoạt động khám phá và hoạt động vận dụng và phát triển có sự khác biệt rõ rệt. Tỉ lệ yêu thích hai hoạt động này trong tiết dạy thực nghiệm luôn cao hơn tiết dạy đối chứng từ 10% đến 20% do trong

tiết dạy thực nghiệm ở hai hoạt động này có vận dụng nghệ thuật tạo hình của họa sĩ Trường Châm. Riêng hoạt động thực hành ở cả hai tiết thực nghiệm và đối chứng chủ yếu tập trung vào hoạt động HS. Nhưng dưới tác động của hoạt động 2 (khám phá) tỉ lệ yêu thích của tiết thực nghiệm vẫn cao hơn 5% đến 10% so với tiết đối chứng.

Từ những kết khảo sát trên, là yếu tố nền cho học viên thêm khẳng định tính đúng trong giải pháp của mình. Qua các tiết học học viên tiến hành kiểm tra, đánh giá sản phẩm, so sánh giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng trên cả 3 chủ đề kết quả bình quân đạt như sau:

**Biểu đồ so sánh kết quả sau thực nghiệm của các lớp**



Nguồn: Tác giả (2022)

**So sánh kết quả trên cùng một lớp học:**

## \* Lớp 3A

Lớp	Số HS	Bài: Những người bạn thân thiện			Bài: Cây trong vườn		
		Thực nghiệm			Đối chứng		
3A	32	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa Hoàn thành	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa Hoàn thành
				23/32 72%	9/32 28%	0/32 0%	20/32 63%

Nguồn: Tác giả (2022)

## \* Lớp 3B

Lớp	Số HS	Bài: Bài: Cây trong vườn			Bài: Bài: Người em yêu quý		
		Thực nghiệm			Đối chứng		
3B	33	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa Hoàn thành	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa Hoàn thành
				24/33 73%	9/33 27%	0/33 0%	19/33 58%

Nguồn: Tác giả (2022)

## \* Lớp 3C

Lớp	Số HS	Bài: Bài: Người em yêu quý			Bài: Những người bạn thân thiện		
		Thực nghiệm			Đối chứng		
3C	32	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa Hoàn thành	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa Hoàn thành
				22/32 69%	10/32 31%	0/32 0%	18/32 56%

Nguồn: Tác giả (2022)

Căn cứ vào kết quả đánh giá được thống kê từng lớp qua 3 chủ đề cho thấy tỉ lệ phần trăm bài vẽ hoàn thành tốt ở những chủ đề thực nghiệm vận dụng nghệ thuật tranh của họa sĩ Trường Châm cao hơn so với chủ đề sử dụng theo đúng chương trình của bộ từ 10% đến 20% và không có HS chưa hoàn thành bài, trong khi đó phương pháp dạy theo đúng chương trình của bộ có 3%. Trong quá trình giảng dạy học viên còn nhận ra trong tiết dạy thực nghiệm lớp HS động hơn, HS làm nhanh hơn, nhất là chủ đề “Mái ấm gia đình” bài vẽ chân dung “người em yêu quý” của các em sống động hơn, gương mặt, trang phục hiện rõ đặc điểm của địa phương hơn. Chủ đề “Khu vườn nhỏ” hình ảnh vườn cây được các em tạo ra mang đậm tính đậm nét đặc trưng của Bến Tre, quê hương xứ dừa.

Trong quá trình thực nghiệm điều mà học viên tâm đắc nhất là giáo dục nét thẩm mỹ, danh nhân văn hóa địa phương, đây cũng là cái mới trong giáo dục huyện nhà mà qua các tiết thực nghiệm học viên cũng đã nhận được phản hồi tích cực của các HS qua từng hoạt động học tập.

### ***3.3.2. Hiệu quả các giải pháp cho cơ sở đào tạo***

Trường tiểu học Tân Trung hiện tại có thêm 19 phòng học, 4 phòng chức năng và đặc biệt là có thêm 2 phòng nghệ thuật được trang bị 40 giá vẽ cùng với các thiết bị như bảng tương tác, đặt biệt trường có hệ thống internet phủ khắp, sẵn sàng phục vụ cho việc giảng dạy, mỗi phòng đều có bảng tương tác cỡ lớn để sẵn sàng thay thế cho việc sử dụng tranh, ảnh đồ dùng dạy học cần thiết cho tiết học mỹ thuật;

Qua tiết dạy thực nghiệm được đồng nghiệp, lãnh đạo đánh giá cao về sự đổi mới phương pháp, đem lại kết quả vượt trội về bố cục, hình ảnh, màu sắc trong từng sản phẩm của HS. Lãnh đạo ngành giáo dục huyện Mỏ Cày Nam đánh giá đây là một giải pháp mới nó vượt qua về kiến thức hội họa, trong đó có cả lịch sử, giáo dục được các em về con người, văn hóa tỉnh Bến Tre.

HS khối 3, trường tiểu Tân Trung biết thêm một cách làm mới trong học tập mỹ thuật gần gũi, dễ hiểu, các em biết thêm một họa sĩ tài hoa Trường Chăm để học hỏi, tự hào về ông, người con của nhân dân Bến Tre đồng khởi.

HS tiếp cận kiến thức mới về hội họa một cách đa chiều hơn, làm giàu thêm trong các em về nội dung tranh trong vẽ chân dung, cây cối và những hoạt động hằng ngày quanh em. Tạo ra vốn kiến thức hội họa mới trong các em, để các em làm nền tảng cho các chủ đề và các bậc học tiếp theo.

Tuy nhiên do số lượng HS đông, phòng học còn nhỏ 64 mét vuông nên đôi lúc còn gặp khó khăn nhất là công tác chia nhóm, thảo luận, trưng bày sản phẩm, hay các tiết vẽ theo mẫu các em thiếu góc quan sát mẫu.

Tân Trung cũng là một xã vùng sâu của huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên việc mua sắm đồ dùng học tập của các em còn thiếu (như màu nước, màu bột, cọ, giấy vẽ...) nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến chất lượng học tập của các em. Vùng sâu, vùng xa nên việc tiếp cận các dịch vụ mỹ thuật cũng hạn chế, không nhận thức được tầm quan trọng, sự đóng góp của môn Mỹ thuật vào cuộc sống nên có phần xem nhẹ việc học tập của môn học.

### **3.3.3. Bài học và những khuyến nghị**

Để sử dụng có hiệu quả các biện pháp đã đề xuất, chúng tôi có một số khuyến nghị như sau:

GV cần được trang bị thêm những kiến thức về các lĩnh vực khác như sinh học, địa lí, tiếng Việt, lịch sử, để tích hợp với môn Mỹ thuật trong quá trình giảng dạy giúp các em HS làm bài tốt hơn. Ngoài việc trang bị thêm kiến thức về một số môn học khác, GV cần được trau dồi thêm kỹ năng về việc sử dụng máy chiếu, biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy như sử dụng phần mềm powerpoint và các phần mềm hỗ trợ khác để nâng cao hiệu quả giảng dạy của mình. Đây cũng là điều mà lãnh đạo ngành giáo dục quan tâm đẩy mạnh tin học hóa trong hoạt động đào

tạo và bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho các GV mỹ thuật.

Mạnh dạn ứng dụng các PPDH và kỹ thuật dạy học mới kết hợp với PPDH truyền thống; sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả giảng dạy môn Mỹ thuật, phát huy được năng lực sáng tạo của HS.

Cần tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, động viên khen thưởng với những tập thể, cá nhân có thành tích cao trong việc sử dụng có hiệu quả các biện pháp dạy học nhằm nâng cao năng lực sáng tạo cho HS.

GV Mỹ thuật cần chia sẻ và giúp cho cha mẹ HS, cộng đồng xã hội nhận thấy được tầm quan trọng của Mỹ thuật và hoạt động giáo dục Mỹ thuật trong nhà trường, trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

Cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện giáo dục (sinh hoạt chuyên môn, tham quan học hỏi và trao đổi kinh nghiệm, sinh hoạt chuyên đề) để GV có thêm kinh nghiệm ứng dụng các biện pháp nâng cao năng lực sáng tạo cho HS vào thực tế. Đối với HS thì nhà trường có thể tổ chức thêm một số hoạt động ngoại khóa như cho các em vẽ tranh ngoài trời, tham quan các triển lãm Mỹ thuật hoặc bảo tàng Mỹ thuật. Nếu được, nhà trường nên mở thêm câu lạc bộ Mỹ thuật để những em HS thực sự đam mê, thích vẽ thêm có thể học thêm ngoài giờ.

Tạo điều kiện về thời gian, vật chất để GV học tập nghiên cứu tìm hiểu đưa vào giảng dạy những họa sĩ tên tuổi các của tỉnh nhà như Lê Dân, Phan Mai Trục, Đặng Long.

### **Tiểu kết chương 3**

Chương 3 luận văn nghiên cứu thực nghiệm vận dụng dụng nghệ thuật hội họa của họa sĩ trường chăm vào dạy học Mỹ thuật khối 3 tại trường tiểu học Tân Trung bao gồm: mục đích và nội dung thực nghiệm; phương pháp thực nghiệm; tổ chức thực nghiệm; tổng kết, đánh giá thực nghiệm.

Việc thiết kế một số bài học vận dụng tranh của họa sĩ tiêu biểu địa



phương tỉnh Bến Tre như họa sĩ Trường Chấm làm tăng hiệu quả dạy học môn Mĩ thuật ở khối 3 trường tiểu học Tân Trung, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre là cần thiết. Thông qua những hình ảnh thân thuộc trong tranh của họa sĩ sẽ giúp các em học sinh cảm thụ tốt hơn về đường nét và nội dung trong từng bức tranh. Điều đó càng tạo được sự hứng thú, say xua trong tiết học. Các em học sinh thêm tự hào và trân trọng những giá trị văn hoá nghệ thuật trong tác phẩm của họa sĩ tại quê hương mình đang sinh sống.

Đánh giá thực nghiệm sư phạm tại trường tiểu học Tân Trung, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre cho thấy sự hứng thú, say mê của HS đối với việc tìm hiểu cái đẹp, cái mộc mạc, dễ hiểu trong ngôn ngữ tạo hình trong mỗi tác phẩm của họa sĩ Trường Chấm. Đối với GV cho thấy việc áp dụng tranh Trường Chấm vào bài học mĩ thuật khối 3 là rất phù hợp, tạo hứng thú cho GV sáng tạo thiết kế bài mới một cách tích cực hơn. Kết quả thực nghiệm cũng cho thấy việc vận dụng nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Chấm vào giảng dạy như luận văn đã đề xuất mang tính cấp thiết và khả thi.

## **KẾT LUẬN**

Việc vận dụng nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Chấm vào dạy học khối 3 môn Mỹ thuật tại trường tiểu học Tân Trung, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre là một nhu cầu cần thiết đáp ứng tích cực mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông theo Thông tư 33/2018/BGD&ĐT.

Chương 1 luận văn đã tổng hợp, đưa ra cơ sở lí luận liên quan đến đề tài qua việc phân tích và làm rõ các khái niệm liên quan đến đề tài nghiên cứu. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ, nêu thực trạng dạy học môn Mỹ thuật tại trường và thực trạng dạy học Mỹ thuật của HS khối lớp 3 trường Tiểu học Tân Trung.

Dựa trên cơ sở lý luận của chương 1 làm căn cứ để học viên đưa ra các phân tích về nghệ thuật hội họa của họa sĩ Trường Chấm đưa vào ứng dụng trong dạy học Mỹ thuật Tiểu học ở chương 2, luận văn đã phân tích làm rõ đường nét, màu sắc và hình thức thể hiện trong tranh của họa sĩ Trường Chấm để thấy được nét tương đồng và gần gũi trong tranh của họa sĩ với các em HS.

Thiết kế bài giảng vận dụng nghệ thuật hội họa của họa sĩ địa phương tiêu biểu như Trường Chấm đã giúp GV sáng tạo hơn trong dạy học, từ đó kích thích tính ham mê sáng tạo cho cả GV và HS, tăng cường nhận thức bài học mỹ thuật gắn với thực tế.

Tăng cường hiệu quả áp dụng công nghệ trong dạy học để bài vận dụng tranh của họa sĩ địa phương được sinh động hơn, hiệu quả hơn như bài soạn và giảng bài bằng máy chiếu; Vận dụng nhiều chất liệu cho HS thực hành, sáng tạo (vẽ, nặn, xé dán, tạo hình bằng dây thép...).

Kết quả thực nghiệm cho thấy chất lượng học tập của HS các lớp sau khi thực nghiệm cao hơn trước khi thực nghiệm trong đó tỉ lệ các bài hoàn thành tốt cao hơn và tỉ lệ những bài chưa hoàn thành giảm đi.

Kết quả thực nghiệm còn cho thấy mức độ nắm vững kiến thức cũng như khả năng làm bài thực hành của HS các lớp thực nghiệm nhanh hơn,

hiệu quả hơn, vững chắc hơn so với trước khi thực nghiệm. Trong các tiết học thực nghiệm, HS say mê, hứng thú học tập hơn.

Kết quả thực nghiệm đã khẳng định các biện pháp được đề xuất nhằm nâng cao năng lực sáng tạo cho HS lớp 3 trường tiểu học Tân Trung là thiết thực và có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ở trường tiểu học Tân Trung.

Bên cạnh đó, luận văn đã đề xuất một số khuyến nghị như trang bị thêm kiến thức cho GV, cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao điều kiện giáo dục, để có thể sử dụng hiệu quả các biện pháp đã đề xuất. Đồng thời, luận văn cũng đề xuất ngoài việc đưa tranh của họa sĩ Trường Châm vào trong chương trình giảng dạy môn Mĩ thuật khối 3 tại trường tiểu học Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì các cấp lãnh đạo ngành giáo dục địa phương nên khuyến khích GV vận dụng các di sản văn hóa khác của địa phương vào dạy học môn Mĩ thuật. Điều đó sẽ vừa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục môn Mĩ thuật vừa đảm bảo tính kế thừa phát huy giáo dục văn hóa, con người địa phương của tỉnh Bến tre.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Tài liệu tiếng Việt

1. Ngô Trần Ái (2005), *Bồi dưỡng thường xuyên cho GV tiểu học - tập 2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội. Nguyễn Lăng Bình, Phạm Thị Chinh (2000), *Mỹ thuật và phương pháp dạy - Tập III Tài liệu đào tạo GV*, Nxb giáo dục Hà Nội.
2. Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy kết hợp với Sở Văn Hóa Thông Tin tỉnh Bến Tre, *Danh nhân tỉnh Bến Tre*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Dự án Việt - Bỉ, *Dạy và học tích cực - phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm.
4. Nguyễn Lăng Bình (2007), *Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật tiểu học, Tài liệu đào tạo giáo viên*, Nxb giáo dục Hà Nội.
5. Trường Chăm (2002), *Những tác phẩm hội họa*, Nxb Đại học Tp Hồ Chí Minh.
6. Trường Chăm (2002), *Tranh kí họa*, Nxb Đại học Tp Hồ Chí Minh.
7. Phạm Thị Chinh (2008), *Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.
8. Phạm Thị Chinh (2007), *Mỹ thuật học*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.
9. Trần Khánh Chương (2003), *họa sĩ Nguyễn Sáng giải thưởng Hồ Chí Minh (đợt 1-1996)*, Tạp chí Mỹ thuật số 84 (55).
10. Lê Dân, *Những tác phẩm hội họa của họa sĩ*; Nxb Tp Hồ Chí Minh.
11. Vũ Cao Đàm (1999), *Phương pháp nghiên cứu khoa học của tác giả* Nxb khoa học Hà Nội
12. Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo, Bùi Hiền (2001), *Từ điển giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa.
13. Nguyễn Văn Huệ, Phạm Thị Hạnh Mai, Nguyễn Văn Thức, *Tâm lý HS tiểu học*.
14. Đỗ Văn Khang (2004), *Nghệ thuật học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

15. Vũ Trọng Kỳ (1998), *Một số vấn đề về phương tiện dạy học*, Nxb Giáo dục Hà Nội.
16. Đặng Long, *Những tác phẩm hội họa của họa sĩ*, Nxb Tp Hồ Chí Minh.
17. Lê Thanh Lộc (1998), *Từ điển mỹ thuật*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
18. Đinh Ninh, *Lịch sử nghệ thuật Phương Tây*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
19. Nguyễn Thị Nụ, *Hướng dẫn giảng dạy theo phương pháp dạy học tích cực môn Mỹ Thuật*.
20. Nguyễn Thị Nhung (chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Đức Dũng, Nguyễn Thị Đông, Trần Thị Vân, Lê Thúy Quỳnh. *Dạy học Mỹ thuật cho GV tiểu học* (dự án hỗ trợ cho GV tiểu học - SEAPS).
21. Nguyễn Thị Nhung (chủ biên), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga, Ong Thị Quý Nhâm, Nguyễn Khắc Tú, Phạm Văn Thuận, Lê Thúy Quỳnh. *Học Mỹ thuật lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo định hướng phát triển năng lực* (vận dụng phương pháp mới của Dự án hỗ trợ giáo dục Mỹ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ), Nxb giáo dục Hà Nội;
22. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) *Giáo trình giáo dục học*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
23. Hoàng Phê (2003), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
24. Thạch Phương, Đoàn Tú (chủ biên), *Địa chí của tỉnh Bến Tre*".
25. Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thúy. *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, Nxb tổng hợp TP Hồ Chí Minh.
26. Nguyễn Quân (2006), *Ngôn ngữ của hình và màu sắc*, Nxb văn hóa thông tin.
27. Theo Vũ Dương Thụy (2005), *Bồi dưỡng thường xuyên cho Giáo viên tiểu học chu kì III* (tập 2), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
28. Hà Ngọc Trạc chủ biên (2007) *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nhà xuất bản Từ điển bách khoa Việt Nam.
29. *Tài liệu về sự hình thành và phát triển của xã Tân Trung*.

30. Nguyễn Quốc Toàn (1999), *Phương pháp dạy Mĩ thuật*, Nxb giáo dục Hà Nội.
31. Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên), (2007), *Mĩ thuật và phương pháp dạy học Mĩ thuật. Tài liệu đào tạo GV*, Nxb giáo dục, Hà Nội.
32. Nguyễn Quốc Toàn (2018) *Bộ sách nghệ thuật dành cho GV các khối 1; 2; 3; 4; 5*.
33. Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ (1998), *Mĩ thuật và phương pháp giảng dạy - Tập II*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
34. Nguyễn Thu Tuấn (2012), *Giáo trình phương pháp dạy học Mĩ thuật – Tập 1*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.
35. Thái Duy Tuyên (1998), *Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
36. Trịnh Thiệp, Ứng Thị Châu (1998), *Mĩ thuật và phương pháp giảng dạy. Tập 1*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
37. Thông tư 2018
38. Trần Quốc Trân (1998), *Lịch sử Mĩ thuật thế giới*, Trường Đại học Mĩ thuật Hà Nội.
39. Chu Quang Trứ (2002), *Văn hóa Việt Nam nhìn từ mĩ thuật I, II*. Viện Mĩ thuật Hà Nội.
40. Lê Hồng Vân (2008), *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
41. Thành Yên (2020) *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Dân trí.
42. Trường Đại học nghệ thuật Trung Ương (2015), *45 năm xây dựng và trưởng thành*, Hà Nội.

#### **B. Tài liệu tiếng nước ngoài**

43. John Rewald (1973), *The Hytory of impressionism*, Publisher Museum of Modern Art, Britain.
44. Norma shariro anh Adelson Goldstein, *The oxford picture dictionrary*,

Oxford University Press.

45. Xavier Barral Laltet (2003), *Lịch sử nghệ thuật*. Nxb Thế giới, Hà Nội.

**B. Tài liệu website**

46. <https://vi.wikipedia.org>, truy cập ngày 12/8/2022

47. Bộ giáo dục và đào tạo (2017), *dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể*, (<http://moet.gov.vn/tintuc/Pages/CT-GDPT-Tong-The.aspx?ItemID>), truy cập ngày 12/8/2022

48. <https://baodongkhoi.vn/mot-doi-tan-hien-cho-hoi-hoa-tinh-nha-22072022-a103144.html>, truy cập ngày 12/8/2022

49. <https://baodongkhoi.vn/hoa-nhip-dap-tinh-yeu-my-thuat-31012018-a46823.html>, truy cập ngày 12/8/2022

50. <https://www.youtube.com/watch?v=o5JJe9xoFGg>, truy cập ngày 12/8/2022

**MỤC LỤC**

Phụ lục 1: CÁC TÁC PHẨM CỦA HỌA SĨ TRƯỜNG CHĂM.....	90
Phụ lục 2: KẾ HOẠCH DẠY HỌC KHỐI 3 NĂM HỌC 2022 - 2023 .....	95
Phụ lục 3: GIÁO ÁN VÀ HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC NGHIỆM.....	97
3.1. Giáo án lớp đối chứng.....	97
3.2. Giáo án lớp thực nghiệm.....	103
3.3. Giáo án lớp lớp đối chứng.....	111
3.4. Giáo án lớp thực nghiệm.....	119
3.5. Giáo án lớp đối chứng.....	126
3.6. Giáo án lớp thực nghiệm.....	134
MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC NGHIỆM.....	141



**Phụ lục 1**  
**CÁC TÁC PHẨM CỦA HỌA SĨ TRƯỜNG CHĂM**



H1.1. Sông nước Miền Tây -  
Màu nước năm (1970)  
Nguồn: [5]



H1.2. Dòng sông quê hương  
Nguồn: [5]



H1.3. Qua sông Hàm Luông -  
bút sắt (1973)  
Nguồn: [5]



H1.4. Một bến Hàm Luông -  
bút bi (1974)  
Nguồn: [5]



H1.5. Vườn dừa Châu Thành -  
Màu nước (1968)  
Nguồn: [5]



H1.6. Đôi gánh quê hương -  
Bột màu (1970)  
Nguồn: [5]



H1.7. Nông thôn Bến tre trước  
chiến tranh ác liệt - Bút sắt (1973)  
Nguồn: [5]



H1.8. Đội sản tầu trên sông  
Giồng Trôm  
Nguồn: [5]



H1.9. Lễ lội - Màu nước (1970)

Nguồn: [5]



H1.10. Chăm súng bảo vệ quê hương -

Khắc gỗ (1972)

Nguồn: [5]



H1.11 Đội quân tóc dài –

Bộ đội Thu Hà

Nguồn: [5]



H1.12. Em bé chăn trâu –

bút sắt (1971)

Nguồn: [5]



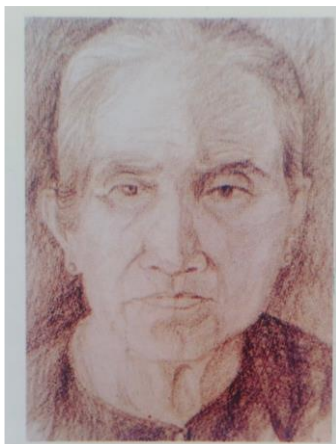
H1.13. Em tập bắn  
(màu nước 1974)  
Nguồn: [5]



H1.14. Chú bé đi chài (bút sắt 1972)  
Nguồn: [5]



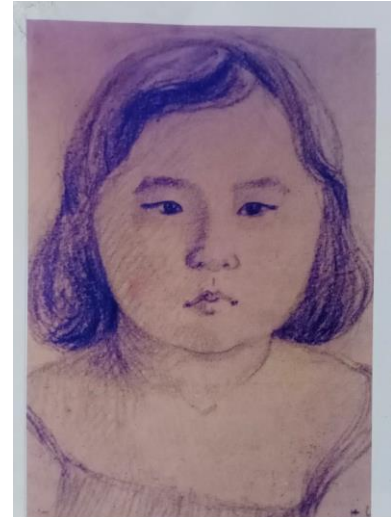
H1.15. Giấc ngủ ban chiều ở ấp Phước Điền  
Nguồn: [5]



Mã Hai Thế - Mẹ chiến sỹ  
(Ấp An Hòa - Bình Khánh - Mỏ Cây)  
Mã có 3 người con trai Hy sinh  
trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước  
Bút chì - 1971



Đào Thị Công - Nông dân  
Độc lập - Hòa Bình - Giảng Trí  
Phật Đà - 1972, hiện tại Bảo tàng Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh



Châu Dung (Phước Hiệp - Mỏ Cây - Bến Tre)  
Chì - 1974



Chi Phìn  
diễn viên vận công giải phóng Bến Tre  
Màu nước - 1972



H1.16. (Tranh chân dung của họa sĩ Trường Chấn)

Nguồn: [5]

## Phụ lục 2

## KẾ HOẠCH DẠY HỌC KHỐI 3 NĂM HỌC 2022 - 2023

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
<b>HỌC KÌ 1</b>					
<b>Tuần 1</b>	<b>Chủ đề 1: Trường em</b>	Sắc màu của chữ (Tiết 1)	Tiết 1/35p		
<b>Tuần 2</b>		Sắc màu của chữ (Tiết 2)	Tiết 2/35p		
<b>Tuần 3</b>		Những người bạn thân thiện (Tiết 1)	Tiết 3/35p		
<b>Tuần 4</b>		Những người bạn thân thiện (Tiết 2)	Tiết 4/35p		
<b>Tuần 5</b>	<b>Chủ đề 2: Mùa thu quê em</b>	Mặt nạ trung thu (Tiết 1)	Tiết 1/35p		
<b>Tuần 6</b>		Mặt nạ trung thu (Tiết 2)	Tiết 2/35p		
<b>Tuần 7</b>		Vui tết trung thu (Tiết 1)	Tiết 3/35p		
<b>Tuần 8</b>		Vui tết trung thu (Tiết 2)	Tiết 4/35p		
<b>Tuần 9</b>		Phong cảnh trung thu (Tiết 1)	Tiết 5/35p		
<b>Tuần 10</b>		Phong cảnh trung thu (Tiết 2)	Tiết 6/35p		
<b>Tuần 11</b>	<b>Chủ đề 3: Mái ấm gia đình</b>	Đồ vật thân quen (Tiết 1)	Tiết 1/35p		
<b>Tuần 12</b>		Đồ vật thân quen (Tiết 2)	Tiết 2/35p		
<b>Tuần 13</b>		Người em yêu quý (Tiết 1)	Tiết 3/35p		
<b>Tuần 14</b>		Người em yêu quý (Tiết 2)	Tiết 4/35p		
<b>Tuần 15</b>		Gia đình yêu thương (Tiết 1)	Tiết 5/35p		
<b>Tuần 16</b>		Gia đình yêu thương (Tiết 2)	Tiết 6/35p		
<b>Tuần 17</b>	<b>Chủ đề 4:</b>	Chậu hoa xinh xắn (Tiết 1)	Tiết 1/35p		
<b>Tuần 18</b>		Chậu hoa xinh xắn (Tiết 2)	Tiết 2/35p		
		<b>HỌC KÌ 2</b>			
<b>Tuần 19</b>	<b>Góc học tập của em</b>	Con vật ngộ nghĩnh (Tiết 1)	Tiết 3/35p		
<b>Tuần 20</b>		Con vật ngộ nghĩnh (Tiết 2)	Tiết 4/35p		
<b>Tuần 21</b>		Ông đũa bút tiện dụng (Tiết 1)	Tiết 5/35p		
<b>Tuần 22</b>		Ông đũa bút tiện dụng (Tiết 2)	Tiết 6/35p		

<b>Tuần 23</b>	<b>Chủ đề 5: Khu vườn nhỏ</b>	Cây trong vườn (Tiết 1)	Tiết 1/35p		
<b>Tuần 24</b>		Cây trong vườn (Tiết 2)	Tiết 2/35p		
<b>Tuần 25</b>		Những sinh vật nhỏ trong vườn (Tiết 1)	Tiết 3/35p		
<b>Tuần 26</b>		Những sinh vật nhỏ trong vườn (Tiết 2)	Tiết 4/35p		
<b>Tuần 27</b>		Khu vườn kì diệu (Tiết 1)	Tiết 5/35p		
<b>Tuần 28</b>		Khu vườn kì diệu (Tiết 2)	Tiết 6/35p		
<b>Tuần 29</b>	<b>Chủ đề 6: Đô thị ngày nay</b>	Mô hình nhà cao tầng (Tiết 1)	Tiết 1/35p		
<b>Tuần 30</b>		Mô hình nhà cao tầng (Tiết 2)	Tiết 2/35p		
<b>Tuần 31</b>		Khu vui chơi của chúng em (Tiết 1)	Tiết 3/35p		
<b>Tuần 32</b>		Khu vui chơi của chúng em (Tiết 2)	Tiết 4/35p		
<b>Tuần 33</b>		Đô thị trong mắt em (Tiết 1)	Tiết 5/35p		
<b>Tuần 34</b>		Đô thị trong mắt em (Tiết 2)	Tiết 6/35p		
<b>Tuần 35</b>		Hành trình đến đô thị	Tiết 7/35p		

**TỔ TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**Ngô Văn Hồ**

**Nguyễn Văn Ngươn**

**DUYỆT CỦA BGH**

**Phụ lục 3**  
**GIÁO ÁN VÀ**  
**HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC NGHIỆM**

**3.1. Giáo án lớp đối chứng**

**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG EM**

**BÀI 2: NHỮNG NGƯỜI BẠN THÂN THIỆN**

(Thời gian thực hiện: 2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặt thù:**

- HS biết được cách sử dụng màu thứ cấp để diễn tả đậm, nhạt trong bài vẽ
- HS vẽ được tranh về hoạt động của HS ở trường, ở nhà.
- HS chỉ ra được màu thứ cấp và hình ảnh chính, phụ trong sản phẩm mỹ thuật.

**2. Năng lực chung:**

- Biết tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. Phẩm chất:**

- HS chia sẻ được giá trị của tình bạn trong học tập và vui chơi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. GV:**

- SGK, SGV mỹ thuật 3.
- Tranh, ảnh, clip về HS đang cùng nhau tham gia các hoạt động...

**2. HS:**

- Sách học Mỹ thuật lớp 3.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**



Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>KHỞI ĐỘNG</b></p> <p><b>Hình thành kiến thức mới</b></p> <p><b>KHÁM PHÁ.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi TC: “Đóng vai người bạn”.</li> <li>- GV nêu luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương đội chơi tốt.</li> <li>- GV giới thiệu chủ đề bài học.</li> </ul> <p><b>Kể về những người bạn của em</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS:</li> <li>+ Chia sẻ về người bạn mình yêu quý.</li> <li>+ Kể lại hoặc cùng bạn diễn lại một hoạt động ở lớp, ở trường mà các em cùng tham gia.</li> <li>- Khởi gợi đề HS diễn tả thêm về nội dung và khung cảnh diễn ra hoạt động:</li> <li>+ Người bạn em yêu quý là ai?</li> <li>+ Vóc dáng, gương mặt bạn ấy có gì nổi bật?</li> <li>+ Bạn ấy có sở thích gì?</li> <li>+ Ở trường em và bạn thường cùng nhau tham gia những hoạt động nào?</li> <li>+ Hoạt động đó diễn ra ở đâu?</li> </ul> <p><b>c. Dự kiến sản phẩm:</b> Biểu hiện của hs</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chọn đội chơi, bạn chơi.</li> <li>- Chơi theo gợi ý của GV.</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

<p><b>KIẾN TẠO KIẾN THỨC- KĨ NĂNG.</b></p>	<p><b>d: Phương án đánh giá:</b> GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>Quan sát và ghi nhận vào sổ ghi chép cá nhân.</p> <p><b>Cách vẽ tranh về hoạt động ở trường</b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (Trang 11).</p> <p>- Hướng dẫn HS thảo luận và trả lời câu hỏi để nhận biết và ghi nhớ các bước vẽ tranh về hoạt động ở trường:</p> <p>+ Có mấy bước để vẽ tranh về hoạt động ở trường?</p> <p>+ Hình ảnh chính của bức tranh được thể hiện ở bước nào?</p> <p>+ Vẽ màu đã phải là bước hoàn thiện tranh chưa?</p> <p>- Khuyến khích HS nhắc lại các bước vẽ tranh theo gợi ý trong sách.</p> <p><b>*GV tóm tắt để HS ghi nhớ:</b> - Màu sắc có thể dùng để diễn tả nhân vật, cảnh vật và làm cho những hoạt động trong tranh sinh động hơn.</p>	<p>-</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK</p> <p>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi để nhận biết và ghi nhớ các bước vẽ tranh về hoạt động ở trường.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.</p>
--	--	--

<p><b>LUYỆN TẬP- SÁNG TẠO</b></p>	<p><b>Vẽ hoạt động của em và những người bạn.</b></p> <p>- Tạo cơ hội cho HS chia sẻ về các hoạt động diễn ra ở trường, lớp mà em sẽ thể hiện.</p> <p>- Gọi mở để HS nhớ lại và hình dung về những tư thế, động tác và khung cảnh ở trường (những dãy lớp học, cờ Tổ quốc, gốc cây, ghé đá trong sân trường, góc vườn trường...) trước khi thực hiện bài vẽ:</p> <p>+ Em dự định vẽ hoạt động gì?</p> <p>+ Hoạt động đó có mấy nhân vật?</p> <p>+ Hoạt động đó diễn ra ở đâu?</p> <p>+ Hình ảnh chính nằm ở vị trí nào? Hình ảnh phụ nằm ở đâu trong tranh?</p> <p>+ Cần thêm hình ảnh gì để thể hiện rõ nội dung của hoạt động trong tranh?</p> <p>+ Màu nào sẽ là màu chủ đạo trong tranh?</p> <p>- Hướng dẫn HS pha trộn màu thứ cấp tạo sắc độ đậm, nhạt phong phú, đa dạng trong bài vẽ.</p>	<p>- HS chia sẻ về các hoạt động diễn ra ở trường, lớp mà em sẽ thể hiện.</p> <p>- HS nhớ lại và hình dung về những tư thế, động tác và khung cảnh ở trường.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS chú ý</p>
---------------------------------------	---	--

<p><b>PHÂN TÍCH- ĐÁNH GIÁ</b></p>	<p><b>*Lưu ý:</b> Nên vẽ màu từ trên xuống để màu vẽ không dính vào tay khi vẽ tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiến hành cho HS vẽ về hoạt động của em và những người bạn.</li> <li>- Quan sát, giúp đỡ HS làm bài.</li> </ul> <p><b>* Trưng bày bài vẽ và chia sẻ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS trưng bày sản phẩm.</li> </ul> <p>Đặt câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ, cảm nhận bài của mình và của bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Con thích bài vẽ nào? Vì sao?</li> <li>+ Bài vẽ thể hiện hoạt động gì</li> <li>+ Màu, độ đậm, nhạt và sự tương phản được thể hiện rõ nét ở bài vẽ nào?</li> <li>+ Bài vẽ nào sử dụng nhiều màu thứ cấp? Bài vẽ nào có cách vẽ sáng tạo?</li> <li>+ Con thích nhất chi tiết gì ở bài vẽ của mình, bài vẽ của bạn?</li> <li>+ Con còn muốn điều chỉnh gì ở bài vẽ của mình hoặc của bạn?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành.</li> <li>- HS trưng bày bài.</li> <li>- HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét bài mình, bài bạn.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS góp ý cho bài của bạn</li> </ul>
<p><b>VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN</b></p>	<p><b>Tìm hiểu về những nhân vật trong bài vẽ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi gợi ý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS giới thiệu bạn trong tranh mình vẽ.</li> </ul>

	<p>- Con thấy nhân vật trong tranh giống bạn nào trong lớp? Bạn ấy tên gì? Con thường nói chuyện hay làm gì cùng bạn?</p> <p>- Con thấy bạn đáng yêu ở điểm nào? Con sẽ làm gì để tình bạn của các con luôn tốt đẹp?</p> <p>- <i>GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ</i></p> <p><b>Dặn dò: Quan sát các loại mặt nạ có trong đêm Trung thu...Chuẩn bị giấy thủ công, kéo, hồ dán, màu vẽ.</b></p>	<p>- HS tự trả lời theo cảm nhận của mình.</p> <p>- HS chú ý.</p>
--	--	---

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

### 3.2. Giáo án lớp thực nghiệm

#### CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG EM

#### BÀI 2: NHỮNG NGƯỜI BẠN THÂN THIỆN

(Thời lượng: 2 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặt thù:

- HS biết được cách sử dụng màu thứ cấp để diễn tả đậm, nhạt trong bài vẽ.
- HS vẽ được tranh về hoạt động của học sinh ở trường, ở nhà.
- HS chỉ ra được màu thứ cấp và hình ảnh chính, phụ trong sản phẩm mỹ thuật.

##### 2. Năng lực chung:

- Biết tự chuẩn bị đồ dùng học;
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

##### 3. Phẩm chất:

- HS chia sẻ được giá trị của tình bạn trong học tập và vui chơi.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC VÀ HỌC LIỆU:

##### 1. Giáo viên:

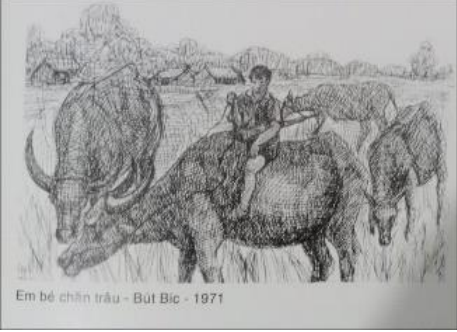

- SGK, SGV Mỹ thuật 3;
- Tranh, ảnh, clip về HS đang cùng nhau tham gia các hoạt động.

##### 2. Học sinh:

- Sách học Mỹ thuật lớp 3;
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán;

#### III. Hoạt động dạy học.

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</b></p>	<p><b>KHỞI ĐỘNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát bài hát “nào bạn vui”.</li> <li>- GV giới thiệu chủ đề bài học: <i>Những người bạn thân thiện.</i></li> </ul> <p><b>KHÁM PHÁ - Kể về những người bạn của em.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chia sẻ tên, hình dáng, đặc điểm, sở thích của người bạn mình yêu quý.</li> <li>+ Người bạn em yêu quý là ai?</li> <li>+ Vóc dáng, gương mặt bạn ấy có gì nổi bật?</li> <li>+ Bạn ấy có sở thích gì?</li> <li>+ Ở trường em và bạn thường cùng nhau tham gia những hoạt động nào?</li> <li>+ Kể lại hoặc cùng bạn diễn lại một hoạt động ở lớp, ở trường mà các em cùng nhau tham gia.</li> <li>+ Ngoài những người bạn thân trong lớp học các em còn có những người bạn thân gần nhà.</li> </ul> </li> </ul> <p>GV trình chiếu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát.</li> <li>- Mở bài học, ghi tên bài vào vở Mỹ thuật.</li> <li>- HS chia sẻ về những người bạn</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

	<p>+ Ở nhà em và bạn ấy thường xuyên làm gì?</p> <p>+ Hoạt động đó diễn ra ở đâu?</p> <p>- Khơi gợi để HS diễn tả thêm về nội dung và khung cảnh diễn ra hoạt động</p> <p>- GV trình chiếu một số tranh vẽ những hoạt động của đôi bạn ở trường; ở nhà (tranh của họa sĩ Trường Châm)</p>   <p>Tranh của họa sĩ Trường Châm</p> <p>- Tranh vẽ bạn đang làm gì? Ở đâu?</p> <p>- Màu sắc như thế nào?</p>	<p>- HS khác lắng nghe.</p> <p>- Xem tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>- HS trả lời.</p>
--	--	--





Tranh của họa sĩ Trương Châm  
 (Mỗi ngày các em đều có những người bạn để  
 cùng nhau học tập vui chơi mà  
 mình yêu thích đó là những người  
 bạn thân)



Chú bé đi chơi  
 Ấp B - An Định - Mĩ Cay  
 Bưu sát 1972



Mỗi ngày  
 có những người bạn



Tranh của họa sĩ Trương Châm  
 - GV viên chốt: Mỗi các em đều  
 có những những người bạn để  
 cùng nhau học tập vui chơi mà  
 mình yêu thích đó là những người  
 bạn thân;  
**Cách vẽ tranh về động của em  
 và những người bạn.**

- HS chú ý lắng nghe.

<p><b>KIẾN TẠO KIẾN THỨC- KĨ NĂNG.</b></p>	<p>- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (Trang 11)</p> <p>- Hướng dẫn HS thảo luận và trả lời câu hỏi để nhận biết và ghi nhớ các bước vẽ tranh về động của em và những người bạn</p> <p>+ Có mấy bước để vẽ tranh về hoạt động của em và những người bạn?</p> <p>+ Hình ảnh chính của bức tranh được thể hiện ở bước nào?</p> <p>+ Vẽ màu đã phải là bước hoàn thiện tranh chưa?</p> <p>- Khuyến khích HS nhắc lại các bước vẽ tranh theo gợi ý trong sách.</p> <p><b>*GV tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <p>- Màu sắc có thể dùng để diễn tả nhân vật, cảnh vật và làm cho những hoạt động trong tranh sinh động hơn.</p> <p><b>LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO</b></p> <p><b>* Vẽ hoạt động của em và những người bạn:</b> Tạo cơ hội cho HS chia sẻ về các hoạt động diễn ra ở trường, ở nhà mà em sẽ thể hiện.</p>	<p>- HS quan sát hình trong SGK (Trang 11).</p> <p>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS nhắc lại các bước vẽ tranh</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
<p><b>HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP SÁNG TẠO</b></p>		

<p><b>HOẠT ĐỘNG: PHÂN TÍCH -</b></p>	<p>+ Em dự định vẽ hoạt động gì?          + Hoạt động đó có mấy nhân vật?          + Hoạt động đó diễn ra ở đâu?          + Hình ảnh chính nằm ở vị trí nào? Hình ảnh phụ nằm ở đâu trong tranh?          + Cần thêm hình ảnh gì để thể hiện rõ nội dung của hoạt động trong tranh?          + Màu nào sẽ là màu chủ đạo trong tranh?          - Khuyến khích và hướng dẫn HS pha trộn màu thứ cấp tạo sắc độ đậm, nhạt phong phú, đa dạng trong bài vẽ.          - Hỗ trợ HS cách pha màu.          *<b>Lưu ý:</b> Nên vẽ màu từ trên xuống để màu vẽ không dính vào tay khi vẽ tiếp.          - Quan sát, giúp đỡ HS làm bài.          * <b>Trung bày bài vẽ và chia sẻ</b>          - GV hướng dẫn học sinh đính bài lên bảng lớp bằng nam châm          - GV trình chiếu Powerpoint yêu cầu nhận xét bài học          + Con thích bài vẽ nào? Vì sao?</p>	<p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - Ghi nhớ, tiếp thu kiến thức.          - HS thực hành.          - HS treo tranh lên bảng.          - HS nhận xét, chia sẻ.          - HS tự trả lời theo cảm nhận của mình.</p>
--	---	---

<p><b>ĐÁNH GIÁ</b></p>	<p>+ Hình ảnh trọng tâm của bài vẽ thể hiện hoạt động gì?</p> <p>+ Màu, độ đậm, nhạt và sự tương phản được thể hiện rõ nét ở bài vẽ nào?</p> <p>+ Bài vẽ nào sử dụng nhiều màu thứ cấp? Bài vẽ nào có cách vẽ sáng tạo?</p> <p>+ Con thích nhất chi tiết gì ở bài vẽ của mình, bài vẽ của bạn?</p> <p>+ Con còn muốn điều chỉnh gì ở bài vẽ của mình hoặc của bạn?</p> <p>- GV nhận xét và bổ sung</p> <p><b>Tìm hiểu về những nhân vật trong bài vẽ:</b></p> <p>Giáo viên nêu câu hỏi thảo luận:</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p>
<p><b>HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN</b></p>	<p>+ Con thấy nhân vật trong tranh giống bạn nào trong lớp? Bạn ấy tên gì? em thường nói chuyện hay làm gì cùng bạn?</p> <p>+ Em thấy bạn đáng yêu ở điểm nào? Em sẽ làm gì để tình bạn của các con luôn tốt đẹp?</p> <p>- <b>GV tóm tắt:</b> Bài vẽ giúp chúng ta ghi lại những khoảnh khắc đáng nhớ về các hoạt động ở trường, lớp góp phần gắn kết</p>	<p>- HS thảo luận - trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>

	<p>thêm tình cảm giữa những người bạn trong học tập và vui chơi.</p> <p><b>Dặn dò:</b> Quan sát các loại mặt nạ có trong đêm Trung thu. Chuẩn bị giấy thủ công, kéo, hồ dán, màu vẽ.</p>	- HS chú ý
--	--	------------

#### IV. Điều chỉnh sau bài học (nếu có)

### 3.3. Giáo án lớp lớp đối chứng

#### CHỦ ĐỀ 5: KHU VƯỜN NHỎ - BÀI 1: CÂY TRONG VƯỜN

(Thời lượng: 2 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặt thù:

- HS chỉ ra được cách cắt, ghép các hình khối khác nhau tạo sản phẩm mỹ thuật.
- HS tạo được mô hình cây (3D) từ giấy, bìa và các vật liệu khác nhau.
- HS chia sẻ được cảm nhận về chất bề mặt vật liệu và sự tương phản của khối trong sản phẩm mỹ thuật.

##### 2. Năng lực chung:

- Biết tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

##### 3. Phẩm chất:

- HS nhận biết được vai trò của cây xanh trong cuộc sống.
- HS có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC VÀ HỌC LIỆU:

##### 1. GV:

- SGK, SGV Mỹ thuật 3.
- Sản phẩm minh họa.
- Hình ảnh, về một số loài cây.

##### 2. HS:

- Sách học Mỹ thuật lớp 3.
- Giấy, bìa màu, tạp chí cũ, kéo, bút chì, hồ dán, lõi cuộn giấy vệ sinh...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi TC: “Thi kể tên các loại cây em biết”.</li> <li>- GV nêu luật chơi, thời gian chơi.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- GV giới thiệu chủ đề bài học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chọn bạn chơi, đội chơi.</li> <li>- HS chơi TC.</li> <li>- Phát huy.</li> <li>- Mở bài học, ghi tên bài vào vở mỹ thuật.</li> </ul>
<p><b>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</b></p>	<p><b>Khám phá hình khối, màu sắc của mô hình cây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS xem những mô hình cây dạng khối 3D được tạo hình và trang trí từ bìa, giấy màu và các vật liệu khác.</li> <li>- Nêu câu hỏi gợi mở.</li> <li>+ Mô hình cây được tạo ra từ những hình, khối nào?</li> <li>+ Những hình, khối đó có màu sắc như thế nào?</li> <li>+ Những vật liệu nào được sử dụng để tạo mô hình cây đó?</li> <li><b>*Lưu ý:</b> Mô hình cây có thân thường được tạo ra từ khối trụ, tán cây được làm với các dạng hình khối khác nhau.</li> <li>- GV khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và cảm nhận.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ kiến thức bài học.</li> </ul>

<p><b>HD: KIẾN TẠO KIẾN THỨC-KĨ NĂNG</b></p>	<p><b>Cách tạo mô hình cây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trong SGK (trang 51).</li> <li>- Gợi ý cho HS thảo luận, trả lời câu hỏi để nhận biết các bước tạo mô hình cây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em cần chuẩn bị những vật liệu và dụng cụ gì để tạo mô hình cây?</li> <li>+ Cách tạo thân, tán, lá của mô hình cây như thế nào?</li> </ul> </li> <li>- Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo mô hình cây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước 1: Cuộn giấy bìa, dán thành khối trụ tạo thân cây.</li> <li>+ Bước 2: Gấp đôi tờ giấy màu, vẽ và cắt tạo hình tán lá.</li> <li>+ Bước 3: Ghép thân và tán lá tạo mô hình cây.</li> <li>+ Bước 4: Trang trí thêm cho mô hình cây sinh động.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>*GV tóm tắt để HS ghi nhớ:</b>  Kết hợp các hình khối đa dạng từ giấy bìa màu có thể tạo được mô hình cây đơn giản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình minh họa trong SGK.</li> <li>- HS thảo luận và trả lời các câu hỏi để nhận biết các bước vẽ.</li> <li>- HS báo cáo.</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> <p><b>* HS ghi nhớ kiến thức:</b></p>
--	--	--



<p><b>HOẠT ĐỘNG:</b> <b>LUYỆN TẬP-SÁNG TẠO</b></p>	<p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p><b>Tạo hình và trang trí mô hình cây.</b></p> <p>- Tạo cơ hội cho HS chia sẻ về các loài cây đã biết, khơi gợi để HS thảo luận về hình, khối, màu sắc của loài cây sẽ tạo hình (thân, tán lá, hoa, quả...).</p> <p>- Gợi ý để HS hình dung được về loài cây yêu thích trước khi tạo sản phẩm. Cho HS tham khảo một số cách tạo hình cây để có thêm ý tưởng sáng tạo.</p> <p>- Nêu một số câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận, tìm hiểu:</p> <p>+ Loài cây nào em yêu thích và lựa chọn thể hiện?</p> <p>+ Cây đó có hình dáng chung và các bộ phận như thế nào?</p> <p>+ Thân cây có thể tạo từ hình khối cơ bản nào? Em sử dụng vật liệu, màu sắc nào để tạo hình thân cây?</p> <p>+ Tán lá cây có hình khối, màu sắc như thế nào?</p> <p>+ Lá cây được tạo hình và có màu sắc như thế nào?</p>	<p>- Phát huy.</p> <p>- HS chia sẻ về các loài cây đã biết.</p> <p>- HS hình dung về loài cây yêu thích trước khi tạo sản phẩm.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p>
--	---	--

<p><b>HOẠT ĐỘNG: NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS chủ động lựa chọn vật liệu có màu sắc phù hợp để tạo hình và trang trí mô hình cây.</li> <li>- Hỗ trợ HS kỹ thuật và các thao tác trong quá trình thực hiện.</li> <li><b>*Lưu ý:</b> Có thể tạo mô hình cây bằng các loại vật liệu khác nhau.</li> <li>- GV tiến hành cho HS tạo hình và trang trí mô hình cây theo các bước vừa học.</li> <li>- Quan sát, giúp đỡ HS làm bài.</li> <li><b>Trung bày sản phẩm và chia sẻ.</b></li> <li>- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.</li> <li>- Khởi gợi để HS nêu cảm nhận về mô hình cây yêu thích.</li> <li>- Nêu một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ: + Mô hình cây của em được thực hiện như thế nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS thực hành.</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm</li> <li>- HS nêu cảm nhận về bài của mình và của bạn.</li> <li>- HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi gợi ý của GV</li> </ul>
--	--	--

<p><b>HOẠT ĐỘNG</b></p>	<p>+ Em yêu thích mô hình cây nào của các bạn?</p> <p>+ Hình, khối, màu sắc trong mô hình cây đó như thế nào?</p> <p>+ Điểm nào tạo nên sự độc đáo và hấp dẫn cho sản phẩm đó (cách thức tạo hình sản phẩm, màu sắc, vật liệu, tỉ lệ, sự cân đối...)?</p> <p>+ Sự tương phản thể hiện ở các khối trong mô hình cây đó như thế nào?</p> <p>+ Cách tạo bề mặt của các bộ phận cây gợi cho em cảm giác gì?</p> <p>+ Em có ý tưởng gì về cách điều chỉnh cho sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS. Chỉ ra cho HS những sản phẩm có tính sáng tạo, hình thức độc đáo, kĩ thuật thể hiện khéo léo. Gợi ý cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p><b>Tạo mô hình khu vườn nhỏ.</b></p>	<p>- HS trả lời theo gợi ý của GV.</p>
-------------------------	---	--

<p><b>VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.</b></p>	<p><b>*Nhiệm vụ của GV:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS sắp xếp các mô hình cây tạo nhịp điệu giữa các hình khối tương phản trong tổng thể chung của mô hình khu vườn.</li> <li>- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong mô hình khu vườn của nhóm, em biết những loài cây nào?</li> <li>+ Các bộ phận của loài cây đó được làm từ những hình, khối, màu sắc và vật liệu gì?</li> <li>+ Các mô hình cây được sắp xếp như thế nào?</li> <li>+ Em có thể vận dụng cách thức tạo mô hình cây để làm sản phẩm nào khác trong cuộc sống?</li> </ul> </li> </ul> <p><b>*Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <p>Cây trong tự nhiên có nhiều hình, khối, màu sắc khác nhau và là nguồn cung cấp ô-xy cho cuộc sống của chúng ta nên cần chăm sóc, bảo vệ cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khen ngợi động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS trả lời các câu hỏi theo gợi ý của GV.</li> <li>- HS chú ý.</li> </ul>
--------------------------------------	---	---

	<p><b>*Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.</li> <li>- Khen ngợi HS.</li> <li>- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.</li> <li>- Đánh giá chung tiết học.</li> </ul> <p><b>*Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước bài: NHỮNG SINH VẬT NHỎ TRONG VƯỜN.</li> <li>- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, màu goát, vật liệu phù hợp để in...cho tiết học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại kiến thức.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS chú ý.</li> </ul>
--	---	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

### 3.4. Giáo án lớp thực nghiệm

#### CHỦ ĐỀ 5: KHU VƯỜN NHỎ - BÀI: CÂY TRONG VƯỜN

(Thời gian: 2 tiết)

#### I. Yêu cầu cần đạt:

##### 1. Năng lực đặt thù:

- Nêu được cách kết hợp các chất liệu và hình thức mỹ thuật để thể hiện hình ảnh trong cuộc sống.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D bằng chất liệu tự nhiên và chất liệu tái sử dụng.
- Chỉ ra được hình ảnh trọng tâm và bề mặt chất liệu của sản phẩm mỹ thuật.

##### 2. Năng lực chung:

- Biết tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập;
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

##### 3. Phẩm chất:



- Nhận biết được vai trò của cây xanh trong cuộc sống, có ý thức chăm sóc bảo vệ cây.

#### II. Đồ dùng dạy học:


- GV: Video hoặc tranh, ảnh chụp một số loại cây khác nhau. Sản phẩm mẫu.
- HS: Giấy thủ công, giấy bìa màu, bìa cát tông, kéo, hồ dán, bút chì, màu vẽ.

#### III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

Nội dung	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<p><b>HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</b></p>	<p><b>1. Ôn định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đồ dùng học tập</li> <li>- Nêu câu hỏi dẫn vào bài học: Cây trong vườn</li> <li>+ Trong bài hát nhắc đến cây nào? Chúng có màu gì?</li> </ul> <p><b>* Khám phá hình khối, màu sắc của mô hình cây:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình chiếu PowerPoint:</li> <li>- Hình và tranh vẽ vườn cây</li> <li>+ Vườn cây em quan sát được là cây gì</li> <li>+ Thân cây có hình gì?</li> <li>+ Tán lá hình gì?</li> <li>+ Màu sắc ra sao?</li> <li>- Chia lớp ra làm 4 nhóm</li> <li>- Cho học sinh tiếp xúc với mô hình cây</li> </ul> <p>GV nêu câu hỏi</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mô hình cây được tạo ra từ những hình, khối nào?</li> <li>2. Những hình, khối đó có màu sắc như thế nào?</li> <li>3. Những vật liệu nào được sử dụng để tạo mô hình cây đó?</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát bài hát “Lý cây bông”</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- Trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Chia nhóm tiếp tục làm mô hình</li> </ul>

	<p>- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ:</p> <p>* <b>Lưu ý:</b> Mô hình cây có thân thường được tạo ra từ khối trụ, tán cây được làm với các dạng hình khối khác nhau.</p>	<p>- Lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ kiến thức bài học.</p>
<p><b>HD: KIẾN TẠO KIẾN THỨC-KĨ NĂNG</b></p>	<p><b>Kiến tạo kiến thức kĩ năng.</b></p> <p>Trình chiếu PowerPoint:</p> <p>- Hình chụp cây dừa của tỉnh Bến tre</p>   <p>Tranh “vườn nhãn” của họa sĩ Trường Châm</p> <p>Trường Châm</p> <p>- Nêu câu hỏi:</p> <p>+ Cây em quan sát được là cây gì?</p> <p>+ Cây có những bộ phận nào?</p>	<p>- Quan sát màng hình</p> <p>- HS trả lời</p>



	 <p>Tranh: Vườn dừa (Họa sĩ Trường Châm)</p> <p>Tranh “vườn dừa” của họa sĩ Trường Châm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 51 SGK)</li> </ul> <p><b>Bước 1:</b> Cuộn giấy bìa, dán thành khối trụ tạo thân cây;</p> <p><b>Bước 2:</b> Gấp đôi tờ giấy màu, vẽ và cắt tạo hình tán lá;</p> <p><b>Bước 3:</b> Ghép thân và tán lá tạo mô hình cây;</p> <p><b>Bước 4:</b> Trang trí thêm cho mô hình cây sinh động.</p> <p>Giáo viên chốt: Kết hợp các hình khối đa dạng từ giấy bìa màu có thể tạo được mô hình cây đơn giản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>HOẠT ĐỘNG:</b></p> <p><b>LUYỆN TẬP-SÁNG TẠO</b></p>	<p><b>Luyện tập – sáng tạo: Tạo hình và trang trí mô hình cây:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, giúp đỡ HS làm bài.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 27: Tạo hình và trang trí mô hình cây theo ý thích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành.</li> </ul>

<p><b>HOẠT ĐỘNG: PHÂN TÍCH-ĐÁNH GIÁ.</b></p>	<p>- Hỗ trợ HS kĩ thuật và các thao tác trong quá trình thực hiện.</p> <p><b>Trung bày sản phẩm và chia sẻ.</b></p> <p>- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.</p> <p>- Khởi gợi để HS nêu cảm nhận về mô hình cây yêu thích.</p> <p>- Nêu một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ:</p> <p>+ Mô hình cây của em được thực hiện như thế nào?</p> <p>+ Em yêu thích mô hình cây nào của các bạn?</p> <p>+ Hình, khối, màu sắc trong mô hình cây đó như thế nào?</p> <p>+ Điểm nào tạo nên sự độc đáo và hấp dẫn cho sản phẩm đó (cách thức tạo hình sản phẩm, màu sắc, vật liệu, tỉ lệ, sự cân đối...)?</p> <p>+ Sự tương phản thể hiện ở các khối trong mô hình cây đó như thế nào?</p> <p>+ Cách tạo bề mặt của các bộ phận cây gợi cho em cảm giác gì?</p> <p>+ Em có ý tưởng gì về cách điều chỉnh cho sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn?</p>	<p>- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về mô hình cây yêu thích.</p> <p>- HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi gợi ý của GV</p>
--	--	--

<p><b>HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG-PHÁT TRIỂN.</b></p>	<p>- Nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p><b>Tạo mô hình khu vườn nhỏ.</b></p> <p>- Hướng dẫn HS sắp xếp các mô hình cây tạo nhịp điệu giữa các hình khối tương phản trong tổng thể chung của mô hình khu vườn.</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ:</p> <p>+ Trong mô hình khu vườn của nhóm, em biết những loài cây nào?</p> <p>+ Các bộ phận của loài cây đó được làm từ những hình, khối, màu sắc và vật liệu gì?</p> <p>+ Các mô hình cây được sắp xếp như thế nào?</p> <p>+ Em có thể vận dụng cách thức tạo mô hình cây để làm sản phẩm nào khác trong cuộc sống?</p> <p><b>*Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b> Cây trong tự nhiên có nhiều hình, khối, màu sắc khác nhau và là nguồn cung cấp ô-xy cho cuộc sống của chúng ta nên cần chăm sóc, bảo vệ cây.</p>	<p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm,</p> <p>- HS sắp xếp các mô hình cây của mỗi cá nhân tạo thành khu vườn</p> <p>- HS lắng nghe, thảo luận, chia sẻ.</p> <p> </p> <p>*HS lắng nghe, ghi nhớ:</p>
---	---	--

	<p>- Khen ngợi động viên HS.</p> <p><b>*Củng cố:</b></p> <p>- Khen ngợi HS.</p> <p>- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.</p> <p>- Đánh giá chung tiết học.</p> <p><b>*Dặn dò:</b> Xem trước bài: NHỮNG SINH VẬT NHỎ TRONG VƯỜN</p>	<p>- Lắng nghe</p>
--	--	--------------------

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

### 3.5. Giáo án lớp đối chứng

#### CHỦ ĐỀ: MÁI ẤM GIA ĐÌNH - BÀI 2: NGƯỜI EM YÊU QUÝ

(Thời lượng: 2 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặt thù

- HS nêu được cách kết hợp nét, hình, màu trong vẽ tranh chân dung chính diện.

- HS vẽ được bức tranh chân dung chính diện thể hiện đặc điểm riêng của người thân.

- HS chỉ ra được sự hài hòa, cân đối và tỉ lệ trong bài vẽ.

##### 2. Năng lực chung:

- Biết tự chuẩn bị đồ dùng học tập

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

##### 3. Phẩm chất:

- HS chia sẻ được tình cảm của bản thân đối với người thân trong gia đình.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC VÀ HỌC LIỆU:

##### 1. Giáo viên:

- SGK, SGV Mĩ thuật 3.

- Tranh, ảnh, bài mẫu liên quan đến nội dung bài học.

##### 2. Học sinh:

- Sách học Mĩ thuật lớp 3.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</b></p> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS kể về: “Người em yêu quý nhất”.</li> <li>- GV hỏi HS vì sao em yêu quý người đó nhất?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- GV giới thiệu chủ đề bài học.</li> </ul> <p><b>Tìm hiểu đặc điểm khuôn mặt người thân trong gia đình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hỏi đáp để HS nhớ lại và chia sẻ về đặc điểm riêng trên khuôn mặt người thân trong gia đình.</li> <li>- Khuyến khích HS chia sẻ với bạn về hình dáng, đặc điểm riêng trên khuôn mặt và kiểu tóc, trang phục của người thân.</li> <li>- GV nêu một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, tìm hiểu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em ấn tượng về hình ảnh của ai trong gia đình?</li> <li>+ Người đó có hình dạng khuôn mặt, kiểu tóc, màu tóc như thế nào?</li> <li>+ Người đó thường mặc trang phục như thế nào?</li> </ul> </li> <li>- GV khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p>- HS nhớ lại và chia sẻ về đặc điểm người thân trong gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ với bạn</li> <li>- HS thảo luận và đưa ra câu trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p>- Phát huy.</p>

<p><b>HĐ: KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG</b></p>	<p><b>Cách vẽ tranh chân dung chính diện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (trang 31), thảo luận và nêu các bước tranh chân dung chính diện.</li> <li>- Khuyến khích HS trả lời câu hỏi để nhận biết và ghi nhớ các bước vẽ tranh chân dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo em, có những bước nào để vẽ tranh chân dung chính diện?</li> <li>+ Vị trí của tai và mắt được xác định như thế nào?</li> <li>+ Bước nào vẽ chi tiết cho khuôn mặt?</li> </ul> </li> <li>- GV thị phạm để HS quan sát. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước 1: Vẽ phác khuôn mặt, kẻ các đường trục dọc và ngang đi qua chính giữa khuôn mặt.</li> <li>+ Bước 2: Xác định vị trí của mắt và tai dựa trên trục ngang, mũi và miệng dựa trên trục dọc.</li> <li>+ Bước 3: Vẽ chi tiết đặc điểm của nhân vật.</li> <li>+ Bước 4: Vẽ màu hoàn thiện bài vẽ.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, thảo luận và nêu các bước tranh chân dung chính diện.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi</li> <li>- HS quan sát, tiếp thu các bước vẽ chân dung</li> </ul>
--	---	---

<p><b>HĐ: LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.</b></p>	<p><b>*GV tóm tắt để HS ghi nhớ:</b> Khi vẽ chân dung chính diện, vị trí các bộ phận của khuôn mặt có thể được xác định bằng sự cân đối qua các đường trục.</p> <p><b>Luyện tập – sáng tạo: Vẽ chân dung người em yêu quý.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS xác định được người thân trong gia đình mà các em muốn vẽ.</li> <li>- Khởi gợi để HS chia sẻ về đặc điểm dễ nhận biết của người sẽ vẽ và cách thể hiện đặc điểm riêng đó.</li> <li>- Cho HS chia sẻ trước lớp về đặc điểm riêng đáng nhớ của người em sẽ vẽ.</li> <li>- Khuyến khích HS tham khảo sản phẩm minh họa để có ý tưởng sáng tạo riêng.</li> <li>- Nêu một số câu hỏi gợi mở cho chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em sẽ vẽ chân dung của ai? Đặc điểm đáng nhớ của người đó là gì?</li> <li>+ Em thích vẽ chân dung tới ngang vai hay nửa người?</li> <li>+ Màu sắc em sử dụng để thể hiện chân dung người thân như thế nào?</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ kiến thức:</li> <li>- HS vẽ chân dung về người mà em yêu quý.</li> <li>- Thực hành.</li> </ul>
---	---	--



<p><b>HĐ: PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.</b></p>	<p>+ Cần vẽ thêm gì để bài vẽ sinh động hơn? GV tiến hành cho HS vẽ chân dung về người mà em yêu quý.</p> <p>- Quan sát, giúp đỡ HS làm bài.</p> <p><b>Trung bày sản phẩm và chia sẻ.</b></p> <p>- Tổ chức cho HS trung bày, thảo luận và chia sẻ về bài vẽ của mình, của bạn.</p> <p>- Khuyến khích HS trung bày bài vẽ theo nhóm (nhóm bài vẽ nửa người, ngang vai hoặc nhóm vẽ nhân vật già, trẻ) và chia sẻ cảm nhận về:</p> <p>+ Bài vẽ yêu thích.</p> <p>+ Nét, hình, màu tạo biểu cảm của chân dung.</p> <p>+ Màu chủ đạo trong bài vẽ.</p> <p>+ Điểm đáng yêu của nhân vật thể hiện trong bài vẽ.</p> <p>- GV nêu một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ về sản phẩm:</p> <p>+ Em thích bài vẽ nào?</p> <p>+ Nhân vật trong bài vẽ gây ấn tượng gì cho em?</p> <p>+ Nét và hình thể hiện trong bài vẽ có gì ấn tượng?</p>	<p>- HS trung bày theo nhóm và chia sẻ về bài của mình và bài của bạn.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi theo gợi ý của GV.</p>
---	---	---

<p><b>HĐ:</b> <b>VẬN DỤNG</b> <b>PHÁT TRIỂN.</b></p>	<p>+ Màu sắc các sản phẩm của các bạn có tươi sáng, hài hòa không? + Nêu cảm nhận của em khi hoàn thành bài vẽ? + Em có ý tưởng gì để điều chỉnh bài vẽ hoàn thiện hơn? - Khuyến khích HS nêu ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn. - Khen ngợi, động viên HS. <b>Xem tranh họa sĩ vẽ chân dung.</b> - Cho HS quan sát tác phẩm <i>Em Thúy</i> của cố họa sĩ Trần văn Cẩn và cung cấp nội dung tranh. Sau đó, tổ chức cho HS thảo luận về cách sử dụng màu chủ đạo, độ đậm, nhạt trong tranh. - Hướng dẫn HS đọc các thông tin về tác phẩm trong SGK (trang 33) và giới thiệu thêm cho HS các thông tin cơ bản về tác phẩm theo gợi ý. - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để chia sẻ cảm nhận về cách sử dụng màu chủ đạo, độ đậm, nhạt trong tranh qua một số câu hỏi gợi mở:</p>	<p>- HS nêu ý tưởng.  - HS quan sát.  - HS đọc SGK để tìm hiểu thông tin cơ bản về tác phẩm.  - HS thảo luận nhóm và đưa ra ý kiến thảo luận.</p>
--	--	---

	<p>+ Em đã xem bức tranh này ở đâu chưa?</p> <p>+ Em thấy bức tranh <i>Em Thúy</i> sử dụng những màu nào?</p> <p>+ Màu chủ đạo trong tác phẩm là màu cơ bản hay màu thứ cấp?</p> <p>+ Độ đậm, nhạt được họa sĩ thể hiện trong tranh như thế nào?</p> <p>- Cho HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- GV phân tích nội dung bức tranh <i>Em Thúy</i>:</p> <p>+ Bức tranh <i>Em Thúy</i> với chất liệu sơn dầu được họa sĩ Trần Văn Cẩn sáng tác vào năm 1943. Với gam màu ấm áp, tươi sáng, bức tranh thể hiện nhân vật <i>Em Thúy</i> trong bộ quần áo giản dị đang ngồi trên chiếc ghế mây, hai bàn tay đan nhẹ vào nhau, gương mặt thanh tú với mái tóc ngắn, đôi mắt mở to, cùng nét mặt trong sáng, ngây thơ.</p> <p>+ Họa sĩ đặt nhân vật lệch về bên trái bức tranh nhưng vẫn tạo cho người xem cảm nhận được sự cân đối, hài hòa bởi sự sắp xếp hợp lí</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---	--

	<p>các yếu tố nét, mảng, màu và đậm nhạt.</p> <p>+ <i>Em Thúy</i> được đánh giá là một trong những tác phẩm chân dung tiêu biểu của hội họa cận đại Việt Nam.</p> <p><b>*Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b> Vẽ tranh chân dung là một cách thể hiện tình cảm của người vẽ với người mình yêu mến.</p> <p><b>*Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khen ngợi HS.</li> <li>- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.</li> <li>- Đánh giá chung tiết học.</li> </ul> <p><b>*Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem trước bài: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG.</li> <li>- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết học sau.</li> </ul>	<p>- HS ghi nhớ</p> <p>- HS chú ý.</p>
--	---	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

### 3.6. Giáo án lớp thực nghiệm

#### CHỦ ĐỀ: MÁI ẤM GIA ĐÌNH - BÀI 2: NGƯỜI EM YÊU QUÝ

(Thời gian: 2 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặt thù:

- HS nêu được cách kết hợp nét, hình, màu trong vẽ tranh chân dung chính diện;
- HS vẽ được bức tranh chân dung chính diện thể hiện đặc điểm riêng của người thân;
- HS chỉ ra được sự hài hòa, cân đối và tỉ lệ trong bài vẽ.

##### 2. Năng lực chung:

- + **Năng lực tự chủ và tự học: Tự chuẩn bị đồ dùng và tự hoàn thành bài tập theo hướng dẫn;**
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, nêu tên sản phẩm;
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm ra cách vẽ chân dung;
- + Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

##### 3. Phẩm chất:

- HS chia sẻ được tình cảm của bản thân đối với người thân trong gia đình.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC VÀ HỌC LIỆU:

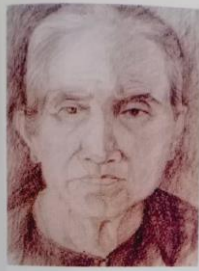


##### 1. Giáo viên:

- SGK, SGV Mĩ thuật 3;
- Tranh, ảnh, sản phẩm, bài mẫu liên quan đến nội dung bài học.

##### 2. Học sinh:

- Sách học Mĩ thuật lớp 3;
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</b></p> <p><b>HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</b></p>	<p><b>HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>*Mục tiêu: (4)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát bài “cả nhà thương nhau</li> <li>- GV treo tranh họa sĩ Trường Chấm (tranh bà cháu)</li> <li>- GV giới thiệu chủ đề bài học.</li> </ul> <p><b>Khám phá.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trình chiếu PowerPoint tranh chân dung của họa sĩ Trường Chấm cho HS xem để học sinh hình dung ra người định vẽ và vẽ như thế nào?</li> <li>- Giới thiệu với HS tranh của họa sĩ Trường Chấm.</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="557 1133 778 1505">  <p>Mã Hai Thế - Mẹ chiến sỹ (Ấp An Hòa - Bình Khánh - Mò Cày) Má có 3 người con trai Hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước Bút chì - 1971</p> </div> <div data-bbox="810 1144 1034 1505">  <p>Mã Huân Cường - Mẹ đẻ Sơn Đồi - Ngụy Hùng - Hàng Trám Đã mất - 1973 (Tranh lưu trữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - H)</p> </div> </div> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;">  <p>Chị Phấn diễn viên văn công giải phóng Bến Tre Màu nước - 1972</p> </div> <p>- GV đặt câu hỏi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- Mở bài học, ghi tên bài vào vở mỹ thuật.</li> </ul> <p>- HS Quan sát</p> <p>- HS trả lời</p>

<p><b>HOẠT ĐỘNG: KIẾN TẠO KIẾN</b></p>	<p>+ Mặt người có những bộ phận nào? (Mắt, mũi, tai, miệng, tóc, chân mày)</p> <p>+ Chân dung nam, nữ khác nhau điểm nào? (Nữ tóc dài, nam tóc ngắn, Vai nam to, vai nữ nhỏ)</p> <p>+ Người già và người trẻ khác nhau điểm nào? (Người già có nhiều nếp nhăn, người trẻ không có nếp nhăn)</p> <p>- Nhìn tranh của họa sĩ Trường Châm gọi cho em nhớ về ai trong gia đình mình?</p> <p>+ Người đó có hình dạng khuôn mặt, kiểu tóc, màu tóc như thế nào?</p> <p>+ Người đó thường mặc trang phục như thế nào?</p> <p>- GV khen ngợi, động viên HS.</p> <p><b>Cách vẽ tranh chân dung chính diện.</b></p> <p>GV cho học sinh xem các bước vẽ chân dung</p> <p>- Khuyến khích HS trả lời câu hỏi để nhận biết và ghi nhớ các bước vẽ tranh chân dung:</p> <p>- GV có thể đặt câu hỏi dẫn dắt học sinh nêu các bước vẽ chân dung:</p> <p>+ Theo em, có những bước nào để vẽ tranh chân dung chính diện?</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS nhớ lại và chia sẻ</p> <p>- HS chú ý quan sát.</p> <p>- HS nêu. Các bước vẽ chân dung</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS chú ý.</p>
--	---	---

<p><b>THỨC - KĨ NĂNG.</b></p>	<p>- GV thao tác mẫu các bước vẽ cho HS quan sát và ghi nhớ:</p> <p>+ Bước 1: Vẽ phác khuôn mặt, kẻ các đường trục dọc và ngang đi qua chính giữa khuôn mặt;</p> <p>+ Bước 2: Xác định vị trí của mắt và tai dựa trên trục ngang, mũi và miệng dựa trên trục dọc;</p> <p>+ Bước 3: Vẽ chi tiết đặc điểm của nhân vật;</p> <p>+ Bước 4: Vẽ màu hoàn thiện bài vẽ.</p> <p><i>*GV tóm tắt để HS ghi nhớ:</i> Khi vẽ chân dung chính diện, vị trí các bộ phận của khuôn mặt có thể được xác định bằng sự cân đối qua các đường trục.</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p><b>Luyện tập-sáng tạo</b></p> <p>Trước khi HS thực hành vẽ GV đặt câu hỏi dẫn dắt để học sinh định hướng bài vẽ</p> <p>+ Em thích vẽ chân dung tới ngang vai hay nửa người?</p> <p>+ Em vẽ ai trong gia đình mình?</p>	<p>* HS ghi nhớ kiến thức:</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p>
<p><b>HOẠT ĐỘNG:</b></p>	<p>+ Người em định vẽ tóc dài hay ngắn?</p> <p>+ Đôi mắt to hay nhỏ?</p> <p>+ Gương mặt có đặt điểm gì nổi bật?</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p>



<p><b>LUYỆN</b> <b>TẬP-SÁNG</b> <b>TẠO</b></p> <p><b>HOẠT</b> <b>ĐỘNG:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đang vui hay buồn?</li> <li>+ Trang phục như thế nào?</li> <li>+ Cần vẽ thêm gì để bài vẽ sinh động hơn?</li> <li>+ Màu sắc em sử dụng để thể hiện chân dung người thân như thế nào?</li> <li>- Gọi học sinh nêu đề khơi gợi dẫn dắt học sinh khác nhớ lại.</li> <li>+ Màu sắc em sử dụng để thể hiện chân dung người thân như thế nào?</li> <li>- GV Trình chiếu powerpoint các bài vẽ chân dung của học sinh (bài vẽ nét)</li> <li>- GV tiến hành cho HS vẽ chân dung về người mà em yêu quý.</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ HS làm bài.</li> <li><b>*Trung bày sản phẩm và chia sẻ.</b></li> <li>- GV yêu cầu HS trưng bày tranh</li> <li>- Khuyến khích HS trưng bày bài vẽ theo nhóm:</li> <li>+ Nhóm vẽ ông bà</li> <li>+ Nhóm vẽ cha, mẹ</li> <li>+ Nhóm vẽ anh, chị em</li> <li>- GV nêu một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ về sản phẩm:</li> <li>*Giới thiệu: + Em vẽ ai? Nêu cảm nhận của em khi hoàn thành bài vẽ?</li> <li>*Nhận xét - Đánh giá</li> <li>+ Em thích bài vẽ nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS thực hành.</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm theo nhóm.</li> <li>- HS thảo luận đưa ra chia sẻ, nhận xét bài của mình và của bạn.</li> <li>- HS trả lời theo cảm nhận.</li> </ul>
--	--	---



	<p><b>*Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b> Vẽ tranh chân dung là một cách thể hiện tình cảm của người vẽ với người mình yêu mến.</p> <p><b>*Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Xem trước bài: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG.</li><li>- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết học sau.</li></ul>	- HS chú ý.
--	---	-------------

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)**

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC NGHIỆM**  
**\* Sản phẩm mỹ thuật của HS lớp thực nghiệm 3B trường Tiểu học Tân Trung. Chủ đề: Khu vườn nhỏ - bài: Cây trong vườn.**



H3.1. Hoạt động thực nghiệm của HS lớp 3B, trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.2. Sản phẩm của các nhóm HS lớp 3B, trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.3. Sản phẩm của các nhóm HS  
lớp 3B, trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.4. Sản phẩm của các nhóm HS  
lớp 3B, trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.5. Sản phẩm của nhóm 1 HS lớp 3B,  
trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.6. Sản phẩm của nhóm 2 HS lớp  
3B, trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.7. Sản phẩm của nhóm 3 HS lớp 3B,  
trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.8. Sản phẩm của nhóm 4 HS lớp 3B,  
trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)

**\* Sản phẩm mỹ thuật của HS lớp đối chứng 3A trường Tiểu học Tân Trung. Chủ đề: Khu vườn nhỏ - bài: Cây trong vườn.**



H3.9. Sản phẩm của nhóm 1 HS lớp 3A, trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.10. Sản phẩm của nhóm 2 HS lớp 3A, trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.11. Sản phẩm của nhóm 3 HS lớp 3A, trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.12. Sản phẩm của nhóm 4 HS lớp 3A, trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.13. Sản phẩm của nhóm 5 HS lớp 3A, trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)

*\* Sản phẩm mỹ thuật của HS lớp thực nghiệm 3C trường Tiểu học Tân Trung. Chủ đề: Mái ấm gia đình - bài: Người em yêu quý*



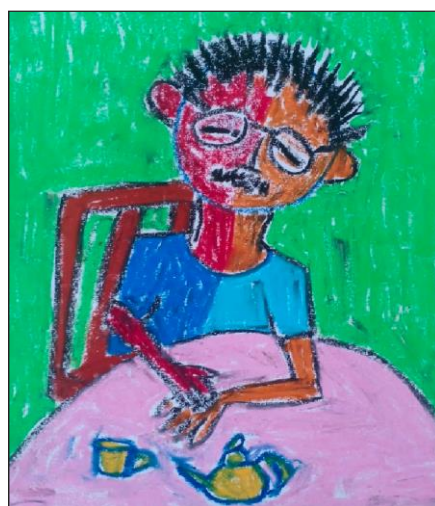
H3.14. Bài của HS Bùi Hà Nhi,  
lớp 3C, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.15. Bài của HS Khải Anh,  
lớp 3C, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.16. Bài của HS Nguyễn Phi Long,  
lớp 3C, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.17. Bài của HS Hoàng Hà,  
lớp 3C, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.18. Bài của HS Nguyễn Thành Đạt, lớp 3C, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.19. Bài của HS Nguyễn Thanh Nhân, lớp 3C, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



**\* Sản phẩm mỹ thuật của HS lớp đối chứng 3B trường Tiểu học Tân Trung. Chủ đề: Mái ấm gia đình - bài: Người em yêu quý**



H3.20. Bài của HS Vũ Trà lớp 3B trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.21. Bài của HS Vũ Thu Hà lớp 3B trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.22. Bài của HS Lê Quỳnh Như lớp 3B trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.23. Bài của HS Phạm Nam Khánh lớp 3B trường Tiểu học Tân Trung  
Nguồn: Tác giả (2022)

**\* Sản phẩm mỹ thuật của HS lớp thực nghiệm 3A trường Tiểu học Tân Trung. Chủ đề 1: Trường em - bài: những người bạn thân thiện.**



H3.24. Bài của HS Phạm Thùy Linh,  
Lớp 3A, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.25. Bài của HS Nguyễn Mai Trang,  
Lớp 3A, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.26. Bài của HS Phạm Thuý An,  
Lớp 3A, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.27. Bài của HS Nguyễn Gia Huy,  
Lớp 3A, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.28. Bài của HS Nguyễn Trà My, Lớp 3A, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)

**\* Sản phẩm mỹ thuật của HS lớp đối chứng 3C trường Tiểu học Tân Trung. Chủ đề 1: Trường em - bài: những người bạn thân thiện.**



H3.29. Bài của Hoàng Hà, Lớp 3C, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.30. Bài của HS Nguyễn Thanh Nga, lớp 3C, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.31. Bài của HS Phạm Thu Hoài, lớp 3C, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)



H3.32. Bài của HS Nguyễn Trúc Linh, Lớp 3C, trường Tiểu học Tân Trung.  
Nguồn: Tác giả (2022)